

bạn
tôi

tập truyện

PHỤ - NỮ

BẠN TÔI

thuongmaitruongxua.vn

HỒNG ĐỨC - NGHIỆM ĐA VĂN
TRẦN NGỌC THANH - TRƯỜNG GIANG

BẠN TÔI

tập truyện ký

thuongmaitruongxua.vn



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ
1974

BẠN TÔI

Mến tặng cô giáo Vũ Oanh Cơ

Mấy hôm rày biết tin Cơ ốm, tôi bận công việc quá chưa đến thăm Cơ được. Mỗi lúc chiều rẽ qua trường «Chim Non», tôi đã thấy Cơ đang lật tưới chuẩn bị cái gì. Hỏi ra mới biết, ngày mai Cơ có giờ giảng mẫu để cán bộ các tỉnh về thăm. Nhìn Cơ tôi thấy thương quá chừng, định nói với Cơ một câu nhưng sau lại thôi. Nghĩ bụng, giả mình học được cái nghề này thì hay biết mấy. Mình sẽ làm thay ngay cho Cơ tất cả công việc của ngày mai.

Thấy tôi vào, Cơ đã dấu hết mọi sự vội vã, thanh thản bước ra, nhìn tôi cười. Vẫn cái nụ cười đôn hậu ấy, nụ cười vừa rụt rè e ấp, vừa chân tình chào đón, làm cho gương mặt Cơ lúc nào cũng tươi rạng, trẻ trung, dễ ưa. Tôi muốn hỏi ngay Cơ: «Sao mỗi em hôm nay khô và tái đi như vậy? Sao mắt em đỏ ngầu thế kia? Trưa nay chắc em không ngủ! Em ốm cơ mà! Sao em không về nghỉ đi!» Nhưng tôi đã ghìm được mình. Tôi chỉ nhìn em với khoe mắt của một người chị, một người bạn thân thiết nhất. Không biết khoe mắt của tôi có truyền được hơi ấm cho Cơ hay không, chứ tôi biết lời tôi nói vụng về lắm, nhất là nói nựng để động viên an ủi một

người ôm thì tôi lại càng lúng túng. Và lại, chẳng phải đã thành thói quen đây ư? Cơ ôm có bao giờ chịu nghỉ, trừ khi không thể nhấc chân nhấc tay lên được, trừ khi miệng Cơ không còn nói nên lời. Có ai bắt Cơ như thế đâu! Trách ai được bây giờ! tôi chỉ tự trách mình chưa chăm sóc em thật chu đáo. Cái bệnh viêm phế quản tai ác ấy sao mà ghê tởm! Cứ trở trời là lại trở chứng... Có bạn, tôi nhìn Cơ lúc cơn bệnh đang lên: Cơ tức thở, mặt đỏ gay, đôi môi run run, rõ ràng muốn nói nhưng mệt quá rồi. Ước thật! Không biết làm thế nào, tôi chỉ đắm đắm nhìn em. Và khi em cố gượng cười, là tôi như người trút được gánh nặng trên vai. Tôi muốn ôm chặt lấy em, hôn vào cổ em, hôn vào má em, hôn vào đôi mắt nâu sâu kín và đầy nghị lực ấy, để thưởng cho em tôi đã dũng cảm vượt qua cơn thử thách.

Ngày mai Cơ phải lên lớp. Có bao nhiêu bạn bè về dự. Họ đang chờ đón được chứng kiến một giờ giảng mẫu mực. Họ muốn tìm ở đây những bài học quý giá về « nghệ thuật » lên lớp và lòng của Cơ. Cơ đã vận dụng phương pháp gì để rèn luyện trí thông minh của trẻ? Cơ đã làm đồ dùng dạy học thế nào để đưa vào bài giảng cho sinh động? Làm sao để các cháu hứng thú, phát huy trí tuệ của mình trên lớp học?

Nghĩ đến trách nhiệm của người hiệu phó, đến danh dự của nhà trường, tôi biết, chẳng ai can ngăn được Cơ đâu. Tối nay, Cơ lại thức thâu đêm cho mà xem...

..

Từ ngày tôi và Cơ gặp nhau, thăm thoát đã bốn năm trời. Bốn năm, kể ra là một thời gian ngắn. Nhưng để lại trong lòng chúng tôi biết bao kỷ niệm. Người ta bảo, thời gian trong chiến tranh đi rất nhanh mà cũng rất

chậm. Những ngày tất bật sơ tán, thời gian như trôi dạt. Những đêm trằn trọc nghe tiếng bom rền nơi xa, thời gian như đứng lại.

Nhớ ngày đầu tôi đến trường « Chim Non » với tư cách là phụ huynh học sinh để lao động tu sửa trường. Có một người con gái, khuôn mặt trái xoan, tóc ngang vai, khổ người thanh tú, dáng nhanh nhẹn lạ thường. Thoắt chỗ này, thoắt chỗ kia, cô chỉ dẫn cho chúng tôi địa điểm thu dọn, xây dựng nhà trường. Tôi để ý thấy đôi mắt của người con gái ấy có hàng lông mi dài, cong cong chưa biết mắt màu xanh hay màu nâu, nhưng cô hay nhìn xuống như ẩn náu một cái gì thật ý nhị, huyền bí. Mọi phụ huynh đều răm rắp đi theo cô. Nhưng tôi thì khác, tôi lảng ra thật xa, đứng vào chỗ kín hơn, vừa làm vừa ngắm cô, theo dõi từng cử chỉ, từng động tác của cô. Và cũng lạ, tôi chỉ muốn được biết nụ cười của cô giáo thế nào. Ừ mà nụ cười, nụ cười của một cô giáo, tôi xem ra ai cũng giống ai, rất hiền và hồn hậu. Nhưng đặc biệt ở cô giáo này, khi cười, cô hay nhìn xuống, hoặc bất giác, quay đi bịt miệng cười như giấu kín tình cảm của mình. Càng ngắm, tôi càng phát hiện ra ở con người ấy có cái gì hay hay. Tôi nghĩ: « Giá được cô này dạy con mình thì thích nhỉ! » Nghĩ thế thôi, nhưng tôi tự nhủ mình ngay: « Chắc gì đã là cô ấy ». Mà đúng thật, con tôi được học một cô giáo khác.

Hai hôm sau, lại đúng người con gái ấy — được biết đó là cô giáo Vũ Oanh Cơ — mời tôi đến. Cô trao lại cho tôi tờ đơn, lấy lý do nhà trường mới chuyển từ nơi sơ tán về, còn gặp nhiều khó khăn, nên trường hợp đặc biệt lắm mới nhận học sinh ăn uống ở đây. Cháu Hà, con tôi, không nằm trong diện đó. Tôi bàng hoàng, không biết nói sao. Bước ra mấy bước, nghĩ thế nào tôi lại quay vào trình bày hoàn cảnh, mong cô thông cảm. Cô Cơ vẫn một mực từ chối. Thật tôi không ngờ,

con người có nụ cười như thế mà lại sắt đá vậy. Phóng một mạch về nhà, tôi nằm dài trên giường, buồn bực.

Vừa thấy nhà tôi và cháu Hà về, con giận đang bí bích trong người, tôi trút cả lên đầu thằng bé:

— Các cô giáo của con hắc lắm, hắc lắm Hà ạ!

Cháu Hà cứ ngơ ra, không hiểu sao, nó cãi:

— Không, cô giáo của con hiền lắm, rất hiền ấy!

— ...

Chồng tôi chưa biết ất giáp thế nào, trách tôi:

— Sao em lại nói cô giáo trước mặt con như thế?

— Nhưng mà không chịu được cơ anh ạ.

— Em bực nổi gì nào?

— Em đã kể hết tình đầu hoàn cảnh: Chồng tôi bận rộn lắm này. Thằng con tôi là thằng con độc nhất này. Tôi rất mến trường «Chim Non» này. Thế mà cái cô tên là Cơ ấy cứ khăng khăng không nhận. Lúc nào cô ấy cũng nhỏ nhẹ: «Chúng tôi không dám làm sai nguyên tắc chị ạ!». Nghe có lộn ruột không chứ!

— Em vẫn cứ giữ cái linh nóng ấy thì chẳng giải quyết được gì đâu. Thôi để anh đi cho.

Nhà tôi xăm xăm xách xe đạp xuống đường. Một giờ sau, anh trở về. Vừa vào nhà, anh đã lắc đầu... Tôi biết mà, lại thất vọng rồi. Gớm, cái cô thế mà «ke» thật. Cả đàn ông đích thân đến giải bày mà còn chẳng xong nữa là... Tôi vùng dậy, cả quyết:

— Thôi, cứ để em đi lần nữa. Em sẽ nói thực, rồi muốn đến đâu thì đến. À, anh xem tình khi cái cô Cơ ấy thế nào? Gặp anh, cô ấy có dịu mềm đi tí nào không?

— Không. Trên đời này đã gọi là «nguyên tắc», thì làm gì có thứ «nguyên tắc» dịu mềm hờ em? Nhưng anh xem, cô ấy có đôi mắt dễ thương đấy chứ!

— Dễ thương? Em chưa thể tin được.

Ngày hôm sau, tôi xin cơ quan nghỉ phép và lại đến trường «Chim Non». Tôi định bụng sẽ nói thật mọi trường công tác của chồng tôi, hay phải đi xa và đột xuất. Tôi sẽ kể rõ tình hình sức khỏe yếu đuối của cháu Hà. Nếu hàng ngày nắng nôi, mưa gió, cháu đi về, e không chịu nổi.

Tôi vừa vào đến văn phòng trường, đã thấy không khí nhộn nhạo như vừa tan một cuộc họp gì xong. Ở góc sân, một cô giáo rất trẻ đứng cạnh một cô thấp bé. Cô trẻ, mặt đỏ gay, trông có vẻ đang bực tức điều gì. Tôi nghe văng tiếng cô ta nói với cô bên cạnh:

— Chị xem, cái bà «hiệu phó» Cơ ấy cứ lên mặt mãi. Bảo em chịu sao được!

À ra thế! Cái cô giáo Oanh Cơ này cũng chẳng được chị em người ta ưa gì! Lại thật, thế mà bảo chiến sĩ thì đưa mấy năm liền cơ đấy. Lại được nhận mấy phần thưởng của Bác Hồ rồi cơ mà. Trông khuôn mặt ấy ai chả bảo lạnh như đất. Ấy thế mà... Ở đời, nguyên tắc nó vừa vừa thôi chứ! Mà thôi, lần này mình đến thẳng chỗ bà hiệu trưởng. Nói với cô ấy thì ngượng chết. Chồng mình đã gặp cô ta mà không được rồi.

Tôi hỏi thăm đến chỗ chị hiệu trưởng. Gặp được chị, tôi như mở cờ trong bụng, vì thấy tôi, chị đã hỏi ngay:

— Có phải chị là chị Tần không? Vừa qua, cô Cơ có nói chuyện với tôi về trường hợp của chị...

Không để chị nói hết, tôi trình bày luôn một mạch về hoàn cảnh thực của mình.

— Thôi được, chị cứ vui lòng về. Chúng tôi sẽ bàn bạc tập thể trong ban giám hiệu, rồi cuối tuần, xin trả lời chị. Mong chị đừng trách cô Cơ. Trường chúng tôi bao giờ cũng phải giữ đúng nguyên tắc.

Vâng, vậy trăm sự nhờ ở tất cả các chị.

Cuối tuần đó, tôi nhận được giấy báo: « Chiếu cố đến hoạn cảnh công tác của phụ huynh, quyết định nhận cháu Hà được ở lại ăn, ngủ, buổi trưa trong trường. Lê Anh Đào — hiệu trưởng trường Chim Non ». Một điều tôi không lường tới, là chính cháu Hà lại được phân về lớp cô giáo Cơ.

Tôi cầm giấy báo, nở ra từng khúc ruột. Tôi chạy vào buồng, bế xốc cháu Hà lên, hôn vào má nó chùn chụt. Chẳng tôi cũng nhìn tôi, cười hóm hỉnh.

Chuyện xảy ra đã vậy, nhưng sao trong lòng tôi vẫn phân vân. Tôi vẫn cảm thấy ở cô giáo Cơ, con người ấy có điều gì thật bí ẩn, mà bản thân tôi, vốn là một phụ nữ hay tò mò không thể nào chịu được. Chẳng phải chỉ có chuyện cô ta giữ nguyên tắc với tôi, với chồng tôi trong việc xin cho con vào học. Mà cô ta giữ như thế là đúng chứ sao! Tôi không yên lòng vì một lẽ. Chính tại tôi hôm qua đã nghe thấy một câu nói gắt gao của cô giáo trẻ. Câu nói đó có phải là một lời nhận định về bản chất của Cơ hay không? Theo thói quen « con mắt công đoàn » của tôi, tôi không bao giờ cho phép mình nhìn một phía. Thế là tôi quyết chí, bằng mọi con đường, phải tìm hiểu cuộc đời của cô giáo dạy con tôi. Mới đầu, tôi chỉ dám lảng lảng dò hỏi vài giáo viên. Họ nói cũng hết sức dè dặt: cô người còn nhìn tôi với con mắt soi mói, dò xét. Nhưng tôi vẫn kiên trì « moi » dần tin tức, chẳng mấy chốc một mảnh rồi cũng thành câu chuyện hoàn chỉnh. Lấy Cơ là một phụ huynh đi thăm cô giáo, tôi đến tận nhà Cơ. Cơ đi vắng. Gặp bà cụ để ra Cơ, tôi trò chuyện, hỏi xâu hỏi gạn. Cuối cùng cụ cũng kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện về Cơ.

Cơ vào nghề mẫu giáo ngay từ năm mười tám tuổi. Cái tuổi sáng trong như bầu trời không mây. Đến với các cháu, Cơ mang theo nhiều ước vọng, mang bao nhiêu nghĩ suy thầm kín. Mười tám tuổi, Cơ đã được làm mẹ. Cơ rất quý con trẻ. Nhìn đứa nào gương mặt cũng từa tựa con mình: Bàn tay mũm mĩm, đôi mắt hạt nhãn tròn xoe, đôi má tươi hồng như trái đào mới chín. Cơ muốn dồn tình thương yêu của một người mẹ trẻ cho tuổi thơ. Cơ hăm hở đến trường, nhận một lớp mẫu giáo với ba mươi cháu nhỏ. Trong những ngày đầu, các cháu rất nghịch ngợm, chạy nhảy linh tinh. Cơ hét đến khản cả cổ, chúng vẫn không theo. Cơ hơi buồn. Nhưng rồi Cơ lại tự an ủi mình: « Ban đầu bao giờ chả thế. Sau sẽ quen đi, dần lại vào đấy cả thôi! ». Tối đến về nhà, người hơi mệt, ngủ một giấc, sáng mai đã tỉnh ngay. Cơ lại muốn đến trường. Nhớ các cháu quá! Niềm vui của các cháu đã lây sang Cơ. Cơ không thể nào bỏ lớp được. Ngày lại ngày, Cơ lăn vào công tác say sưa, miệt mài. Cơ có giọng hát ấm, có tiếng nói nhỏ nhẹ, kể chuyện hấp dẫn. Cơ khéo tay cắt xén con thỏ, con bướm, trang trí bày biện phòng học rất tươi tắn. Các cháu mãi mê thích thú và càng ngày càng mến cô Cơ hơn. Nhưng có một lần, Cơ thấy trong lòng vương vất, day dứt mãi về một câu chuyện bình thường: Tự nhiên ngón tay Cơ sưng lên rất to, đỏ lựng như một quả nhót. Nhức buốt đến tận xương. Ai cũng bảo: « Tay Cơ lên đinh rồi. Phải đến bệnh viện để trích thôi ». Công việc bận rộn, Cơ cứ nấn ná mãi không chịu đi. Nhưng cái mụn quái ác ấy tấy lên và Cơ thấy trong người gai gai sốt. Cơ xin phép nhà trường nghỉ một ngày. Đến bệnh viện, người ta làm phẫu thuật, cắt vệt đi một phần ngón tay, Cơ choáng váng cả người. Hôm sau, Cơ phải đến bệnh viện thay băng. Cơ gửi lớp cho một cô giáo khác. Không may bệnh viện quá đông, Cơ phải chờ mất một buổi. Về trường, vừa bước chân

đến cổng gặp chị Ngân, Cơ vồn vã chào chị và muốn xin lỗi về sự trễ muộn của mình. Không biết vô tình hay hữu ý chị đã quay đi. Cơ thấy bối rối trong lòng: « Phải chăng người ta không tin mình nữa? Lẽ nào chị ấy chưa hề bị ốm đau, bị lên đình lên nhọt bao giờ? »

Buổi trưa, Cơ lui thủ một mình về nhà, lòng nặng trĩu. Đây là lần đầu tiên sau khi bước vào nghề, Cơ thấy buồn tủi và cô đơn. Ánh nắng buổi trưa dội qua hàng sấu bên đường, xuyên thẳng xuống mặt đất những đốm sáng. Cơ nhìn như trăm ngàn đốm hồi lung linh, nháy nhót trước mắt. Bỗng có người gọi giật đằng sau:

— Cơ, Cơ lên đây!

Quay lại, thì ra Giang đã dừng xe đạp ngay bên cạnh:

— Lên đây nào, sao về không gọi mình với.

Cơ không nói, chỉ lắc đầu rồi ngồi lên xe bạn. Trên đường, Giang gặng hỏi:

— Đẳng ấy hôm nay đau lắm phải không? Người ta bảo lên đình là khổ nhất đấy. Cái bàn tay của bọn mình, bàn tay cô mầu giáo ấy mà, đã có một nhà thơ hết lời ca ngợi. Họ bảo: Ôi bàn tay mềm mại, ôi bàn tay dẻo dăng... gì nữa nhỉ, mình quên khuấy đi mất rồi. Mà mình cũng nghĩ vậy. Giả dụ bàn tay của mình mà mất đi một ngón thì khổ biết chừng nào! Sẽ múa cho các cháu xem ra sao? Sẽ khâu vá cho chúng nó thế nào? Lại còn cái món cắt dán thủ công nữa chứ... Này, đẳng ấy chớ ăn của nếp vào nhé! Khó mà khỏi lắm đấy. Đã có lần mình bị vấp, ngón chân toác máu, sưng lên. Mình ăn ngay mấy hào xôi. Nó mới mừng mủ, đi không được cứ khập khà khập khiêng. Mẹ mình bảo: « Cô ấy giả vờ đấy! ». Mình ức quá! sau cứ kệ để cụ nói. Hoi đầu mà nghĩ đến chuyện vặt.

Cơ nghe bạn nói, trong lòng cũng thấy vui vui. Nhưng xem ý, hình như Giang muốn trách mình coi trọng cái

vết thương tí xiu ở ngón tay quá chẳng? Nếu có vậy thì Giang nhầm. Cơ không phải là đứa con gái kém chịu đựng. Nhưng Cơ biết, tính Cơ hay tự ái. Ngày còn nhỏ chơi với bạn, chỉ cần bạn nói mát một câu là Cơ đã lảng ngay và bỏ về. Tuổi thơ của Cơ cũng không phải là tuổi được nâng giắc, chiều chuộng. Bố Cơ mất sớm, một mình Cơ phải đảm đang săn sóc bao nhiêu em. Cơ đã phải chịu bao thử thách, vất vả, thiệt thòi. Cơ thêm tiếng hát tuổi thơ, thêm một tấm khăn quàng đỏ. Cơ khao khát được sống cái tuổi thanh xuân môn môn. Nhưng do hoàn cảnh gia đình nên Cơ sẵn lòng chịu đựng tất cả. Cơ không muốn ai nói động đến mình. Cơ đến với trường « Chim Non » cũng mong tìm lấy nguồn vui của cuộc sống, nguồn vui của tuổi trẻ, thực hiện mơ ước mà bấy lâu nay Cơ hằng ấp ủ: làm người mẹ thứ hai.

Cơ nói với Giang:

— Giang ạ, hình như mình còn bé quá phải không Giang? Mình không đủ tư cách và năng lực ở môi trường này, đúng không?

— Không phải thế đâu Cơ ạ. Mình cũng là người vào ngành này ngay từ lúc còn rất trẻ. Những bước đầu tiên mình gặp nhiều vấp vấp lắm! Học sinh mất trật tự, phá phách, đánh nhau, khóc nhè. Bảo chúng không được, uất lên, mình chỉ bùng mặt khóc. Mình thấy Cơ có mặt hơn mình, là ngay từ đầu, Cơ đã rất yêu các cháu. Cơ có tinh thần trách nhiệm rất cao. Đây chính là cơ sở để tiến lên Cơ ạ... Thôi đến nhà rồi, tạm biệt, Cơ về nhé. Ngày mai ta gặp nhau, có dịp mình sẽ nói chuyện nhiều.

Xuống xe, Cơ đứng ngẩn ra. Tiếc quá! Giá đoạn đường còn dài mình sẽ nói với Giang nhiều điều mình đang suy nghĩ mung lung. Xa xa, người bạn gái, người

bí thư chi đoàn, dáng thanh thanh dễ thương ấy, đang phóng nhanh trên đường phố. Cơ lặng lẽ bước vào cổng...

Sáng hôm sau, Cơ đi rất sớm. Những ngọn đèn đường dung đưa, nhấp nháy nhìn Cơ. Cơ bước chậm, bóng đổ dài di động...

Đến trường, vừa mở cổng, Cơ đã gặp chị Đào. Chị Đào nhìn Cơ từ đầu đến chân rồi khẽ hỏi:

— Đêm qua cái tay có nhức lắm không em?

— Thưa chị...

Cơ chỉ nói được hai tiếng như vậy rồi bặm môi, im bặt. Cơ cúi xuống, nhìn bàn chân của mình, đi đi trên đất.

Ở trường này, Cơ rất mến chị Đào. Chị mát tính. Đôi mắt chị sâu và sáng. Gần năm chục tuổi đầu mà môi vẫn còn đỏ tươi, dáng dấp đoan trang. Từ ngày về đây, không có chuyện gì Cơ dám giấu chị. Đã có lần chị nói với Cơ: « Người phụ nữ có nhiều nét cá tính giống nhau lắm em ạ. Nhưng có một đức tính, chị thấy ở người nào cũng có, đó là tính chịu đựng và hy sinh vô bờ. Bản thân em có nhiều điểm hợp với chị: Say mê một lý tưởng rất giản dị: Tất cả cho các cháu. Mấy chục năm trời, chị vẫn theo đuổi một ý nghĩ: Giá trên khắp mặt đất này, tất cả những người lớn đều là bạn rất thân yêu của các cháu thì hay biết mấy, hạnh phúc biết mấy! » Chị Đào hiểu Cơ lắm. Chị biết Cơ đang đau và Cơ có chuyện không vui. Cầm tay Cơ, chị dịu dàng nói:

— Em ạ, muốn dạy các cháu một điều gì, chị nghiệm thấy bản thân mình phải làm trước điều đó. Ví như người chỉ huy ngoài mặt trận: Khi hô quân dũng cảm tiến lên thì bản thân mình phải cầm súng vượt lên hàng đầu. Công tác này nó rèn mình ghê lắm. Dạy cháu một năm trách nhiệm hàng mấy chục năm...

Cơ nghe chị Đào nói sao mà êm ái, thấm sâu. Như người lên cơn sốt vừa được uống bát thuốc hay, cơn bệnh cắt hẳn, nhẹ lâng lâng. Cơ muốn hít một hơi dài, uống lấy bầu không khí buổi ban mai. Rồi tay chị Đào, Cơ chạy thẳng vào lớp, mở toang các cánh cửa. Phòng học sáng trưng. Cò búp bê xinh xắn đêm qua vừa ngủ một giấc no say, sáng nay đã dậy sớm, ngồi ngay ngắn, mặt tươi rói, đôi mắt chớp chớp, đưa tay chào cô, như muốn nói: « Chào cô giáo ạ. Chúc cô một ngày tuyệt đẹp! »

Cơ nghĩ bụng: trên đời này giá ai cũng như chị Đào, như Giang thì sướng biết bao! Kia các cháu đã đến! « Đàn chim » trên tay các mẹ, hót vang. Chúng đang sà xuống nhảy nhót và bay vào lồng ả. Cơ dang rộng cánh tay đón các cháu như đón những giọt nắng buổi bình minh. Một ngày mới lại bắt đầu...

..

Hôm nay, ngày vui của Cơ: Lần đầu tiên Cơ được nhận tấm thẻ đoàn. Mùa thu năm ngoái, trong buổi kết nạp, Cơ còn nhớ, Giang nhận nhất bọn. Trên đường về Cơ lại ngồi xe đạp của Giang. Hai đứa phóng như bay không biết giới đất đâu nữa. Nhìn con đường cũ, Cơ lại nghe văng vẳng bên tai lời tâm sự của Giang hôm nào « mình thấy Cơ có điều hơn mình là ngay từ đầu Cơ rất yêu các cháu... » Giang ơi, Cơ muốn nhắc thêm với Giang rằng: « Không những ngay từ đầu, mà mãi mãi sau này, suốt cuộc đời Cơ, Cơ sẽ dồn tất cả tâm hồn và trí tuệ cho các cháu thân yêu của chúng ta! ».

Cơ lao vào các hoạt động của Đoàn, đêm ngày không biết mệt. Những buổi hành quân mang nặng, chị ngã em nâng; những buổi biểu diễn văn nghệ, mượn cho nhau

từng chiếc áo dài, giữ cho nhau từng hộp phấn; những đêm bò ra làm báo tường, vẽ hoa vẽ lá; những buổi đồng diễn thể dục; những ngày mang tên đoàn... Không khi nào nức, nhộn nhịp như ngày hội lớn. Cơ gửi cháu cho bà đi tập hát. Cơ bế con đến trường sinh hoạt đoàn. Say đến quên ăn quên ngủ...

Ngày vui chưa đầy gang thì giấc Mỹ đến. Những trận bắn phá ác liệt của giặc đã gieo vào lòng mọi người một mối lo ngại. Phụ huynh học sinh băn khoăn đến đời sống con em mình. Chim non đang ấp tổ. Điều hâu đến. Mẹ phải ủ lấy con. Không đường nào khác. Lệnh sơ tán truyền xuống. Công văn, chỉ thị, gửi về tới lớp. Tất cả gấp gáp. Các lớp học xáo xạc. Các cô giáo chuyển sang ngành khác. Đang trong tình trạng rối ren thì cháu Thu, con nhỏ của Cơ lâm bệnh. Hết đường ruột lại biến chứng viêm tai. Hết viêm tai lại đau mắt. Chốc lở đầy người. Theo trường hay chuyển ngành khác? Câu hỏi dài ra ác nghiệt quá. Đi ngành khác cũng chẳng ai trách, nhưng đi đâu bây giờ? Ở lại trường thì giải quyết sao đây?

Một quyết định mới đến: Cơ phải đi sơ tán cùng các cháu. Vội quá, chẳng kịp chuẩn bị cái gì. Cả đứa con nhỏ của Cơ, Cơ cũng phải gửi lại cho bà...

Chiếc xe ca vùn vụt chạy trên đường 5 rồi dừng lại giữa đoạn rẽ vào thôn Chè. Mọi người lục tục xuống xe. Đồ đạc kèn cang, ngón ngang. Một bãi. Mãi sẩm tối cô cháu mới lóc cóc dắt nhau đi bộ vào thôn. Một làn gió mát từ cánh đồng Tiên Sơn thổi đến, phủ vào mặt Cơ. Cơ thấy rần rần khắp da thịt, nhẹ nhõm hẳn người. Cơ ngẩng mặt nhìn trời: ngôi sao hôm đã lấp lánh trên đầu ngọn tre.

Tối hôm đó, các cháu mỗi chân, lăn ra ngủ sớm. Riêng Thu Hương, nhỏ nhất, cứ ngồi mãi ở bờ hè, khóc thút

thít. Cơ lại gần, lau giọt nước mắt, vuốt mái tóc lòa xòa trên trán cháu, chỉ tay lên bầu trời đầy sao:

— Cô đồ Thu Hương biết con sông Ngân hà đâu nào? Con vẹt đang bơi trên sông đấy! Cái mắt này, cái mỏ này, cái chân dài dài này. Đấy, đấy... ồ thế là hôm nay Thu Hương được hơn các bạn rồi. Cô cháu ta được nhìn thấy sông Ngân hà và chú vẹt bơi. Kia, chỗ sang sáng nơi xa, đấy là nhà Thu Hương ở. Cháu có nhìn rõ không?

Thu Hương lơ đãng, chẳng nhìn trời, cũng chẳng theo tay Cơ chỉ về phía Hà Nội, nó ôm chặt lấy Cơ, thổ thổ:

— Cô ơi, cô về đi, về với mẹ đi, ở đây buồn lắm.

— Bây giờ tối rồi, không còn xe chạy nữa. Sáng mai cô cháu ta bàn chuyện trở về.

— Kia đàn chim gì đông quá nhỉ! — Phương Lan đang nói mè trong giấc ngủ. Chả ban chiều nó nhìn thấy đàn chim sẽ sà xuống cánh đồng.

Cô đồng Thu Hương vào nhà, sờ chiếc quạt nan ở đầu giường. Thu Hương ghé sát vào tai Cơ, thì thào:

— Cô ơi, đêm nay cô thức cùng cháu nhé. Cháu chẳng buồn ngủ đâu cô ạ.

— Ừ cô sẽ thức, cô sẽ canh cho cháu.

Đêm đó, cô thức thật. Chiếc quạt nan trên tay không lúc nào ngời. Cháu Thu Hương đã thiếp đi trên lòng cô lúc nào không biết. Nóng quá, mồ hôi lấm tấm trên trán nó. Nhìn Thu Hương, Cơ nhớ Thu quá chừng. Đứa con bé bỏng, đáng thương của Cơ, đêm nay, Thu theo bà hay theo bố? Nóng thế này, khổ, con bé lại giãy suốt thôi.

Đêm vắng lặng. Không khí đã dịu dần. Ánh đèn dầu vàng đục, hắt ánh sáng mờ mờ lên gương mặt Anh Tuấn. Thằng bé khỏe thật! Suốt cả buổi chiều nó bị hụi, hết mang hộ bạn nọ lại vác hộ bạn kia. Gớm, sao cái tai giống bố thế! Cơ đặt Thu Hương xuống

giường, rồi rón rén thu dọn đồ đạc của các cháu. Cơ soạn những bộ quần áo đầy cát bụi các cháu mới thay, để vào một đống. « Ngày mai mình phải dậy thật sớm! ». Cơ nghĩ vậy, cô vắn nhỏ đèn, ngả lưng dưới chân các cháu.

Vừa chợp mắt được một chút, Cơ cảm thấy chân giường đưa như đưa võng, mặt đất chuyển rùng rùng. Cơ bật dậy, lắng nghe tiếng máy bay ì ầm xa xa.

— Các cháu ơi, dậy cả nào, dậy ngay, máy bay Mỹ đấy! Thu Hương, Phương Lan, Nguyệt Anh, dậy đi các cháu. Ra cô bế xuống hầm của ông! Không cần đi guốc nữa, mau lên!

Các cháu theo cô lập cập xuống hầm. Có cháu nghe tiếng gọi của cô, ngồi dậy, ngái ngủ quá lại nằm lăn ra, không chịu xuống. Cơ phải bồng từng cháu vào hầm. Dưới hầm, ông bà chủ đã ngồi thu lu vào một góc. Các cháu ôm chặt lấy nhau. Muối nhiều quá! Thắng Anh Tuấn cứ vỗ tay đánh muối đi đét.

Im lặng...

Một chốc, tiếng máy bay xa dần. Cơ dắt các cháu lên, ra sân rửa lại chân tay cho từng cháu rồi mới vào ngủ tiếp. Thu Hương lúc này cứ ôm chặt lấy Cơ như quả bám vào cây. Nó rúc đầu vào ngực Cơ, mắt nhắm nghiền mà miệng vẫn nũng nịu: « Cô ơi, cháu sợ lắm! ». « Không việc gì cháu ạ. Thắng Mỹ ban đêm nó không nhìn thấy cô cháu ta đâu. Thu Hương ngủ đi, cô ru cho cháu ngủ nhé! À à ơi, Con ông làm mật nuôi hoa, Con cá bơi yêu nước à con chim ca yêu trời. Con người muốn sống con ơi. Phải yêu đồng chí à yêu người anh em, à ơi... ».

Tăng sáng. Cô mơ mơ màng màng nghe tiếng chày giã gạo thỉnh thoảng, thỉnh thoảng. Bà chủ nhà đã dậy rất sớm. Nồi cám đang ọc ạch sôi trên bếp. Ánh lửa lập lòe hắt

ra ngoài sân thành một vệt dài mờ mờ. Sương đêm còn đầy đặc. Cơ trở mình, cánh tay nặng chịch, không nhấc lên được. Cô cố gương, chống khuỷu tay xuống giường, lấy hết gân sức sẽ nâng mình dậy. Cô mặc vội chiếc áo ngoài rồi lao xuống bếp.

— Bà để cháu già cùng với.

— Ấy, cô giáo cứ để mặc tôi. Còn sớm quá cô dậy làm gì? Tôi già cả, không ngủ được. Đêm qua hình như cô thức suốt, có ngủ được tí nào đâu. Thôi cô lên chợp mắt thêm chút nữa. Suốt cả ngày quần quật với lũ trẻ rồi còn gì!

— Bác để cháu dọn thêm với bác mấy chày. Bây giờ vào giường cũng không ngủ được nữa.

Cơ và bà chủ vừa giã gạo vừa rì rầm chuyện trò. Mấy chú gà trống trên chuồng đã vỗ cánh, gáy liên hồi. Con chích chòe đang học bài lảnh lót trên ngọn xoan. Trời hừng dần.

— Cơ ơi, dậy chưa, Khanh đây!

— Ờ, Khanh đấy à. Mình dậy, mình ở trong bếp đây cơ mà. Cậu vừa từ trên núi xuống đấy chứ. Vào nhà đi Suyết! Đi khê chứ để cho các cháu còn ngủ.

— Này Cơ ơi, trên phòng mới phân phối cho bọn mình hai đôi dép nhựa « Tiên Phong » đấy. Mình không lấy đâu, Cơ lấy một đôi mà dùng. Đôi dép của Cơ vệt hết gót rồi kia! À, mình bàn với Cơ chuyện này nhé: Bọn mình đi mượn chiếc thùng to, hai đứa cùng khiêng nước. Mình gánh chưa quen, còn « tiểu thư » có biết gánh không? Ấy chết, nói khê thôi. Xấu hổ quá!

— Ừ, mình cũng đang định bàn với cậu chuyện ấy. Chiều qua, mình phải dẫn các cháu ra mả giếng đầu làng, rửa chân tay. Mà thành giếng cao lắm. Bà con cứ vớt thùng xuống rồi kéo lên. Không biết bọn mình có

làm thế được không. Bây giờ mình phân công: cậu mượn thùng, mình mượn đòn gánh móc xích. Hai đứa ra giếng giặt xong rồi cùng nhau tập khiêng. Làm sao kịp về đánh thức các cháu dậy tập thể dục. Còn đôi dép để nhường cho chị em khác, mình không lấy đâu.

Sáng hôm đó, buổi sáng đầu tiên, tuy rất bận nhưng Cơ thấy sáng khoái lạ lùng. Cô đã giặt xong gần hai chục bộ quần áo của các cháu. Cô đã cùng với Khanh khiêng đầy hai chum nước. Bây giờ là 7 giờ rồi, các cháu vẫn chưa dậy. Chúng nó mệt quá. Cả nhà đi làm hết, còn mỗi ông cụ trong buồng.

— Các cháu ơi, dậy mau nào, dậy đi, cô cháu ta vươn vai tập thể dục cho khỏe. Các cháu vào chào ông rồi cùng nhau ra sân nhé!

— Nào, đứng thành hai hàng cho chỉnh tề. Cháu Anh Tuấn, lên hô cho các bạn tập thể dục đi!

Các cháu vẫn loanh quanh, đứa nọ đẩy đứa kia chưa cháu nào muốn ra.

— Kia, Anh Tuấn, thôi còi lên cháu!

— Thưa cô, tối qua ông bảo không được dẫm mạnh chân trên sân gạch ạ!

— Thưa cô, bà dặn đi qua sân phải bỏ guốc dép ra ạ!

Chết rồi, lúc này Cơ mới nhớ ra, ở nhà các chị đã dặn: «Sân của bà con là sân phơi thóc, các cô muốn hoạt động gì phải được sự đồng ý của dân». Cơ quên chưa trao đổi với ông bà chủ.

— Thôi, thế các cháu ra rửa mặt đánh răng đi. Nước cô đã đem về rồi đấy. Nước thừa các cháu phải đổ xuống cống. Cháu nào đi giải không được đi vào gốc chuối của ông nhé! Kia Kim Thoa, sao cháu còn đứng đấy, đi rửa mặt với các bạn mau!

— Thưa cô, con chó nó nằm ngay cạnh lối đi ạ.

— Cháu cứ đi, cô trông cho. Mà chó nó chỉ cắn người nhút nhát thôi, không dám cắn người mạnh dạn đâu cháu ạ. Khôn nào, chó, đi vào nhà!

Ngày hôm đó, Cơ tất bật từ sáng đến tối. Hết thu dọn quét tước trong nhà ngoài ngõ lại sắp xếp nơi ăn chốn ngủ của các cháu. Cơ ngồi giữa các cháu, kể chuyện, làm trò vui để các cháu đỡ nhớ nhà. Cơ dặn các cháu những điều cần thiết. Lịch làm việc, sáng: giặt quần áo cho các cháu, cho các cháu tập thể dục, làm vệ sinh răng mặt, ăn quà sáng, lên lớp — Trưa, ăn cơm, cho các cháu ngủ trưa, cô giáo làm đồ dùng dạy học — Chiều: lên lớp, tắm rửa cho các cháu, ăn cơm — Tối: kể chuyện cho các cháu nghe hoặc tập văn nghệ, khâu vá quần áo cho các cháu, soạn bài, quạt cho các cháu ngủ — Đêm: đánh thức các cháu xuống hầm khi có máy bay. Như một cái máy, ngày ngày tuần tự công việc như thế, Cơ không hiểu sao mình lại đủ sức khỏe chịu đựng nổi. Ban đầu Cơ làm tất cả. Sau Cơ luyện cho các cháu biết tự giúp Cơ những việc vặt. Sáng, cháu quét nhà, cháu gấp màn. Chiều, cháu rút quần áo, cháu thu dọn nhà cửa. Đi tắm, cháu mang xô, cháu mang chậu, cháu xách gầu, cháu khiêng rổ quần áo. Để tắm cho nhanh hàng chục cháu, cháu nọ ki cọ vò đầu cho cháu kia. Tất cả công việc đó dần dần đã thành nếp, thành hứng thú, nhu cầu của các cháu. Cơ không cần nhắc, các cháu đã tự động làm...

Hôm nay là ngày cuối của tuần thứ tư trong tháng, Cơ gửi lớp cho bạn tạt về nhà thăm con. Về đến cổng nhà, tìm Cơ đánh trống dồn dập. Gặp mẹ, gặp chồng, Cơ biết nói sao đây? Đẳng đẳng bao nhiêu ngày xa con. Nó gầy đi bao nhiêu? Cái tai viêm của nó đã khô chưa? Mắt nó còn đau không...? Cơ rón rén mở cửa bước vào.

Vừa nhìn thấy mẹ, Cờ đã rơm rớm nước mắt. Bà cu mừng quỳnh, định chạy vào giương đánh thức cháu. Cờ vội ngăn:

— Cứ để cháu nó ngủ. Nhà con đi đâu bà?

— Anh ấy cũng phải theo cơ quan đi sơ tán rồi.

Cờ chạy vào ngắm nhìn đứa con thân yêu đang ngủ. Cờ đặt tay lên trán con. Đầu nó vẫn mát. Cờ thở ra khoan khoái. Bỗng Cờ nghe tiếng mẹ rầu rĩ:

— Tôi tưởng cô để bà cháu tôi chết ở cái xó này.

Cờ không dám nói gì. Biết mẹ đang bức mình. Cờ cầm chiếc quạt nhẹ nhẹ phẩy cho con...

Cánh cửa mở.

Anh Quỳ bước vào. Cờ mừng quá. Anh cũng mừng chẳng kém gì Cờ. Anh lao ngay vào thơm lên trán con, rồi lặng lẽ ngồi xuống bên Cờ. Anh nói một câu nửa đùa nửa thật.

— Từ khi cô đi mẫu giáo đến giờ «Tôi» biến thành «cô» mà «cô» biến thành «tôi» có phải không? Cô xem liệu chuyển được thì chuyển đi thôi. Tình cảnh này gay go quá. Mẹ già, con nhỏ, ốm đau luôn. Cờ nên nghe anh chuyển sang ngành khác thì hơn. Vừa phù hợp với sức khỏe của em, vừa quán xuyến được công việc của gia đình. Ở đâu chẳng là phục vụ? Bây giờ người ta cũng cho phép cơ mà. Anh nghe đâu cô gì ở trường ấy đã chuyển sang thương nghiệp rồi thì phải. Nghề mẫu giáo chỉ hợp với lúc chân son mình rồi thôi em ạ. Công tác của anh không mấy khi được ở nhà. Anh chỉ còn trông chờ ở em.

Cờ nghe chồng nói cũng có lý. Trong lúc dịch bắn phá này, để con cho bà trông sao được. Minh là mẹ đẻ ra nó, mình phải có trách nhiệm lo hơn ai hết chứ. Vả lại, rồi bà cũng phải đi sơ tán. Còn chuyện chuyển ngành, anh ấy nói cũng đúng. Bây giờ chả khỏi cô chuyển

sang thương nghiệp là gì? Con chim khi biết bay, nó sỗ lông tung cánh. Đất đâu lành, chim đến đâu. Hoàn cảnh của mình khó khăn như vậy tất cả mọi người đều biết. Nhưng đi hay ở, hôm nay mình cũng chưa nên trả lời chồng vội, đợi hỏi thêm ý kiến chị em xem sao. Chỉ có một điều, Cờ nghĩ: Mình có con, người khác cũng có con. Bao nhiêu phụ huynh đang trông mong ở mình. Bỏ đi bây giờ, ai thay chỗ cho mình? Ở con người Cờ, khác với trăm ngàn bà mẹ khác, là Cờ có một đứa con do chính Cờ đẻ ra. Nhưng lại có bao nhiêu đứa con do xã hội trao cho Cờ, do Đảng trao cho Cờ, do biết bao tấm lòng nhờ cậy ở Cờ. Cờ hiểu cái giá của những tình cảm đó. Cờ hiểu chỗ đứng của cô trong giai đoạn bom rơi đạn nổ này quan trọng nhường nào! Ban đêm, khi tiếng bom nổ, những đứa con đó bấu lấy Cờ như thế nào. Nói với Cờ những gì, Cờ còn nhớ như in. Chuyện bỏ nghề thật khó nghĩ quá. Để yên lòng chồng, Cờ nói:

— Em đến trường nói với chị Nga cho con Thư đi cùng. Còn con Dung, em sẽ gửi chị Khanh trông. Chuyện chuyển ngành để em suy nghĩ xem. Nói đoạn, Cờ vội vã ra đi.

Đến trường, Cờ trông thấy chị Nga đang ngồi trong văn phòng, cầm bút viết cái gì. Cờ bước vào:

— Chào chị ạ.

— Chào cô! Cô về bao giờ đấy?

— Em vừa về nhà là chạy đến đây ngay.

— Có việc gì đấy Cờ?

Cờ muốn trình bày ngay với chị Nga nguyện vọng muốn chuyển cháu Thư lên khu sơ tán. Nhưng nhìn chị Nga hôm nay, như có điều gì khó ở, Cờ ngần ngại mãi. Cờ cứ quay quay cái nón trên tay, chưa biết nên bắt đầu bằng câu gì. Cuối cùng, cô đánh bạo:

— Thưa chị, em muốn yêu cầu... (Đáng lý cô nói « đề nghị », lúng túng sao cô lại nói thành « yêu cầu », nghe hơi nặng), em muốn đưa cháu Thư đến khu sơ tán để mẹ con được gần nhau. — Mới nói đến đây, Cơ đã thấy mình cạn ý. Cơ dừng lại, dò xét nét mặt chị Nga thế nào. Chị Nga không trả lời ngay vào đề :

— Cô Cơ này, các phụ huynh ngày chủ nhật người ta có sang thăm con không ?

Tại sao chị ấy lại hỏi câu này nhỉ ? Có phải chị muốn nhắc khéo Cơ rằng : các ông bố bà mẹ khác người ta còn sẵn lòng xa con cái, hướng hồ mình là giáo viên. Hay chị muốn trách Cơ, sao hôm nay chủ nhật lại « bỏ » về Hà Nội, không ở lại tiếp các phụ huynh — Cơ chợt nghĩ : Chị này đang phê nhẹ mình đây. Rồi cô miễn cưỡng trả lời :

— Cũng có người không sang, chắc vì lý do nào đó. Còn người nào đã sang, họ đều nói, họ rất sốt lòng sốt gan về con cái.

Chị Nga không nói gì nữa, cuối cùng, chị dặn Cơ :

— Trường quyết định Giang đi học. Cô chuẩn bị thay Giang dạy lớp vỡ lòng nhé.

Cơ muốn nói với chị : « Em có được học qua chút gì về vỡ lòng dân », nhưng sợ quên ý ban nãy, Cơ lại nhắc :

— Thưa chị, em muốn tha thiết đề đạt... Cháu Thư...

Chị Nga trả lời nước đôi : « Đề nghiên cứu xem », rồi đứng dậy, chị cất tập tài liệu vào tủ. Cơ muốn nói tiếp nhưng cô thấy cổ như có cái gì đứt nút. Cô thấy cay cay trong khóe mắt. Nhưng chẳng lẽ... Cơ đứng vụt dậy, đi thẳng ra cửa, Chị Nga vẫn lúi húi soạn xếp tài liệu gì trong tủ. Cơ chẳng kịp chào chị, lao ra cổng. Cơ cởi hẳn chiếc áo ngoài mà vẫn thấy nóng. Cơ cảm thấy trên

lưng như có ngàn vạn mũi gai châm, bứt dứt khó chịu. Mắt cô nhòa đi. Trời xầm tối. Những con muỗi cứ bay tạt vào mặt Cơ. Cô đội xup chiếc nón xuống, nép vào bên hè, đi như chạy.

Chị Nga như người tỉnh giấc, quay ra. Không thấy Cơ đâu nữa, chị đâm hoảng. Chị hốt hải bước ra sân chạy về phía cổng :

— Cơ ơi. Cô Cơ ơi !

Không có tiếng đáp lại. Chị lúng túng, không biết nên giải quyết thế nào. Trong bụng, vừa giận mình lẫn thần, vừa trách Cơ sao quá vội vàng. Ủ đúng ! Chắc Cơ đến chỉ vì việc ấy ! Thôi phải lại ngay nhà Cơ mới được. Nhưng... chị Đào đang đi vắng. Đã nên quyết thay chưa ? Chị Nga còn đắn đo, lưỡng lự. Chị đứng lặng, dõi nhìn con đường hun hút, rồi quay vào khép chặt cánh cổng.

Chỉ một loáng sau Cơ đã về đến nhà, Anh Quyền đang bế con chờ ở cửa. Thấy mặt Cơ đỏ loe anh ngạc nhiên :

— Sao thế em ? Đi đường vấp ngã phải không ?

— Không, em chẳng sao cả.

Cơ giằng lấy con trên tay Quyền. Cô áp má mình vào mặt con, nước mắt dàn dụa :

— Con yêu, con quý của mẹ. Con chịu thương chịu khó ở nhà với bà vậy nhé.

— Sao, em nói sao ? Con Thư không đi à ?

— Các chị chưa trả lời.

Lòng Cơ rối như tơ vò, Cô đi đi lại lại. Cháu Thư đã ngà ngà ngủ trên vai mẹ. Cơ đặt con xuống giường, ngồi thừ ra, đèn cũng quên không bật sáng. Nhà tối om...

Tiếng anh Quyền hậm hực ngoài sân. Tiếng mẹ Cơ thờ dài trong buồng. Không khí trầm tịch, nặng nề.

Có tiếng gõ cửa.

Cơ tươi hẳn lên, Cơ chạy lại bật đèn. Có lẽ chị Đào hay chị Tú đây. Cơ vội ra mở cửa.

— Xin lỗi, chào Cô, chào cả nhà. Cho tôi hỏi thăm đây có phải nhà cô giáo Oanh Cơ không ạ?

— Vâng đúng, mời bác vào.

— Tôi xin phép được tự giới thiệu: tôi là phụ huynh cháu Phương Lan ạ. Chả là tuần này mẹ cháu bận không lên thăm cháu được. Biết cô về Hà Nội, tôi đến nhờ cô đem cho cháu ít thuốc, ít bịch qui. Thưa cô, cháu Phương Lan nhà tôi dạo này có được khỏe không cô? Cháu nó vốn yếu lắm cô ạ? Không biết đi sơ tán cháu có chịu được bền hay không. Tôi lo nhưt tạt dãi dầm của cháu. Lại còn cái bệnh viêm họng nữa.

— Dạ thưa bác, cháu Phương Lan ngoan lắm. Ăn uống ngày đầu cháu chưa quen nhưng sau vài bữa vui với các bạn và thức ăn tươi cũng ngon, cháu ăn khỏe đáo để. Mỗi bữa hết ba bát sữ đây.

— Ấy ở nhà mẹ cháu chiều cháu lắm. Không bao giờ cho cháu ăn tí mỗ. Chỉ sợ cái bệnh viêm họng và...

— Không lo bác ạ. Ở đây sáng nào các cháu cũng đều được xúc miệng nước muối. Từ cái bàn chải đánh răng, chúng tôi cũng làm ống nứa khoét từng lỗ cho các cháu cầm riêng, bảo đảm vệ sinh. Còn bệnh dãi dầm của cháu cũng đã khỏi rồi.

— Ôi, thế thì quý hóa quá. Đã ba năm nay cái thận của cháu không được khỏe. Cứ tối đến là...

— Vâng, cháu cứ khoảng 1 giờ sáng là làm ướt sũng sang áo bạn, chảy cả xuống chỗ tôi nằm. Sau này, tôi để cháu nằm riêng ra. Đêm đầu 12 giờ, tôi đánh thức cháu dậy đi giải. Đêm sau dậy lúc 1 giờ. Đêm sau nữa dậy lúc 2 giờ. Cứ thế, tôi gọi lùi dần. Cuối cùng cháu đã quen nếp, cứ 5 giờ mới dậy cùng các bạn đi giải.

— Thật gian khổ quá, thế là cô mất ngủ cả đêm còn gì?

— Cũng chỉ mất mấy đêm thôi bác ạ. Nhưng về sau cháu khỏi được, chúng tôi mừng quá.

— Vâng, thật là đức độ. Thôi thế để nhờ cô, tôi xin phép... À tý nữa thì quên. Lần trước tôi nghe nói cháu Thư, con của cô ồm. Cháu nó bị bệnh đường ruột phải không ạ. Tôi có ít thuốc kháng sinh ngoại, một ít thuốc bổ xin đem đến để biếu cô. Thuốc này công hiệu lắm. Ấy, con bé nhà tôi cứ trái nắng đổ giời là tôi lại cho cháu ngay một liều, cháu khỏi liền.

— Cảm ơn bác, cháu Thư cũng đã đỡ nhiều rồi bác ạ.

— Cái bệnh đường ruột nó hay tái phát lắm. Cô cứ vui lòng cất đi cho cháu, để dành khi nào cần đến thì dùng. Cô đừng ngại. Cháu Thư cũng như Phương Lan, đều là con chung của toàn xã hội. Chúng nó cần phải lớn lên khỏe mạnh. Chúng nó đều cần được chăm sóc. Cô giúp đỡ chúng tôi nhiều, chúng tôi đã giúp gì cho cô. Cháu Thư nó có khỏe cô mới yên tâm phục vụ. Tôi biết các cô còn gian khổ gấp mấy chúng tôi. Con trẻ thời chiến, rõ tội. Thôi xin phép gia đình. Tôi cũng bận chuẩn bị đi theo nhà máy đây.

Người phụ huynh đó đến, Cơ không ngờ ông ta lại nói hộ lòng mình nhiều ý mà mình chưa thể nói hết được với mẹ, với chồng. Ôi những tấm lòng người bố, người mẹ, mệnh mông vô hạn, không bao giờ ta có thể hiểu hết được!

Ngày hôm sau, mặt trời chưa gác núi. Cơ đã đến thôn Chè. Ánh nắng chiều màu vàng, tỏ lên các sườn núi, chỗ đậm chỗ nhạt, chỗ đã tối hẳn, chỗ còn sáng lờ. Tự như lòng dạ Cơ lúc này cũng lẫn lộn buồn vui, sáng tối,

cũng giằng xé giữa tình cảm và lý trí, giữa niềm tin và nỗi thất vọng. Cô bước trên đường vào thôn, nghe văng vẳng tiếng hát của đàn cháu. Tiếng hát êm như nhung, mềm như lụa, vọng vào vách núi lúc trầm, lúc bổng, giục chân Cô bước nhanh hơn. Tiếng bát như dòng suối trong rì rào, róc rách, gột đi bao nỗi u uất và buồn tủi. Niềm vui như mạch nước lại thấm vào từng làn da thối thịt của Cô. Nhưng... câu hỏi « đi hay ở? » vẫn đang còn chấp chôn trước mắt. Đêm nay, cô phải tự quyết định cho mình phương hướng trước một lối rẽ.

Đang suy nghĩ mung lung, Cô chợt nghe tiếng ai quen quen gọi từ đằng xa. Ô, chị Đào, lại cả chị Hoài trên phòng giáo dục nữa.

— Cô ơi, vào đây em!

— A chị Đào, chị Hoài, các chị sang đây từ bao giờ đấy?

— Chị đến đây tối hôm qua.

— Thảo nào, đến trường em không gặp chị.

Tay bắt mặt mừng, chị Hoài ôm chầm lấy Cô. Hai tay chị vuốt má Cô, nhìn một cách triu mến:

— Em có phần béo ra Cô ạ. Ở đây khí hậu mát lắm phải không?

— Ở đây thoáng hơn Hà Nội nhiều chị ạ.

Chị Hoài dúi vào túi áo Cô một gói nhỏ.

— Chị thưởng cho em những ngày vất vả.

— Ô, kẹo, kẹo ngon quá. Để em đem về chia cho các cháu. Chị Đào lại lôi từ trong túi ra một nắm len đỏ, chị nói:

— Năm len này chị định đan áo, nhưng trông cái màu nó rọ quá, xấu xấu thế nào ấy. Chị đan không hợp. Mà xem ra cũng không đủ. Cô cầm lấy mà đan cho con Dung. Nó ở trên núi ít nữa mùa đông, rét đấy. Nói chưa hết, chị đã gói chặt cuộn len bỏ vào túi Cô.

Cô cảm động quá, hết nhìn chị Hoài, lại nhìn chị Đào, nước mắt chạy quanh. Cô biết chị Đào chỉ giả cách chề len xấu để Cô khỏi ngại ngừng thôi. Cô không ngờ trong những giây phút gian truân nhất của cuộc đời, Cô đang đứng ở ngã ba, ngập ngừng bối rối, lại có những người rất thân thiết vây lấy gọi Cô, ôm lấy Cô, vỗ về an ủi. Những người chị coi Cô như em, biết vì cái chung cao cả mà hy sinh tất cả cái riêng tư nhỏ bé của mình. Tình chị em, tình bạn bè trong lúc này sao quý hóa thế! Cô muốn kể ngay cho hai chị em nghe câu chuyện tồi qua. Cô muốn san sẻ nỗi buồn của lòng mình để hai chị cảm thông. Cô muốn nhờ hai chị trả lời ngay cho Cô câu hỏi day dứt: « Các chị bảo em đi hay ở bây giờ? ». Nhưng ở đây, nói không tiện, thôi để đem về, mấy chị em rủ rỉ...

Trời sáng. Đàn gà con vỗ cánh liu riu chạy ra sân. Những chú gà con chân chì, lông tơ vàng óng, lon ton theo mẹ. Gà mẹ lững thững đi ra đồng rơm, miệng cục cục gọi con. Mấy cô gà con như còn ngại ngủ nép vào cánh mẹ kêu chiêm chiêm. Cô cắp rá mì ra sân, rắc cho đàn gà mấy hạt. Cô đứng tần ngần nhìn chúng mổ từng hạt nhỏ. Gà mẹ mỗi khi phát hiện ra mồi ngon lại kêu cốc cốc, ngáo nghển nhìn bốn phía, chân bươi bươi trên đất. Cô mỉm cười với lũ gà bé bỏng đó. Sáng nay cô nấu chút mì để chị Đào và chị Hoài ăn, kịp ra xe về Hà Nội. Hai chị thấy Cô dậy, cũng lục đục dậy theo. Ba chị em ngồi bên bếp lửa, chuyện trò hể hả. Cô nói:

— Đêm qua hai chị chắc mất ngủ vì em!

— Dẫu có thức suốt đêm mà giúp được em, hai chị cũng sẵn lòng em ạ.

— Câu chuyện hai chị nói làm em suy nghĩ mãi. Em cứ liên tưởng như đàn gà con kia, giờ đây nếu mẹ nó bỏ đi nơi khác thì chúng sẽ ngơ ngác đến mức nào.

Chị nhìn kia, hai con gà nhỏ nhất đang rúc dưới cánh mẹ, rĩa lông, rĩa cánh, trông ngộ nhỉ! Cũng lạ thật, mỗi khi xa nhà thì em nhớ con vô cùng, mà xa trường thì em lại nhớ các cháu da diết. Nhiều lúc em không biết nên đi theo đường nào hơn.

— Tất nhiên, theo được cả hai là tốt nhất — chị Hoài cười, nói với Cơ. — Buổi đầu trong lúc bắn phá khẩn trương, chưa giải quyết kịp. Sau này dứt khoát chị phải đề nghị với phòng và trao đổi với chị Nga để em cho cháu Thư đi cùng. Chị Nga vốn là người rất thận trọng. Vả lại trong lúc công việc bẽ bối, con người dễ mất sáng suốt em ạ. Nếu em ở cương vị chị lúc này, em sẽ thông cảm hết với tâm trạng của chị đó. Đáng trách, chính là ở nơi các chị...

Chị Đào cầm que dề, vừa cời rộng bếp, vừa nói với Cơ:

— Đừng dấy Cơ ạ. Cháu Thanh có biết bao nhiêu chuyện phụ nữ mình phải nghĩ tới. Nhiều khi mẹ cả người... Còn vấn đề chuyển sang dạy võ lòng, điều này hơi khó đối với em. Nhưng chị tin em làm được. Em hãy cố gắng hỏi Giang, hỏi các chị. Biết đến đâu chị bày cho đến đấy, không lo.

— Em chỉ sợ, đến cuối năm các cháu không lên lớp được nhiều.

— Cứ chịu khó vận dụng các phương pháp trong sách, biết đúc rút kinh nghiệm là giải quyết được hết em ạ. Ngày chị mới dạy, chị cũng như em. Lại chẳng có sách trong tay, nhưng mày mò hỏi chị hỏi em rồi cũng xong tất.

— Các chị ạ, già rồi qua không có hai chị thì ngày hôm nay, em đã cho cháu Dung về Hà Nội đây. May quá, gặp được hai chị, em như cỏi được tấc lòng.

— Cái chủ yếu vẫn là em, vẫn là tình thương của em đối với các cháu. Nếu em không có cái đó, thì dầu các chị có nói mấy cũng chẳng ăn thua.

Cơ cúi xuống cười e thẹn. Ánh lửa bập bùng hắt lên khuôn mặt trái xoan của Cơ. Đôi má cô ửng đỏ. Cơ nhìn ngọn lửa đang reo, lòng thấy xốn xang. Ngày hôm nay trời lại nắng to. Ông mặt trời từ đằng đông đang ló ra, cười với Cơ. Mặt ông cũng đỏ như mặt của Cơ lúc này vậy.

..

Các bạn ạ, xin các bạn đừng cười tôi là một con người kỳ quặc. Tôi không phải là công an, cũng chẳng phải là nhà văn, nhà báo. Tôi chỉ là một phụ huynh như bao phụ huynh khác. Tôi cũng đã từng làm nhiều nghề. Tôi có hiểu chút ít về giáo dục. Nhưng tôi cho rằng làm cô giáo khó lắm và làm cô giáo được hàng trăm hàng ngàn phụ huynh ngợi khen thì lại càng khó hơn. Tôi đã thực hiện công việc mà thương tình, ở cương vị tôi, không ai lại có công làm như vậy. Chỉ để thỏa mãn tính tò mò thôi ư? Quả thực lúc đầu là thế! Nhưng sau, tôi như người lạc vào rừng cây quý, đến đâu cũng thấy toàn hoa thơm quả lạ. Tôi mãi mê quanh quẩn mãi không muốn ra. Chuyện về cuộc đời phấn đấu của Cơ đã lạc trong tôi nhiều ấn tượng không bao giờ phai mờ.

Là một người mẹ, tôi hiểu rất rõ tình cảm của một người phụ nữ đối với đứa con mình đẻ ra. Nhưng tôi chưa thể hiểu hết, làm một cô giáo cần phải đối đãi với học trò của mình thế nào, cần phải chăm sóc chúng ra sao, cần phải dạy dỗ chúng những gì? Việc làm của Cơ đã chỉ cho tôi rõ điều đó. Hình ảnh Cơ tự nhiên có sức hút kỳ lạ đối với tôi. Tôi muốn xích lại gần Cơ;

Tôi muốn tâm tình thủ thi với Cơ những suy nghĩ thầm kín nhất của mình. Tôi muốn kết bạn với Cơ, muốn tìm thấy ở Cơ nhiều bài học lớn lao hơn nữa. Nhưng, như các bạn đã biết, Cơ không chỉ là con người khiêm tốn, mà còn là con người rất trọng nguyên tắc. Tôi yêu cô, kính trọng cô không phải với tình cảm của một phụ huynh « muốn sang thì bắc cầu kiều... », cũng không phải chỉ là người cùng giới hợp tình hợp ý với nhau cái này cái kia. Tôi trọng Cơ vì một lẽ khác, lớn hơn, sâu nặng hơn. Thật khó tả vô cùng...

Ngày 20-11 năm đó, tôi đến trường « Chim Non » lúc 9 giờ. Sân trường rực rỡ cờ hoa. Các cháu bé mặc quần áo rất đẹp, cháu nào tay cũng cầm một bông hoa hoặc một vật kỷ niệm nào đó chạy nhảy lăng xăng trên sân. Đứa bẻm lấy cô này, đứa bím lấy cô kia, âu yếm, nũng nịu. Tôi để ý thấy có nhiều phụ huynh đã đến trước tôi. Lại có cả phụ huynh người nông thôn. Một ông đã đứng tuổi, mặc bộ quần áo nâu tươi, tay dắt một cháu đã lớn đang tíu-tít nói chuyện với một ông khác, người dong dong cao, tay cầm một cành vải. Tôi dắt cháu Hà lại làm quen. Qua câu chuyện, tôi được biết ông mặc bộ quần áo nâu tươi, là một phụ huynh đã cho Cơ đặt nhờ lớp võ lòng tại nhà hội các cô chuyển địa điểm sơ tán lần thứ ba sang Chương Mỹ Hà Tây. Cô Cơ đã dạy cho đứa cháu của ông trở thành một học sinh giỏi, chữ viết đẹp nhất xóm. Hôm nay, ông cũng sang đây cảm ơn cô giáo. Còn ông cầm cành vải chiết là ông chủ tịch xã Chi Lăng, nơi trường « Chim Non » sơ tán lần thứ tư. Ông sang thăm các cô giáo và tặng trường « Chim Non » một cành vải thiều, đặc sản của quê hương, để làm kỷ niệm nhân ngày hội lớn. Đồng thời ông cũng đại diện cho các cô giáo trường mẫu giáo xã Chi Lăng sang cảm ơn trường « Chim Non », cảm ơn cô giáo Cơ, người đã có công lao nhiều nhất dìu dắt đội ngũ giáo

viên mẫu giáo của xã ông trưởng thành. Từ một cơ sở yếu, trường mẫu giáo xã Chi Lăng đã vươn lên thành trường tiêu biểu.

Sau khi tọa đàm thân mật, ông chủ tịch xã Chi Lăng đã trồng cây vải thiều trong vườn cây của trường. Vừa tưới làn nước mát xuống gốc cây, ông vừa nói một câu thật ý nhị:

— Chúng tôi là những người vì « lợi ích mười năm trồng cây », còn các cô giáo, nghe lời Bác Hồ dạy đang « vì lợi ích trăm năm trồng người ». Cây vải sau này sẽ nặng trĩu quả ngọt, sẽ tỏa bóng xum xuê. Nhưng cây xanh và quả chín cũng không bằng các cháu thơ ngây mà chính bàn tay các cô giáo hôm nay vì mãi mãi sau này vun trồng, chăm sóc.

Ông chủ tịch đó đã nói hộ tâm tư của tất cả phụ huynh chúng tôi hôm ấy...

Buổi tối, tôi đến nhà cô giáo Cơ. Tôi định bụng sẽ tặng cô một món quà nhỏ và tâm sự với cô hết nỗi lòng mình. Nhưng khi tôi sắp gõ cửa thì nghe trong nhà có tiếng khóc thốn thớt. Lại hôm nay là ngày vui của các cô giáo cơ mà. Có chuyện gì vậy? Cái tính tò mò của tôi lại nổi lên. Tôi đứng lặng, ghé sát tai vào vách, thở rất nhẹ. Tiếng trong nhà vẳng ra:

— Chị tha thứ cho em. Ngày hôm đó em không giữ nổi bình tĩnh, đã nói một lời rất không đẹp về chị. Sau này hình như chị có biết chuyện. Em cứ chờ đợi mãi một sự nổi nóng rất đúng lý của chị. Nhưng gặp chị, em vẫn thấy chị tươi cười, vồn vã. Trong hành động cũng như trong lời nói, chị không tỏ ra có gì hiềm khích đối với em. Em hối hận và trước chị Linh cũng nói với em: « Đã có một thời gian dài, chị giận Cơ về tính thẳng thắn, nghiêm khắc. Sau chị thấy Cơ tỏ ra không dễ bụng mà còn rất chân thành, độ lượng, chị càng quý Cơ hơn ».

Tôi nghe tiếng Cơ dịu ngọt trả lời :

— Không sao Dương ạ. Mình không hề giận Dương mà cũng chẳng bao giờ giận Linh cả. Những ngày đầu mới vào nghề này, mình cũng hay tự ái như Dương. Nhưng có điều mình ghim được, không để lộ ra ngoài sự buồn bực của mình. Vì mình nghĩ, khi đến với các cháu, mình không thể giữ bộ mặt u sầu, uẩn khúc, không thể đem cái giận ngoài đời vào trong sự sống của các cháu. Các cháu bao giờ cũng mong tìm ở bọn mình cái gì đầm ấm nhất, tươi sáng nhất. Cô đến, phải mang lại cho các cháu một niềm vui, niềm cổ vũ mãnh liệt. Cô đến, các cháu phải muốn cất lên tiếng hát, tiếng hát thật trong lành, tươi mát.

Nghe đến đây tôi thở phào khoan khoái. Sao Cơ nói hay thế nhỉ ! Tôi gõ cửa, lấy lại tư thế, hắng dặng chuẩn bị bước vào. Tôi vô cùng ngạc nhiên vì người ra mở cửa cho tôi, chẳng phải ai xa lạ, mà chính là cô giáo trẻ đã nói một câu thật khó nghe về cô giáo Cơ hôm nào.

— A, chị Tần, mời chị ngồi. Đây là cô Thùy Dương, một giáo viên trẻ nhất của trường em. Còn đây là chị Tần, phụ huynh cháu Hà ở lớp mình. Cơ hồ hởi giới thiệu.

— Xin lỗi, tôi vào không đúng lúc. Các cô đang tâm sự chuyện gì với nhau phải không ?

— Không, không có gì đâu ạ. Chúng em đang ngồi...

Thùy Dương vội vã trả lời. Cô ngượng ngùng cúi xuống, giấu bộ mặt còn đang ướt nước mắt của mình.

— À, chính cô là Thùy Dương đấy ! Hôm nay nhân ngày Quốc tế hiến chương các nhà giáo, tôi đến chúc mừng các cô và cũng có một món quà nhỏ, người ta tặng tôi, tôi xin kính tặng lại cô giáo, cô đã có công dìu dắt con tôi nên người...

— Ấy, thưa chị, chị đến với em là tốt lắm rồi. Em không dám nhận cái thư này của chị đâu ạ. Bọn chúng em...

— Tôi biết, cô là người giữ đúng nguyên tắc lắm. Còn nhớ ngày đầu, tôi đến trường « Chim Non » xin cho cháu vào học, thực tình tôi rất bực với cô. Sau đó, tôi hối hận mãi về thói xấu đó của mình. Tôi đã « mạn phép » đi tìm hiểu về đời tư của cô. Chắc rằng đã có lúc cô Cơ hiểu lầm tôi. Nguyên do thế nào, bao giờ rồi rã tôi sẽ kể để cô nghe. Nhưng hôm nay, tôi sẽ xin nói hết suy nghĩ của mình về các cô giáo mẫu giáo, về nghề dạy học của các cô. Và mong cô Cơ nhận lấy tình cảm của tôi, tình cảm của một người bạn, một người chị, người em rất vụng về nhưng vô cùng quý mến cô. Tôi muốn nói với các cô giáo một điều : Các cô không những là người mẹ thứ hai của các cháu mà còn là một người bạn rất gần gũi, thân thương của mỗi một phụ huynh chúng tôi.

— Thế mà một thời gian dài, em cứ tưởng... Em xin lỗi chị và cảm ơn tấm lòng tốt của chị. Khi em chưa bước vào nghề mẫu giáo này, nhiều người nói với em rằng « Nghề giáo là nghề bạc như vôi ». Em suy nghĩ mãi về câu nói đó. Hôm nay phần nào em đã hiểu một cách đúng đắn và đầy đủ ý nghĩa của nghề nghiệp, của cuộc sống chúng em.

— Vâng, nghề giáo quả thực là một nghề nhiều tình cảm. — Tôi còn định nói « ... là một nghề có trăm ngàn bạn bè quý giá nhất trên đời này ! » thì hai cháu gái, một cháu tóc ngang vai, một cháu có khuôn mặt trắng mịn chạy vào. Theo sau hai cháu đáng chừng là chồng của cô giáo Cơ. Tôi định hỏi thì cô Cơ đã đơn đáp :

— Cô Dương thì quen quá rồi, xin giới thiệu với chị Tần đây là cháu Thu, con thứ hai của em. Cháu Thu Hương, học trò cũ của em trước đây. Còn...

— Tôi biết, tôi biết cả rồi. À thế ra đây là cháu bé hồi đi sơ tán, cô để ở nhà cho bà trông... Nó đã lớn bằng ngần ấy rồi đây! Cái tai viêm cháu đã khỏi hẳn chưa?

— Chết! Sao chị biết được tường tận thế ạ?

— Thế mới tài chứ! Đã bảo sau tôi mới nói để cô rõ mà li. Nay, tôi hỏi thực, hồi ấy rồi chị Nga có cho cô đem cháu Thu đi sơ tán cùng không?

— Nhắc đến chuyện đó... vâng, dài lắm chị ạ. Chị Nga giờ không còn nữa...

— Ôi, chị Nga mất khi nào?

— Chị hy sinh trong trận dịch bắn phá phố Huế đấy! Nhớ đến chị, vợ chồng em cứ ân hận mãi... Về sau này, chính chị Nga trực tiếp đưa cháu Thu sang khu sơ tán cho em.

— Chỉ tại con bé này mà hồi ấy suýt nữa tôi bắt nhà tôi bỏ ngành đây chị nè — Anh Quyền bế xốc con lên, ôm ngang lưng nó, vỗ về. Rồi bỗng đổi mặt anh ngược lên nhìn xa xăm, giọng đục hẳn — Khổ! Lắm lúc trông thấy cháu, là tôi lại ứa nước mắt chị ạ. Hồi tưởng lại cái ngày chị Nga đến chỗ tôi thanh minh mãi về chuyện không kịp cho cháu đi sơ tán, nghĩ mà thương chị ấy quá!

Cháu Thu Hương đứng như phỗng, chẳng hiểu người lớn nói với nhau chuyện gì mà lại có vẻ buồn buồn. Nó bèn cầm tay bạn kéo ra:

— Ra đây, ra đây vẽ họ tờ cái này với Thu!

— Đây, cháu bác ham vẽ lắm. Cháu vẽ nhiều tranh hơn lắm bác ạ! Còn Thu Hương...

— Tôi sợ nhớ ra:

Thu Hương, có phải cô bé hay làm nũng cô giáo lắm phải không?

— Vâng, đúng đấy! Hồi còn sơ tán, nó cứ bấu lấy em suốt ngày. Mẹ cháu hay nói đùa « cho Thu Hương làm

con nuôi cô giáo Cơ đấy! » Nó nhận ngay và luôn miệng gọi « mẹ Cơ ». Bây giờ, nó lớn thế rồi đây chị ạ. Mới rồi nó nhận được phần thưởng học sinh giỏi của lớp 4, nó đem đến bảo biểu « mẹ » Cơ. Em cứ bật cười. Thời gian đi nhanh quá chị nhỉ! Các cháu lớn như thổi, còn mình thì...

— Còn chị, chị lại trẻ ra, trẻ lắm ấy! Chị Đào chả thường bảo: « làm nghề mẫu giáo trẻ lâu » là gì? — Thủy Dương nãy giờ vẫn ngồi im ôm chặt lấy Cơ, bỗng nói chen vào một câu rất hóm hỉnh. Tôi gật gù tán thưởng ý kiến của Dương. Dương nhìn tôi, cười. Nụ cười ánh lên cùng với giọt nước mắt long lanh còn đọng lại trên gò má bầu bĩnh của cô...

Là phụ huynh, những buổi nhà trường mời đến dự lớp các cô giáo, tôi không bao giờ chịu vắng mặt. Đối với Cơ, như đã thành lệ. Mỗi lần Cơ có giờ giảng mẫu, tôi rất thích đến thăm. Hôm nay là ngày Cơ không được khỏe. Tôi nghĩ, mình càng cần phải đến với Cơ. Sự có mặt của tôi ắt sẽ cho Cơ thêm nguồn động viên. Chẳng khác gì những buổi tôi đấu bóng bàn, cuộc giao tranh diễn ra sôi nổi, mồ hôi tôi nhễ nhại. Nhưng khi nhìn thấy Cơ ở hàng đầu đang vỗ tay cổ vũ, tôi như có thêm sức mạnh, dồn toàn thân vào những cú đập bất ngờ. Lúc đó Cơ như nhảy lên, khê reo, hồi hộp...

Lớp Cơ hôm nay đại biểu ngồi kín cả hai bên. Có nhiều cô giáo đã già, lại có cả thầy giáo. Một ông khoảng trên năm mươi tuổi ngồi cạnh tôi. Ông đã đỡ sổ tay bút máy trước mặt, tư thế sẵn sàng ghi chép.

Cơ vào lớp. Các cháu hát một bài vui nhộn. Sau mấy phút kiểm tra bài cũ, Cơ bước vào giảng bài mới. Trên tay Cơ có một vật gì phủ kín bằng một tấm khăn. Vài cháu ngồi cạnh tôi đang xì xào với nhau: « Cô giáo có

cái gì ấy nhỉ ? ». « Cái khăn chứ cái gì ! » « Nhưng bên trong khăn cơ ! ».

Hàng chục con mắt đen láy chớp chớp, đang bị thu hút vào lòng bàn tay Cơ. Cơ tươi cười với các cháu :

— Cô đồ cháu nào đoán được vật gì trong khăn này !

Những cánh tay xinh xắn giơ lên, háo hức :

— Thưa cô trong khăn là quả cam ạ !

— Chưa đúng !

— Thưa cô là cái ấm ạ !

— Chưa đúng !

— Thưa cô... có con gì...

— Huy Cường trả lời sắp đúng rồi đấy. Thôi, bây giờ các cháu nhắm mắt lại giây lát, cô rút tấm khăn ra để xem trong có cái gì nhé !

Cả lớp im lặng chờ đợi. Thốt nhiên, các cháu reo lên, xuyết xoa, thích thú :

— A ! Chú gà con, chú gà con !

Như vừa khám phá ra một điều bí mật, mặt cháu nào cũng rạng rỡ hẳn lên. Chú gà con trong chiếc lồng xinh xinh, giương đôi mắt tròn nhìn các bạn nhỏ. Cơ lại hỏi :

— Các cháu nghe tiếng gà con kêu thế nào ?

— Thưa cô gà con kêu « chiếp chiếp » ạ !

— Đúng rồi, gà con kêu « chiếp chiếp ». Bây giờ các cháu nhìn lên bức tranh : Một đàn gà con đang theo mẹ. Bỗng trên trời con quạ đen sà xuống. Gà con sợ quá, kêu lên, các cháu nhắc lại xem gà con kêu thế nào ?

— Thưa cô gà con « sợ » quá « ló » kêu « chiếp chiếp » ạ !

— Gà con « sợ », tiếng « sợ », cả tiếng « nó » nữa, Kim-Son cháu cố gắng phát âm cho đúng nhé ! Hôm nay cô dạy các cháu một bài mới, vẫn « iêp » với tiếng « chiếp ».

Cứ thế, ba mươi phút dạy văn của Cơ, nhẹ nhàng, sinh động. Các cháu say sưa, mê mải hút vào bài giảng. Cơ uốn nắn cho các cháu từng vần, từng tiếng. Cơ sửa giọng, sửa thế ngồi, thế đứng cho các cháu gái, cháu trai. Cô nhắc khéo các cháu chưa chú ý ; Cô động viên các cháu hăng hái phát biểu. Không khí lớp thật đầm ấm thân mật. Cô cháu cùng nhau sôi nổi đóng góp vào bài giảng. Buổi học đạt kết quả tốt.

Ông giáo già cùng tôi bước ra sau chót. Ông sửa cặp kính trắng trên mắt, ngoái lại nhìn Cơ một lần nữa, vẻ như chào tạm biệt Cơ, vẻ như còn lưu luyến khung cảnh lớp học. Các cháu đang xúm xít bên cô, nghiêng nghiêng ngó ngó, ngấm nghĩa chú gà con. Miệng đứa nào cũng bắt chước tiếng gà, kêu « chiếp »... « chiếp »... « chiếp... » « chiếp »... Tôi mãi nhìn Cơ cười, tay chạm phải giỏ phong lan trước cửa. Một nhánh hoa trắng nõn, xòe như cánh bướm, đầu trên ngon lá, rung rinh, rung rinh...

HỒNG ĐỨC

Mùa Xuân 1974

CÔNG VIỆC CỦA CHỊ HIỆU TRƯỞNG

Kính tặng chị
Hồ Thị Kim Chi

I

Trời tối như mực. Những cơn gió giận dữ, gầm rít đuổi nhau trên không trung. Những khóm tre vạt vĩa xiết vào nhau kêu rảng rặc. Lá bay, mưa dơi xối xả. Càng về khuya, bão nổi càng to. Đường trơn như mỡ đỏ. Ba bóng đèn bị gió đẩy, như áp vào nhau, vụt chạy. Ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn bão loang loáng trên mặt đường.

— Bấm chặt ngón chân xuống kéo té đó!

Một giọng nói thanh thanh lạc vào trong gió.

— Ta gọi được mấy nhà rồi cô nhỉ?

— Được hơn chục nhà rồi. Ráng lên, còn vài nhà nữa thôi! Rẽ vào đây! Chính, Minh ơi, các em dậy cả chưa? Bão to lắm đấy! Nhà có dột không? Thu dọn đồ đạc gọn gàng và chuẩn bị đủ áo mưa, các em nhé! Nếu thấy nhà không vững thì có thể chuyển sang bên đình. Đóng kín cửa lại nhen!

— Vâng ạ. Thưa cô ở đây nhà chắc lắm!

— Thôi, thế được rồi.

Ba bóng đèn tiếp tục lao đi. Một người vấp phải vật gì, ngã chúi về phía trước. Cả ba cùng ngã theo. Họ bật dậy, lại chạy, lại gõ cửa. Cứ thế, gọi xong tất cả các nhà học sinh, ba bóng đèn ấy mới dìu nhau, ngật ngưỡng trở về. Ngọn đèn bão hắt một vệt sáng yếu ớt lên gương mặt ba người, ta thấy cô giáo Hồ Thị Kim Chi và hai em học sinh gái ngồi nép bên nhau ở một góc nhà. Nước mưa chảy ròng trên mặt họ. Gió vẫn gào lên dữ dội...

Một hồi còi rúc lãnh lút. Chừng như con tàu nào đó mới vào cảng Hải Phòng ăn hàng. Cô giáo Chi giật mình, dứt ra khỏi những kỷ niệm xa xăm. Trước mặt chị, là tập thư đầy tình nghĩa của các em học sinh từ trăm phương gửi về. Có lá thư đã ngả màu, nhàu nát, có lá còn mới nguyên, sột soạt. Giọng văn có em sôi nổi, tha thiết, em dịu dàng, nũng nịu. Có em lại chỉ ghi mấy dòng ngắn ngủi, xúc tích. Cô ơi cô, cô có tưởng tượng được chúng em ở xa vui sướng như thế nào khi nghe tin cô sáu năm liền được bầu là chiến sĩ thi đua không? Chúng em thầm nghĩ: Cả đời mình, lúc nào cô cũng là tấm gương sáng, là người mẹ hiền biết bao thương mến!... và đây, hình ảnh hai học sinh cưng nhất của chị: « Thủy còm » lớp trưởng và « Lan bệu » lớp phó. Chiếc răng nanh của Thủy vẫn duyên dáng, ngộ nghĩnh như xưa. Nhớ hồi nào nó còn nhỏ, đêm đêm rất thích ngủ vùi cô giáo. Có lần, nó ôm chặt lấy chị, chiếc răng nanh đó cứ cắn yèn vào vai chị mà kêu! « má! má! » hoài. Giờ nó lớn cao và béo quá! Chính bức ảnh đó đã khiến chị bồi hồi nhớ lại trận bão năm xưa, khi chị còn là giáo viên dạy « Trường học sinh miền Nam số 4 ». Cái đêm đó sao mà khủng khiếp! Lúc chị cùng Lan và Thủy ngồi thu lu trong căn nhà ọp ẹp, nghiêng ngả, thú thực, chị chỉ biết nhắm mắt, nắm chặt lấy cánh tay hai em học sinh của mình. Chị cố xua đuổi mọi ý nghĩ vẩn vơ, nhưng sao nó cứ ập đến: Nói đại, căn nhà lúc này mà sụp xuống

thì... Nhưng rồi, may quá, cơn bão cũng nhạt dần và qua đi. Thật bú vía!

Thế mà thoát đã hai chục năm rồi. Hai mươi năm đối với cuộc đời chị Chi, một nhà giáo đã trải qua hai cuộc chiến tranh, có biết bao nhiêu phút tháng trầm còn giữ lại trong ký ức sâu thẳm. Sự hy sinh mất mát và thử thách gian lao đã tô lên gương mặt vốn mịn màng của chị những râm nắng sạm đen, vẽ lên vầng trán thông minh của chị những nếp nhăn sâu đậm. Nhưng, bao kỷ niệm êm đềm, dịu ngọt, bao tình cảm đầm thắm của học sinh và phụ huynh, lại xóa đi tất cả nỗi ưu tư, giữ lại cho chị mái tóc xanh nguyên và giọng nói trong trẻo. Chuỗi ngày qua đi tựa như một khúc đàn bầu ấm áp, sâu lắng, còn vọng mãi trong lòng chị, thôi thúc chị, nâng chị lên, vượt qua những bước gian truân.

«Làm sao quên được những ngày mình ốm, học sinh đến thăm mỗi đứa giấu trong vai áo một quả trứng gà, nắm chỉ nhau cười khúc khích. Làm sao quên được những tháng giáp hạt thời kỳ kháng chiến chống Pháp ở Nghệ An, các mẹ mang sang cho mình từng đĩa nhút thơm, bát canh ngọt. Lá lành là rách đùm bọc thương nhau. Bà cụ mẹ anh Bình, chẳng hiếm sức yếu; ngày ngày chăm chút hai đứa con nhỏ cho mình đi dạy học. Rồi những đêm trắng ở trường học sinh miền Nam, nhớ quê da diết...» Bao nhiêu hình ảnh đậm đà màu sắc dồn đến, tràn ngập trong tâm trí chị. Đôi mắt chị nheo nheo. Qua cặp kính trắng, chị đọc từng câu, từng chữ trên mỗi trang thư. Chị dõi từng bước đi, từng chặng đường của đàn em thân yêu đang trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Giờ này, anh Phương vẫn thức. Thấy vợ còn chong đèn, anh cũng rón ngời lại. Mái đầu điểm bạc của anh nghiêng bên chõng sách. Ánh sáng của ngọn đèn bàn như đưa anh vào những viễn tưởng xa xôi của kiến thức

khoa học. Mấy hôm nay trời trở gió. Cái bệnh đường ruột kinh niên lại hành anh. Nhưng anh vẫn cắn răng chịu đựng. Anh không muốn làm rầy vợ nhiều. Anh biết chị Chi lâu nay rất bận, nên bên cạnh công tác, anh không quên dành dụm thời giờ giúp chị nấu cơm, mớ rau. Bao năm cùng sống với nhau, anh hiểu tính vợ lắm! Những lúc căng thẳng nhất, bần bịu nhất, chị Chi vẫn không hề kêu ca than thở. Anh còn nhớ, ngày anh đi học nước ngoài, ở nhà một nách hai con nhỏ, chị Chi vẫn dạy học đều, vẫn tham gia công tác thanh niên, phụ nữ. Những năm học ở trường sư phạm, bài vở chõng chắt vẫn thấy chị vui nhộn suốt ngày. Trường cấp ba sơ tán, chị xông xáo, lo toan từng mớ củi, cân muối. Một dạo, cháu Thoa ốm, chị vẫn ngày hai buổi đến trường. Nhưng kể từ khi chị đảm nhiệm chức quyền hiệu trưởng kiêm bí thư chi bộ trường cấp ba Ngô Quyền này, anh Phương thấy chị phải rần rần hơn. Anh đã định tới hi vọng đưa chị đi nghỉ mát ở bãi biển Sơn. Vừa để hưởng niềm vui của ngày hòa bình đầu tiên, vừa để bồi dưỡng cho chị lại người. Rồi cuộc cải việc tuyển sinh vào lớp 8 lại phá vỡ mất kế hoạch của anh. Nghe chị Chi kể, anh được biết, chiến tranh đã tàn phá nhiều trường sở. Thầy giáo mỗi người một nơi. Học sinh sơ tán về, cộng với số trước đây nghỉ học cứ ùn ùn ném đơn vào trường như nước vỡ bờ. Ban giám hiệu các trường không kịp trở tay. Trường cấp ba Ngô Quyền từ 12 lớp, nhảy lên 25 lớp, rồi 27, cuối cùng vọt tới 32 lớp với gần hai nghìn học sinh. Giáo viên từ trường khác trở về và số mới ở đại học ra, phần đông là người tốt. Tuy vậy, chân ướt chân ráo, lạ lẫm, họ cũng chưa muốn lao ngay vào công việc. Một vài giáo viên quá khứ được xếp loại «boong ke», «ngang ngạch», đưa về đây, nhận hay không cũng sinh lắm ý trái nhau. Có người, vừa tới nơi đã bĩu môi dè bỉu: «trở về cái trường

lớn nhất thành phố này sẽ gặp ông hiệu trưởng thế nào hóa ra là một « bà ». Thật ngán !...

Anh Phương thấy chị Chi sầm sầm, hết công kia việc nọ, anh cũng muốn đỡ chị một tay, hay góp với chị đôi ba ý kiến. Nhưng lại e mình không sát thực tế, anh đâm ra lưỡng lự. Đêm nay, thấy vợ dỡ tập thư của học sinh ra, anh Phương đoán, đề thường lại có chuyện gì rắc rối đây. Đã thành lệ quen, bao giờ chị Chi mặc mớ trong công tác hay trong đời sống, anh lại thấy chị ngồi ón lại quá khứ, hoặc moi tập thư tận dưới đáy hòm ra, cặm cùi, đọc đọc, ghi ghi. Cơ hồ muốn tìm kiếm một chân lý, một lẽ sống hay một phương kế nào đó. Nhưng khác trước, lần này, chị Chi thỉnh thoảng lại thừ người ra. Dường như chị có điều gì băn khoăn lắm. Chốc chốc lại thấy chị mở cửa, nhìn ra đường như ngóng trông ai, rồi lại vào bàn, đắm chiêu suy nghĩ. Từ phòng bên, anh Phương hỏi vọng sang.

— Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ ?

— Dạ quá nửa đêm anh ạ.

— Đi ngủ thôi chứ ?

— Dạ...

Chị Chi xếp gọn tập thư của học sinh vào một góc. Chị với cuốn sổ tay, ghi lại công việc của ngày hôm nay, rồi sẽ sàng vào màn với con...

II

Hàng cây bàng già cỗi ở sân trường Ngô Quyền đang thay dần tấm áo cũ màu đỏ ủa của mình. Cành cây khẳng khiu, khô khốc, như trăm ngàn bàn tay xò ra, vươn cao lên, chào đón mùa xuân sắp tới. Chỉ còn hai tuần lễ

nữa là kết thúc học kỳ một. Thầy giáo và học sinh đang cố gắng hoàn thành chương trình trước khi về nghỉ tết. Không khí nhộn nhịp, khẩn trương như chuẩn bị cho một ngày hội lớn.

Chị Chi đi sòng vai cùng cô giáo Thúy đến trường. Chị đang say sưa kể cho cô nghe dự định của mình tổ chức ngày lễ tổng kết học kỳ một và đêm văn nghệ « mừng xuân » như thế nào. Trường sẽ sắm cho đội múa thêm quần áo. Đội đồng ca bữa đó phải diện quần xanh áo trắng cho đúng mốt, lấy mấy chân « măng-đô-lin » nữa bỏ sung vào dàn nhạc cho rôm rả... cô giáo Thúy gật gù, lẩm lẩm. Bỗng cô quay sang nói với chị Chi :

— Chị Chi ạ, em sợ ngày tổng kết này trường mình không được vui lắm !

Nguồn cảm hứng ban nãy bỗng tắt ngay trên gương mặt chị Chi trước câu nói hơi đường đột của cô giáo Thúy.

— Vì lẽ gì em ?

— Vì còn những vấn đề rắc rối ở tổ văn...

— Ô, chuyện đó thực « đau đầu » ! Chị cũng băn khoăn lắm. Nhưng thôi, việc nào ta cứ vào việc ấy đã.

— Đánh răng thế. Nhưng anh Thành đang giúp đỡ đội kịch lại là người trong cuộc...

— Ý em trước chuyện này thế nào ?

— Theo em, đa phần anh em trong tổ văn đều tốt. Chỉ tại một vài người hơi « kiêu », không phục nhau, rồi sinh ra va chạm. Nhưng đề cho em thăm dò lan chuyện sang trường bạn, ảnh hưởng đến uy tín trường ta, em bảo chị cứ đưa cả danh sách mấy anh em đó lên trên công nhận tiên tiến tất. Trên đã có ai biết đâu !

— Nhưng thi đua là một vấn đề lâu dài em ạ. Đây đâu sao cũng chỉ là một diễn biến nhỏ. Nếu như...

— Em chỉ sợ chuyện vỡ lở... thôi, khi nào rồi em sẽ nói thêm với chị. Bây giờ em xin phép phải lên lớp.

— Ừ, thôi cô lên lớp đi. Chuyện đó tập thể, mai kia phải bàn đến...

Chị Chi bước về phía văn phòng. Nghĩ đến chuyện cô giáo Thúy vừa nói, lòng chị thoáng buồn. Đêm qua, chị thức khoải chờ mãi, không thấy anh Thành đến. Có mấy khi anh đó lỡ hẹn đâu. Hay là... chị không ngờ chuyện bình bầu thi đua mà sinh rắc rối vậy.

— A, chào anh Lượng, anh đến sớm thế!

— Hôm nay tôi phải tranh thủ viết xong bản báo cáo cuối học kỳ.

— Vâng, tôi cũng phải duyệt cho hết chồng học bạ của học sinh khối 10. Công việc cuối năm cứ bộn bề lên...

Chị Chi ngồi vào bàn, kiên nhẫn dỡ từng trang học bạ. Chị đọc từng điểm tổng kết, từng lời nhận xét của giáo viên chủ nhiệm. Gương mặt chị tươi rang hẳn lên. Chị rất hài lòng với thành tích học tập của các em học sinh lớp 10. Quả xứng đáng là lớp đàn anh trong trường. Các em có cố gắng rõ rệt. Đặc biệt môn toán và môn văn, rất nhiều em đạt điểm cao. Chị Chi định bàn với ban giám hiệu, cuối học kỳ này, trường sẽ tặng cho các em khối 10 một phần thưởng thật quý giá để khích lệ các em vươn lên, hoàn thành năm học. Đồng thời làm gương cho các em khối 8, khối 9.

Chị Chi hào hứng dỡ tiếp chồng học bạ cuối cùng. Bỗng mặt chị đổi khác, có chiều đánh lại: cặp kính trắng, chị nhắc lên bỏ xuống bao nhiêu lần. Chị cúi sát vào trang học bạ như dò tìm một điều gì bí ẩn. Cuối cùng, chị ngẩng lên hỏi anh Lượng:

— Anh Lượng nè! Anh có biết em Hải không nhỉ?

— Ở trường ta có nhiều Hải. Chị hỏi em Hải nào? Có phải em lớp trưởng kiêm bí thư chi đoàn lớp 10A không?

Cô đó tên là Trần Thị Hải. Dáng người mảnh khảnh, tóc tết đuôi sam, đôi mắt to...

— Đúng, đúng đấy!

— Sao cơ chị?

— À, em này không hiểu tại sao lại bị hạnh kiểm thường.

— Hình như thuộc lớp anh Cường chủ nhiệm. Lời phê ghi thế nào?

— Lời phê hơi chung: « Sức học khá. Nếu vươn lên có thể tốt hơn. Tham gia lao động đủ. Có cố gắng trong công tác. Nhưng tránh tư tưởng tự cao và cần trung thực hơn nữa ».

— Sao lại thế chị nhỉ! Tôi biết em này lắm. Hồi em học lớp 8A tôi chủ nhiệm, tôi thấy đó là một học sinh linh lợi, rất nhiệt tình trong công tác và tháo vát trong lao động. Đối với bạn, em hồ hởi, thẳng thắn. Năm nay tôi không dạy em. Nhưng gặp đâu từ xa, em đã chào hỏi rất lễ phép. Chị nên bàn lại với anh Cường xem.

— Đây là một vấn đề rất tế nhị anh Lượng ạ. Trường hợp như thế này, hỏi ngay thầy chủ nhiệm, tôi e...

— Vậy thì tôi đề nghị nhà trường, cử người đi tìm hiểu học sinh lớp đó. Sợ có vấn đề riêng tư gì đây!

— Chuyện gì riêng tư đấy anh Lượng? — Anh Dương và cô Tuyết từ ngoài bước vào. Người nào tay cũng lễ mễ ôm náo sào, náo gậy, lười bóng, la hét, giầy vải... (chắc để chuẩn bị cho ngày thể thao cuối năm).

Anh Lượng như còn cố giữ ý:

— À có gì đâu, một em học sinh hạnh kiểm thường.

— Em nào?

— Em Hải, Trần Thị Hải.

— Em Hải ở lớp 10A ấy phải không? Đúng rồi. Hạnh kiểm thường là phải quá. Tôi nghe anh Cường nói, em

này đạo sơ tán, đâu ăn cắp gạo của nhà chủ. Lại còn thóa mạ cả thầy giáo gì đó. Cái ngữ học sinh ấy phải tay tôi, tôi cứ đuổi thẳng. Con gái gì mà lại cứ xét na xét nét thầy giáo... Giọng anh Dương kiên quyết.

— Chết! Sao anh Cương không hề nói với tôi chuyện ấy—Chị Chi sững sốt—Chị lại đỡ trang học bạ, miệng lầm bầm: «... tránh tư tưởng tự cao và trung thực hơn nữa. Phải, chắc là... Nhưng không có lẽ. Hồi đầu năm tôi đã đi thăm tất cả gia đình các em cán bộ lớp khối 10. Tôi biết, nhà Hải rất « cơ bản ». Bố mẹ em Hải là công nhân cảng. Hải là lớn, phải chăm lo săn sóc các em. Kỳ sơ tán, con bé vất vả lắm... Đó là một cô gái ngoan, nhanh nhẹn...

— Và là một thanh niên thẳng thắn, có bản lĩnh nữa chị ạ. — Cô giáo Tuyết nói chen vào, giọng sôi nổi, có lần anh Cương lên lớp, ăn vạ lời thôi lố thốc, chiếc mũ nồi đội lệch về một phía. Học sinh thấy vậy, phá lên cười. Anh Cương trừng mắt quát lại. Song thầy vừa ra đã có học sinh bắt chước thầy, đội mũ lệch, hèn hếch đùa vui làm trò xiếc, hét đúng giọng trích thượng như vậy. Sau này, chính em Hải phản ánh chuyện đó lên Đoàn trường, và...

— À, thế là Đoàn đã biết chuyện.

— Vâng, hơn thế nữa, cả chi đoàn học sinh lớp 10A còn đang bàn tính làm đơn kiện lên nhà trường. Các em học sinh gái cứ ồn lên, rằng thầy chủ nhiệm hẹp hòi, thầy chủ nhiệm thành kiến. Riêng về Đoàn, chúng em đã cử người sang tận Vĩnh An điều tra về việc mất gạo của bà chủ em Hải.

— Thế sự thế ra sao rồi? — Anh Dương cuống quýt vội hỏi cô giáo Tuyết.

— Bây giờ vẫn chưa biết, còn đợi anh Chinh đến xem.

Anh Dương trầm ngâm, giọng thận trọng:

— Ý tôi cứ từ từ chị Chi ạ. Dù sao thì anh Cương cũng đã ghi vào học bạ rồi. Phải giữ thể diện...

— Đúng! Tôi đồng ý với ý kiến anh Dương, chúng ta phải giữ uy tín cho thầy giáo và kiên quyết ngăn chặn những thái độ không tốt có tính chất thóa mạ người thầy. Nhưng phải chăng chúng ta, dứt khoát cũng phải có cách nhìn đúng, khách quan, phải có một tình thương học sinh vô hạn. Bởi uy tín của nhà trường, uy tín của người thầy trước nhất là ở chỗ đó, chính là ở tính trung thực, là sự công minh đối với từng học sinh mà mình có trách nhiệm dạy dỗ.

—Ồ, hình như anh Cương đã đến chị Chi ơi! Gớm! Hôm nay đầu lại chải bóng mượt thế kia—cô giáo Tuyết đã cởi hẳn tấm áo ngoài từ lúc nào. Cô mặc chiếc áo thể thao, nom tròn lẳn, khỏe khoắn, rất thanh niên. Cô ta reo lên như một đứa trẻ.

— Thôi nhà, chuyện này mong các đồng chí biết vậy. Đừng nói rộng ra. Vì đối với anh Cương ta vẫn coi như chưa có vấn đề gì—Chị Chi vội dặn dò mọi người.

— Vâng, nhất trí với chị thôi ạ.

Anh Cương bước vào, tay cắp cặp, tay cầm chiếc mũ nồi đen, miệng đang phì phèo điếu thuốc:

— Chào cả nhà ạ. Lại sắp đến ngày hội thể thao chắc. Vui quá nhầy! Cho tôi tham gia một chân quần vợt với, cô Tuyết nhé.

— Trường ta chỉ có bóng chuyền và bóng rổ thôi. Không có quần vợt.

—Ồ, thì cũng cứ gọi vậy cho song. Người ta ăn nhau ở cái tiếng. Đấy! Bây giờ tôi mới nhớ ra, đã hơn một tuần nay rồi mà cái cô Hải vẫn chưa đưa danh sách đội bóng của lớp 10A cho tôi. Con bé lạ thật!

— Em đó đưa cho tôi rồi.

— Đưa cho cô? Hừ, tại sao nó lại không thông qua tôi?

— Nó bảo tiện gặp cô, em đưa...

— Tiện là thế nào? Hàng ngày nó trạm trán tôi mà lại...

— Nhưng em đó bảo, gặp anh nó cứ... ngại ngại...

— Ồ hay nhỉ. Tôi là «thầy chủ nhiệm» chứ có phải là con ngáo ộp đâu? Con bé lạ thật. A, ra hôm nay chị Chi đọc duyệt học bạ của khối 10 đấy. Chị xem lớp 10A, tình hình thế nào chị?

— Nói chung là tốt.

— Thế còn nói riêng?

— Cũng còn một vài trường hợp...

— Trường hợp nào cơ chị?

— Thôi, để khi khác tôi trao đổi với anh liên hơn.

— Chị cứ cho biết, để tôi xem lại. Cái tình tôi nó hay «nóng sốt» việc nào dứt khoát việc ấy. Có phức tạp lắm không chị?

— Kể cũng giản đơn. Anh hỏi thì tôi nói sơ vậy. Trường hợp em Trần Thị Hải, lớp trưởng, tôi chưa rõ...

— A, đúng, đúng. Em này tôi mới là «dự báo» thôi. Đối với học sinh tôi rất ư là thân trọng. Em nào tôi chưa quyết định được là tôi «dự báo». Để cảnh cáo cái tình «tắt mắt» và đề răn đe cái tình «tự kiêu», tôi tạm thời cho Hải điểm hạnh kiểm thường. Chờ học kỳ hai, tiến bộ, tôi sẽ nâng dần lên...

— Tôi cho rằng, những «tình» đó nếu là vô tình thì khác còn do bản chất thì một học kỳ sửa chữa sao kịp anh Cương? Nhưng, những chuyện đó anh đã đi sâu tìm hiểu chưa?

— Ồi dào! Chị còn không biết ư? Có một đạo, dân làng Vĩnh An người ta đồn âm lên đấy! còn...

— Anh Cương ạ, theo tôi, người thầy chủ nhiệm chẳng khác nào một người cha trong một gia đình. Đối với các em mình cần phải hết sức «sòng phẳng». Các em coi mình như một tấm gương... Vả lại... Thôi để lúc khác tiện, tôi trao đổi thêm với anh, mong anh lưu ý. Bây giờ các anh, các chị ở đây nhé. Tôi tranh thủ đi gặp cô Hương, xem Công đoàn ta đã lo liệu hàng tết cho anh chị em giáo viên đến đâu rồi. Thôi tôi đi kéo muộn...

Chị Chi tong tả ra sân. Được mấy bước, chị đã nghe tiếng ai gọi giắt đằng sau:

— Chị Chi ơi, chị Chi!

— Có việc gì đấy, anh Bình?

— Chị vào đây cho tôi nhờ một chút. Báo cáo với chị tôi không thể chịu được cái nước này đâu. Tôi xin giả lớp chị thôi. Trong đời tôi, bao năm đi dạy học, tôi chưa hề gặp một học sinh nào như em này. Nó khinh miệt tôi đến thế là cùng! Chị xem, tôi đang giảng bài trên lớp. Ngồi ở dưới, nó cứ giơ đôi chân gà luộc lên. Lại còn bỏ vào đầu bạn. Chị thử hình dung: có khác nào nó cầm cái chân gà đó mà cào vào da vào thịt tôi không? Tôi kiên trì bảo ban. Nó đã không nghe, còn gật gù cười tít mắt. Ra điều thích thú lắm. Tôi không hiểu, không sao hiểu nổi chị ạ.

Chị Chi đang rất vội. Nhưng trước một sự kiện khó xử này, chị chẳng nở bỏ qua. Nhìn cơn phẫn nộ của thầy Bình, chị chưa biết nên làm thế nào, đành bày kế hoãn binh.

— Vâng, anh nói thế, tôi đã rõ chuyện rồi. Bây giờ xin anh cứ yên tâm nghỉ ngơi rồi tiếp tục lên lớp. Hết buổi học, nhờ anh ra đón cô Hương mang hàng tết về cho giáo viên mình. Còn em, em lên văn phòng chờ cô

một lát. Chốc nữa cô trở lại, sẽ trao đổi thêm với em vài điều. Nhớ chưa?

Anh Bình mặt đỏ gay. Anh lặng lẽ bước lên bậc thềm và ngoái lại như trút cơn bức dọc lên đầu cậu học sinh. Trống trường điểm ba tiếng. Anh thủng thẳng bước vào lớp 10A. Còn cậu học sinh bưng bình, lăm lăm đi về phía văn phòng. Chị Chi ngẩn người nhìn theo hai thầy trò. Một chiếc lá bàng màu đỏ rơi nghiêng trước mặt chị. Gió mùa lại về. Chị Chi vội quăn chặt chiếc khăn len trên cổ rồi bước ra phía cổng trường.

Đã gần trưa. Vinh vẫn ngồi một mình trong góc văn phòng. Nhìn đoàn học sinh tan lớp, lũ lượt kéo nhau ra về, lòng cậu trống trải, cô đơn. Những ý nghĩ vẫn vương đang dần đến với cậu « Chúng nó say sưa bàn với nhau chuyện gì ấy nhỉ ». Chắc lại chuyện chơi Tết thôi. Mình thật đại dẳng. Đôi chân gà treo ở góc bếp lần thần thế nào lại bỏ ngay vào cặp. Thôi thật, lúc thầy Bình đứng trên lớp, mình cũng tưởng gió ra cho thầy Đạo xem và định khoe với nó: « Bố tao thương tao lắm! ». Thế thôi! Khốn nỗi, lúc đó mặt thầy Đạo cứ ngẩn ra, chăm chăm nhìn thầy Bình. Ngửa tay, mình bỏ vào đầu nó một cái. Nó giật thót mình. Mặt tái đi: nom đến nức cười. Hắn có ngờ cái gì rơi trúng đầu. Ủ, chẳng thà lúc ấy mình giấu ngay đôi chân gà đi thì có ổn hơn không? Chỉ tại cái điệu cười: « Tự động hóa » của mình, thầy Bình mới phát hiện ra chứ! Ai đi... thật không có cái ngu nào giống cái đại nào. Mình cũng cho như ngày còn học cấp hai, đùa tí chơi. Ngờ đâu đến nông nỗi này: Mất đứt hai tiết học. Bụng đói cồn cào. Cô Chi nói vậy mà đã chắc cô về kịp à! Cô ấy có trăm công nghìn việc.

Bây giờ đánh bài chuẩn là đặc sách. Nhưng, lỡ ra...

Mà cái Linh, sao nó cứ dán mắt lên nhìn vào đây thế kia? Để thường nó biết chuyện rồi chẳng? Kéo nó về

sớm lại sang ton hót với bố mình thì khôn. Thôi, chốc nữa cô Chi có về, khôn hồn phải nhận khuyết điểm ngay. Chúng nó bảo! « cô Chi có giọng miền Nam nghe ngọt lịm, dễ chịu lắm. Cô thương học sinh như con... ».

Vinh đứng phắt dậy, ngóng ra phía cổng, trên sân chỉ còn lác đác vài học sinh gái. Vinh bèn chồn nghĩ đến bữa cơm trưa: bát canh miến bốc khói bên đĩa thịt gà luộc... biết nói với bố thế nào đây?

Ô, ai như cô Chi kia! Đứng rồi! Cô đang rào bước vào cổng. Mình phải ngồi ngay vào chỗ cũ mới được.

— Em chào cô ạ!

— A, em còn ngồi đây hả? Xin lỗi, tôi bận quá, bây giờ mới về được. Em tên là gì nhỉ?

— Thưa cô, em tên là Vinh ạ.

— Vinh à? Đưa cô xem đôi chân gà luộc nào.

Vinh móc đôi chân gà ra, run run đưa cho cô giáo. Một giọt nước mắt nóng hổi rơi trúng chiếc cặp màu đen, mồm méo xệch đi. Vinh lắp bắp.

— Thưa cô, em... e... m thật có lỗi!

Chị Chi mặt buồn rầu. Chị cầm đôi chân gà ngắm nghía rồi nhìn thẳng vào mắt Vinh, giọng chị rất êm:

— Em Vinh, nếu đôi chân gà này biết nói, thì nó sẽ nói gì với em?

— Dạ... thưa cô...

— Cô chắc nó sẽ nói thế này: Có một cậu học sinh lớp 8, người lớn rồi mà tính còn trẻ con lắm. Cậu ta chẳng còn nề gì người thầy đang ngày đêm vất vả vì cậu ta nữa. Mình cậu ta nghịch chưa đủ, cậu ta còn muốn làm ảnh hưởng đến bao bạn khác. Lẽ ra, có đủ sức khỏe thì cậu ta đã xông pha ngoài chiến trận để giết giặc được rồi, chứ đâu còn ngồi ở trong lớp học mà dùng cái cựa của tôi để bỏ vào đầu bạn... Có phải thế không Vinh?

Em nghĩ sao? Cô trông da em xanh lắm! Em mới ốm đây đúng không?

— Thưa cô vâng ạ. Bố em thương em vừa ốm đây mới giết gà, bồi dưỡng cho em...

— Thế đấy! Em đã biến một việc làm hết sức tốt đẹp của cha mẹ thành một trò chơi vô ích. Cha mẹ ở nhà không yên tâm. Thầy giáo phải phiền lòng. Bây giờ trưa rồi. Chắc em đói lắm, đáng lý em có thể về sớm. Cô cũng đỡ phải bận ngồi đây với em. Nhưng chỉ vì một chuyện côn con mà...

— Vâng, thưa cô, em biết cô bận lắm, em mong cô...

— Thôi được. Đây là lần đầu: Cô sẽ nói với thầy Bính rộng lượng đối với em. Cô cũng không báo về cho gia đình em biết. Dầu sao, em cần coi đây là lần chót mắc khuyết điểm này và...

— Và thưa cô, em phải trực tiếp gặp thầy Bính.

— Đúng rồi, em phải gặp thầy Bính nhận khuyết điểm và hứa sửa chữa. Ngày mai em sẽ báo lại cho cô biết kết quả. Thôi, em có thể về được rồi.

— Em xin cảm ơn cô. Chào cô ạ. Ồ, may quá cô ơi, thầy Bính đã về. Thầy đang bê hàng tết của trường về cô kia!

— Em ra giúp thầy một tay đi.

Vinh don dả chạy ra:

— Thưa thầy, để em giúp thầy...

— Thôi, tôi xin cảm ơn lòng tốt của anh!

Vinh ngượng ngịu, bối rối, hết nhìn bác xích lô, lại nhìn cô giáo Chi. Chi Chi biết ý, gọi em vào.

— Vinh ơi, kê cái bàn lại với cô để thầy Bính xếp hàng lên đây nè!

Vinh như người được cởi trói, nhảy vội vào, nói rất nhỏ, giọng tíu tít:

— Cô ơi, kẹo bánh ngon quá cô nhỉ. Lại có cả lá dong nữa này. Thưa cô nhà em cũng sắp gói bánh cô ạ. Bố em bảo sẽ gói vài chục chiếc. Tết này em xin mời cô, với lại... Vinh liếc nhìn thầy Bính, thấy thầy vẫn lạnh lùng, Vinh lặn thẩn, tay mân mê, nhắc hết gói hàng này đến gói hàng khác.

Chi Chi thấy anh Bính còn giận học sinh của mình lắm, bèn lựa lời dàn hòa:

— Anh Bính à, tôi thấy em Vinh sáng ngày đối xử với anh như vậy thật khuyết điểm. Nhưng em đã rất thành khẩn nhận lỗi. Vả lại...

— Dạ vâng! Em đó đã nhận lỗi với chị.

— Không. Nó định trực tiếp gặp anh...

— Xin lỗi, bây giờ tôi mắc bận.

Chi Chi nhìn về phía Vinh. Nước mắt Vinh lã chã. Em đứng trơ như trồng ở góc nhà, tay xé nát đầu tấm lá dong. Nhìn thấy thế, anh Bính vội quay đi, nói một câu bằng giọng:

— Nhận khuyết điểm, khuyết điểm thế nào?

Nghe thầy Bính hỏi, Vinh mừng quá. Dịp may hiếm có. Em gạt nước mắt, lúng búng:

— Thưa thầy, xin thầy tha thứ... Em thật xấu hổ...

— Bây giờ em mới thấy xấu hổ ư? Chính ở trên lớp, tôi còn xấu hổ hơn em nhiều. Em có hiểu vì sao không? Vì lần đầu tiên trong đời, bây giờ tôi mới gặp một học sinh như em. Quả lúc đó, tôi không tự chủ được mình. Tôi đã nói những câu gì cũng không nhớ hết. Nhưng...

— Vâng, bây giờ anh cũng chẳng nên nhớ đến chuyện đó nữa làm gì. «Đánh kẻ chạy đi không ai đánh kẻ chạy lại» anh ạ! Em đó đã biết hối... Còn em Vinh, lần này cô tạm làm trọng tài giúp em. Sau này, nếu em tái phạm thiếu sót nữa thì cô chịu đấy nhé!

— Thưa cô, em mãi mãi nhớ lời cô dặn.

Anh Bình ngả lưng vào thành ghế. Với vẻ ái ngại, có phần cảm thương, độ lượng, anh nói như dần từng tiếng:

— Lớn bằng cái bồ đa bồ đình rồi, còn bé dại gì cho cam.

— Bất giác anh đập nhẹ tờ báo lên đầu Vinh — Thôi mau về đi kẻo ở nhà bố mẹ lại mong.

Vinh vui sướng nhảy chân sáo ra sân. Bỗng em ngập ngừng quay lại:

— Thưa thầy... tết...

— Ừ, được rồi. Tết này thế nào tôi và cô giáo Chi cũng sẽ đến nhà em. Nhưng nhớ cắt kỹ đôi chân gà đi nhé!

Tiếng « vâng ạ » của Vinh vang rất xa. Anh Bình giờ mới kịp rút khăn mùi xoa, lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Chị Chi nhìn anh cười. Anh cũng cười...

III

Dưới ánh điện, trong phòng họp của chi bộ trường cấp ba Ngô Quyền, tiếng bàn luận sôi nổi của mấy chục con người tạo nên một sự ngột ngạt, ồn ã. Chị Chi đã mấy lần đứng dậy vỗ vỗ tay, kêu gọi mọi người giữ lại yên lặng. Duy có bác Trương ngồi mãi chẳng nói chẳng rằng. Lúc này bác đứng lên xin phát biểu:

— Nhiều đồng chí đã phân tích rồi. Giờ đến lượt « anh già » đây. Tôi ở cái trường này đầu đã hai thứ tóc, tôi biết vấn đề thi đua xưa nay nó rắc rối, tế nhị lắm. Đây

cà dễ leo ra dây muống. Ngày trước, anh không làm, chủ nó quất vào mông, hiệu trưởng nó cho « ăn vài cái tát là xong tuốt. Ngày nay thi đua theo lối mới: mình tự kiểm tra mình. Làm sao cứ gán ghép cho người ta tội này, tội nọ được? Ấy rồi không khéo, các « tướng ấy » bất mãn thì hồng bút cả cho mà xem. Thôi thì « gái có công chồng chẳng phụ », anh em làm cả năm cả tháng, vất vả vì học sinh, tôi đề nghị cứ là tiền tiến tất. Còn những mắc mớ cón con, lần lần ta tìm hiểu sau.

— Ý kiến bác Trương phải đấy! — Giọng nói ồm ồm của anh Bình từ phía góc phải vang lên — Trong chúng ta ai đã từng dạy môn văn rồi mới biết. Nói ra cả buổi. Lại còn phải lên bồng xuống trầm, truyền cảm cho học sinh nữa chứ. Mỗi bận chấm bài, hàng chông hàng đồng, cao ngút đầu.

Cô giáo Hương ngồi bên cạnh chị Chi, tay huých huých, nói nhỏ: « Đây em đã bảo chị mà ».

— Riêng tôi thì ý hơi khác — Anh Chính « c hèm » một cái, tay phác một cử chỉ mạnh bạo — Cứ thẳng mực tàu mà nhìn. Vấn đề gì cũng phải làm cho rành rọt, một là một, hai là hai. Học sinh còn trông vào mình chứ. Tôi thử hỏi các đồng chí, chỉ thị của trên đã rành rành ra đó mà anh lại còn đi dạy tư. Ý tôi tóm lại là cắt, cắt tất. Phải vậy mới được.

Cả hội nghị ồn lên. Anh Chính vẫn còn hăng lắm. Anh định nói nữa, nhưng thấy có người kéo nhẹ vai áo đằng sau nói nhỏ « còn để người khác người ta nói với chứ », anh mới tạm dừng lại và ngồi xuống.

— Vâng, xin mời chị Linh — chị Chi thấy giờ mới có một đại biểu nữ dơ tay. Chị rất mừng. Để xem tiếng nói của chị em thế nào.

Không gian ắng hẳn lại khi chị Linh cất giọng:

— Tôi chưa nghĩ ra cách nào tốt nhất để giải quyết vấn đề này. Nhưng, trước hết mình phải thống nhất với nhau một nguyên tắc chung: Tất cả vì lợi ích của nhà trường, vì các em học sinh thân yêu. Nghĩa là sau đợt bình bầu thi đua, không khí hòa thuận, dùm bọc phải được tăng lên. Nếu vì lẽ nào đó, ta gây căng thẳng, ắt sẽ thiệt cho học sinh nhiều lắm. Và cuối cùng khẩu hiệu «thi đua dạy tốt và học tốt», chẳng qua chỉ là nước sơn không hơn không kém.

— Đúng đấy! Phải đề ra một nguyên tắc chung. Chứ cứ «sư nói sư phải vãi nói vãi hay» mãi thì rất khó phân xử — Bác Trương lại lên tiếng ủng hộ chị Linh.

— Tôi thấy vấn đề vô tổ chức của anh Hoàng cần nghiêm khắc phê phán và lần này cũng nên cắt danh hiệu tiên tiến của anh Hoàng. Nội quy đã đề ra là làm việc nghiêm túc theo tám giờ vàng ngọc mà anh lại cố tình phá thì còn ra cái thể thống gì nữa. Phải giữ kỷ luật của nhà trường mình chứ — Anh Công với giọng gay gắt, đặt một câu hỏi như đề kết luận cho ý kiến của mình — Các đồng chí thử nghĩ xem: Tại sao ngành khác họ dám nói ngành giáo dục năng xuất kém? Chỉ tại một số người chưa chịu ghép mình vào kỷ luật thôi.

Mọi người cười ồ về câu «trả lời» của anh Công, không biết với ý phản ứng hay vì lẽ gì.

Chị Chi đã ghi chép hết sức tỷ mỉ từng ý kiến của anh chị em. Nhưng suốt từ đầu buổi họp đến giờ chị thấy mỗi người một ý và ai cũng muốn bảo vệ ý của mình đến cùng. Chị ngẩng lên nhìn toàn thể phòng họp. Trăm con mắt đang đổ dồn về phía chị. Họ đang chờ đón ý kiến của chị. Họ đang cần lời kết luận của đồng chí bí thư. Chị biết trong số người ngồi trước mặt, nhiều người vẫn còn hoang mang, chưa biết ngã về đâu. Có người còn vô đầu bứt tai lắm bầm: «Thật cứ rối như canh

hệ»... Chị Chi cũng nghĩ rất lung. Kể ra thi đua là một vấn đề rất dễ mà cũng rất khó. Nó dễ khi mỗi người đều cố gắng vươn lên, đều xả thân vì sự nghiệp chung. Nó khó, bởi ai cũng có hoàn cảnh riêng, cá tính riêng. Nó khó nữa, còn bởi trong cách nhìn vấn đề thi đua người ta hay xen cái «cá nhân» vào. Nhất là khi kiểm điểm bản thân, thường mình chưa nhìn rõ mình. Đặc biệt người nọ không «phục» người kia thì vấn đề một lý có thể đi một dặm, chuyện bằng quả trứng có thể thổi lên bằng con gà. Dự kiến anh Thành mở lớp dạy tư môn văn đúng hay không đúng? Câu trả lời chưa ngã ngũ. Nếu thực có, mà lại có ngay sau khi trên đã có chỉ thị hướng dẫn thì dứt khoát phải ngăn chặn. Nhưng nếu đó lại chỉ là cái cớ đặt ra để bôi nhọ anh — một giáo viên có uy tín trong môn văn ở Hải Phòng — thì sự thể lại hoàn toàn khác. Chuyện anh Hoàng, bỏ việc đi chơi. Có thực thế không. Nếu thực như thế, nhà trường cần xử lý thế nào?

Tất cả mọi vấn đề phải xem xét cho kỹ. Phải điều tra tìm hiểu góc ngách, manh mối của sự việc. Giải quyết vấn đề tư tưởng mà cứ đoán thì dễ hỏng việc. Nhưng xuê xoa, gượng nhẹ thì cũng không xong: Làm sao không mang tiếng lừa dối cấp trên mà lại không bị thiệt cho đồng chí. Để có thời gian suy nghĩ sâu sắc, vả lại cần lấy thêm ý kiến khách quan, chị Chi nói:

— Tôi đề nghị một đồng chí nào trong tổ văn phát biểu quan điểm.

— Phải đấy, các đồng chí sát hơn chúng tôi — mọi người nhao nhao thúc giục.

Phòng họp lắng đi giây lát. Vẫn chưa có một cánh tay nào dơ lên. Người ta để ý đến chỗ anh Thường — con người trắng trẻo, có cặp kính trắng che đôi mắt sâu, vẻ thẳng thắn, cương trực. Ở trường, anh em cứ hay gọi

đùa anh là nhà « tri thức ruột ngựa ». Vì anh hay nói thật, nói thẳng. Là một giáo viên văn nhưng khi đứng trước chỗ đông người, anh rất ít phô trương chữ nghĩa, ít dùng từ ngữ « lỏe loẹt ». Giọng nói của anh mộc mạc như nụ cười của anh vậy.

Anh Thường cũng vì nề chị Chi, mặt khác thấy mọi người đang chú ý về phía mình, anh mạnh dạn đứng lên:

— Tôi là thành viên của tổ văn. Nói ra cũng khó, mà không nói thì chẳng yên lòng. Tôi vẫn suy nghĩ thế này: mỗi bộ môn đều có nét riêng. Thầy giáo ít nhiều mang phong cách của bộ môn đó. Ta quen gọi « bệnh nghề nghiệp ». Thích chính xác, sắc gọn là thầy giáo toán, Ưa thực nghiệm, thực tiễn là cô giáo hóa. Hay đi, hay quan sát vẽ vạch là thầy địa lý. Còn « anh giáo văn » chúng tôi thì... nói dài, nói dài, nói một suy mười. Tâm hồn bay bổng. Đã « chữ » lại còn « nghĩa ». Nhìn nhau hay chỉ sợi tóc mà « móc » nhau thì tiếng bắc tiếng chi. Đó là một « bệnh » hay lây. Ai tích cực phòng chữa thì không sao. Nếu ai để bệnh ngấm sâu trầm trọng thì hay sinh chuyện. Mà khi đã sinh chuyện rồi thì « trời không chịu đất, đất không chịu trời ». Suy cho đến cùng vẫn là anh quá trọng cái « tôi » mà coi rẻ người khác, coi thường tập thể...

Mọi người rất thích thú với cách phân tích của anh Thường. Tất cả đều chờ anh kết luận. Anh Thường nói tiếp:

— Theo tôi chi bộ là lực lượng lãnh đạo, là sáng suốt nhất. Mà linh hồn của tập thể chúng ta là đồng chí bí thư. Vì vậy tôi đề nghị chị Chi cho ý kiến tóm tắt.

Chị Chi không ngờ anh Thường lại kết luận đột ngột như vậy. Chị đành đứng lên:

— Tôi xin phép được tóm tắt và có vài ý kiến riêng.

Xưa nay đồng chí Thành là một giáo viên hết sức tận tụy vì học sinh. Là một giáo viên văn có nhiều kinh nghiệm của Hải Phòng, đồng chí tỏ ra khiêm tốn và lúc nào cũng cố gắng vươn lên. Nhưng vì lẽ gì chúng ta còn băn khoăn chưa bầu đồng chí là lao động tiên tiến? Vì có dư luận bảo rằng, đồng chí đã mở lớp dạy tư. Nhưng dư luận này đã được chúng ta xem xét qua thực tế, có điều tra tìm hiểu nghiêm túc hay chưa? Và ai đã có cơ sở chắc chắn, khẳng định đồng chí ấy là vụ lợi? Câu trả lời chưa có căn cứ.

Trường hợp đồng chí Hoàng, nói rằng chưa bảo đảm nội quy làm việc tám giờ có thể đúng như thế. Tuy vậy, ngay việc này, nhà trường chúng ta cũng nhìn nhận rất linh hoạt. Nếu quả thực ai có việc cần làm ở nhà tiện hơn, hợp lý hơn, tổ chức sẵn sàng đồng ý. Vì như anh Dương dạy địa, phải vẽ hàng chục tấm bản đồ. Trường ta chật chội, không có nơi trưng bản đồ lên. Ai lại làm một việc cứng nhắc là nhất thiết bắt anh phải đến trường? Lao động người thầy thuộc dạng phức tạp. Chỉ đến ngồi ở trường mà tư tưởng không thông, vị tất đã thu được gì? Song, không thể để tình trạng bừa bãi, vô tổ chức kéo dài trong nhà trường ta được.

Tôi rất nhất trí với ý kiến của chị Linh, trước vấn đề này, chúng ta cần có quan điểm thực sự vì các em, vì lợi ích của nhà trường. Một mặt không để thiệt thòi cho đồng chí của ta. Một mặt không phản ánh một cách thiếu trung thực lên trên. Tôi đề nghị chi bộ suy xét và quyết định. Riêng ý kiến cá nhân, tôi thấy chưa nên xét thì đưa hai đồng chí này trong học kỳ một. Trên cơ sở đã thẩm tra kỹ lưỡng những điểm chưa rõ, dựa vào thành tích phấn đấu của các đồng chí đó ở học kỳ hai, được hay không, cuối năm ta bầu. Kết quả của các đồng chí cộng với sự tìm hiểu theo dõi sát sao của nhà trường chúng ta là thước đo chính xác nhất.

Không khí cuộc họp có vẻ trang nghiêm. Mọi người gât gù tán thành. Bỗng anh Chinh vỗ tay đánh đét một cái, cười di dỏm: « Đối với giáo viên văn, các ông ấy hay « trùu tượng » lắm, không cần thận thì... »

— Không phải chỉ riêng đối với giáo viên văn, mà tất cả giáo viên các độ môn khác, chúng ta cũng cần giải quyết cho « thấu tình đạt lý ». Bây giờ ai không đồng tình ý kiến tôi, xin cứ phản đối. Nếu không, ta coi đây là quyết nghị. Vâng mời đồng chí Trung:

— Chúng tôi rất nhất trí với ý kiến chị và coi đây là một đề xuất sáng suốt. Nhưng tôi thêm một điểm: chị ủy ta nên cử người trực tiếp gặp các đồng chí trong tổ văn động viên tư tưởng, thăm dò ý tứ. Đồng thời cần thăm tra ngay những góc ngách của sự việc.

— Đồng ý đấy!

IV

— Lần ấy, trong hội giảng giáo viên dạy giỏi, có một thầy lên giảng bài « Ba Lan ». Thầy giảng hay đến nỗi lớp im phăng phắc không một tiếng động. Như mè mải trên đất Ba Lan xinh đẹp. Hết tiết rồi, trống gọi « tùng tùng », thầy vẫn chưa quay về. Tỉnh giấc ra thì... giáo án đã bùng cháy rừng rực. Gọi ba xe cứu hỏa ập đến mà vẫn không sao dập nổi.

Nhóm giáo sinh sư phạm đang bị hút vào câu chuyện hấp dẫn và lý thú của thầy Dương. Cô gái có mái tóc ngắn và đôi mắt đen láy nghe đến câu « ba xe cứu hỏa ập đến... » không nhịn được, cô ta bật cười. Tiếng cười giòn tan như pháo nổ. Anh Dương tủm tỉm, hít thêm

một hơi thuốc rồi nhìn lớp đàn em của mình, vẻ đắc ý lắm.

— Có chuyện gì mà các thầy các cô cười rôm rả thế!
— A! Chị Chi, mời chị vào đây.

Chị Chi hồ hởi:

— Mai kia tôi mắc bận, phải đi dự đại hội đại biểu đảng bộ và đại hội đại biểu phụ nữ thành phố. Sáng nay tôi đến để chào các đồng chí giáo sinh và tạm biệt thầy Dương. Chúc các thầy các cô về ăn một cái tết thật phấn khởi.

— Tối qua còn họp chi bộ, tôi tưởng... thế chị đi mấy ngày?

— Năm ngày anh ạ.

— Ồ, không được. Thế thì tôi phải tranh thủ sáng nay chị duyệt cho tôi cái phòng trưng bày bản đồ

Chết, anh cứ hay dùng chữ cho quan trọng.

— Ra tết đã phải mang đi triển lãm rồi chị ạ. Dầu sao...

— Ủ, thì anh hãy tạm coi tôi như một người khách đến thưởng thức cái công trình của anh vậy.

Chị Chi cùng nhóm giáo sinh bước vào phòng trưng bày bản đồ. Một cảnh tượng không ngờ bày ra trước mắt mọi người. Cả gian phòng thênh thang, bản đồ chẳng kín. Những tấm bản đồ cùng cỡ như nhau, đẹp như nhau đã được xếp lại: giao thông đường sắt, đường bộ, đường biển. Công nghiệp, luyện kim, cơ khí, hóa chất; các trung tâm kinh tế, các vùng chuyên canh, các trọng điểm lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp... Màu hồng, màu tím, màu ngọc bích, màu cẩm thạch, xanh xanh đỏ đỏ... đất nước giàu có và mỹ lệ, được hiện lên như một cuốn phim sinh động. Với đường nét, màu sắc hài hòa,

nhuần nhị, người vẽ tỏ ra có cách nhìn của một họa sĩ, lại có cái tâm suy nghĩ của một nhà giáo dục. Chữ viết, ước lệ trên bản đồ công phu, tỉ mỉ, mỗi loại đều gọi cho người xem một sự rung động tinh tế và một cảm thụ khác nhau.

Cô giáo sinh có đôi mắt đen lầy, cứ đứng ngăm mãi hòn đảo Cu Ba màu da cam dịu mát. Cô nói với mọi người giọng hồn nhiên, hóm hỉnh:

— Nhìn hòn đảo này, em đã phảng phất thấy mùi thơm của cam và vị ngọt của mía. Đất nước Cu Ba đầy nắng và gió ở tận bờ bên kia Thái Bình Dương! Ôi! đến bao giờ những giáo viên địa lý nước mình đều được đi thăm khắp các nơi trên thế giới nhỉ?

Chị Chi quay sang cô, mồm mỉm cười:

— Em ạ, tôi chỉ muốn một ngày không xa, mình được đặt chân trên mảnh đất quê hương.

— Quê chị ở đâu hả chị?

— Quê tôi ở cái chỗ tổ màu nâu nhạt kia kia. Vùng cao nguyên Đà Lạt đấy! Trời ơi, quê tôi đẹp biết nhường nào! Cô chắc còn trẻ, chưa được vào đó. Trên khắp thế gian này, nói hơi quá, không biết có nơi nào đẹp bằng nó không. Đi từ Nha Trang vào sâu chút nữa là Đà Lạt, thành phố Đà Lạt óng ánh như hòn ngọc nằm trên những ngọn đồi thoải thoải. Những nếp nhà kiến trúc kiểu cổ, soi bóng xuống dòng suối xanh ngắt. Những đóa hoa anh đào, hoa lê nổi lên bên những hàng thông «đuôi ngựa», trải ra tít tắp. Đứng trên quê tôi, hít gió mặn của biển Đông, nhìn cảnh vật xung quanh, ta có cảm giác như lạc vào vùng đất lạ thuộc lục địa ôn đới. Từ ngày còn thơ bé, má tôi thường khuyên bảo tôi: «Dầu mai này con đi xa, đừng có quên mảnh đất thần tiên quê ta con ạ». Và cho đến bây giờ tôi vẫn giữ ảnh hình của quê nhà như ấp ủ một giấc mơ huyền

diệu. Khi nào thống nhất, mời các bạn vào thăm quê tôi. Tôi sẽ dẫn đi khắp nơi. Tôi sẽ hái cho cô một đóa hoa anh đào hay một trái lê thơm mọng để cô về làm quà cho người cô yêu nhất. Má chị Chi bỗng ửng đỏ (màu đỏ của hoa anh đào). Giọng chị ngọt ngào như nước nguồn chảy ra từ nơi quê chị. Chị hào hứng, nồng nhiệt như đang kể cho một người em nghe về một huyền thoại hay một câu chuyện cổ tích. Cô giáo trẻ tay khoanh trước ngực, đôi mắt mơ màng. Dáng chừng cô đang tưởng tượng một cái gì đó hay cô đang lắng nghe con tim mình đập rộn lên. Tình cảm thấm thiết, dễ mến của người chị miền Nam, từng trải, đứng trước mặt cô đã gợi cho cô một suy nghĩ khác. Cô nói như nói với chính lòng mình.

— Em cứ nghĩ ngày thống nhất, chị em mình sẽ vui sướng biết mấy! Em sẽ xin ngay về quê chị để dạy học. Hàng tháng, em cũng phải nhờ chị gửi cho em những của quý trên miếng đất thần tiên đó để em làm đồ dùng giảng dạy cho các em. Em sẽ kể cho chúng nó nghe như chị kể với em ngày hôm nay. Và trước mắt, năm sau tốt nghiệp, em sẽ làm đơn xin về trường này, trường của chị.

Chị Chi thấy cô giáo trẻ bộc lộ tình cảm rất thành thật. Chị muốn nói với cô một vài điều. Nhưng sợ nhỡ, mình chưa hỏi han gì người chủ của căn phòng trưng bày này. Chị liếc nhìn sang phía anh Dương. Anh Dương đang cặm cụi đóng lại chiếc đỉnh, treo cho ngay tắp bản đồ. Anh đứng ra xa, rất trang trọng ngăm nhìn tác phẩm của mình như một họa sĩ thực thụ. Chị Chi chợt nghĩ: Cần nói gì với con người này đây? Gần một trăm giáo viên trong trường, già có, trẻ có; người đã hai ba chục năm trong nghề, người mới ở trường đại học ra; người dăm ba con, người còn son trẻ; người ở lâu, người mới đến.

Chị Chi đã tiếp xúc với họ, đã đến thăm gia đình họ. Chị hiểu tâm tư, tình cảm, biết từng hứng thú cá nhân, sở trường, sở đoản của từng người. Chị có thể ngồi tâm tình cởi mở với họ hàng buổi. Nhưng, trao đổi về đường học thuật, chuyên môn với họ, chị có phần còn e ngại. Nói thế nào cho trúng, cho hay, cho sắc? Chị tin rằng chị có thể đứng trụ cột, làm trung tâm đoàn kết trong nhà trường. Chị có thể giải quyết tốt những mâu thuẫn nội bộ hoặc những khó khăn từ bên ngoài dội vào. Hơn thế nữa, chị có thể trở thành con chim đầu đàn về sự phấn đấu, hy sinh. Nhưng lãnh đạo chuyên môn trong nhà trường quả là một vấn đề khó. Một người hiệu trưởng, làm sao hiểu hết được tất cả các bộ môn khoa học. Làm sao có ngay được một ý kiến xác đáng. Sau một tiết giảng trên lớp, trước một giáo án mới soạn? Công việc đó, vài ba tháng, một hai năm sức chị có khả năng nổi không? Chắc chắn không được, vậy thế nào gọi là lãnh đạo tốt hoạt động chuyên môn trong nhà trường? Câu hỏi ngày đêm đó lớn vồn, day dứt trong óc chị. Có điều, chị vẫn tâm niệm, người hiệu trưởng càng gắng học hỏi bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Trong công tác cách mạng, xưa nay chị thường nghiệm thấy, việc gì quần chúng đã thông khó mấy cũng xong. Việc gì quần chúng còn mắc, thì mệnh lệnh kiểm tra mấy cũng bằng vô ích. Dựa vào quần chúng, biết phát huy trí tuệ của quần chúng, tự họ sẽ sáng tạo ra vô vàn điều hay. Trong này, còn biết bao gương lẫn lộn vì học sinh, biết bao nhiêu hành động tốt đẹp của người thầy giáo giống như anh Dương?

Niềm vui xao xuyến tràn ngập trong lòng chị. Nhưng chị phải nói với họ điều gì đây? Phải chăng là một lời nhận xét khiến họ phải loát mồ hôi. Phải chăng là những lời động viên hoa mỹ. Điều đó cần, nhưng chưa đủ. Quan trọng hơn, theo chị vẫn là làm sao gây cho họ

niềm cảm hứng, tổ chức họ lại, tạo cho họ phương tiện. Khi tư tưởng thông suốt, sẵn có phương tiện trong tay, nhất định họ sẽ lao vào cống hiến không biết mệt mỏi.

Nhìn những tấm bản đồ, thành quả của anh Dương, cũng là thành quả của nhà trường, lòng chị Chi bỗng trào lên một niềm tự hào. Tự hào vì chính từ đây, chị đã tìm ra một tiền đề đúng đắn nhất cho công tác lãnh đạo chuyên môn của người hiệu trưởng. Chị vui sướng quay sang phía anh Dương:

— Anh Dương nè, tôi cho rằng anh phải vẽ mỗi tấm bản đồ này ít nhất một ngày.

— Cũng tùy thôi chị ạ.

— Thông thường tôi phải vẽ bốn tấm liền một lúc. Vẽ như vậy hết tấm thứ tư là có thể quay lại tô màu cho tấm thứ nhất mực đã khô.

— Anh vẽ ban đêm hay ban ngày?

— Cả ban ngày lẫn ban đêm. Mất con người ta nhìn ban ngày và ban đêm màu sắc có khác nhau. Vì vậy hồi tôi còn dạy trường ban đêm thì công việc tô màu bản đồ tôi phải làm vào ban đêm để màu hiện lên chân thực, các em có thể nhìn rõ dưới ánh đèn dầu hoặc ánh điện. Bây giờ dạy ban ngày thì...

— Vâng. Thực công phu. Nhất định anh phải yêu các em lắm, yêu cái bộ môn địa này dữ lắm mới dựng được từng này tấm bản đồ.

— Kể ra thì mỗi một người thầy có một tình yêu và một niềm say mê riêng. Chẳng cử gì tôi, chị xem, anh Hoài dạy lý, suốt ngày cặm cụi làm việc trong phòng thí nghiệm. Cô Lan dạy sinh vật, mờ sáng đã ra vườn để xem cây lai ghép. Còn cô Hương dạy toán thì mua từng chiếc compa thước kẻ cho học sinh. Dạy địa như chúng tôi đứng trên bục giảng mà không có tấm bản đồ thì

chẳng khác gì người ta ăn miếng trầu không vôi. Chị ạ, nói thật, tài sản quý giá nhất cuộc đời tôi có lẽ là cái này đây — Anh Dương cười rất thực. Trong đáy mắt của anh, người ta thấy như có một ánh lửa mới nhen lên, ánh lửa nồng nàn, rất đối yêu thương của một người thầy tận tụy. Ngược nhìn lên một tấm bản đồ mới vẽ, anh trầm tư — có một lần, trận bão quái ác đã làm nhòe của tôi mất ba chục tấm bản đồ. Tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ như người mẹ mất con. Tiếc là tiếc cái công bấy lâu sơ tán, bom rơi đạn nổ mình còn giữ được mà chỉ vì một trận bão...

Chị Chi hết sức xúc động về cách nghĩ của anh. Bất giác chị nhớ lại ngày chị còn dạy cấp II. Chị cũng quý vườn ngô thí nghiệm của chị không khác gì anh Dương quý tấm bản đồ. Những ngày chủ nhật, cùng học sinh sang tận Thủy Nguyên tìm cây, chọn giống; Những đêm mưa rào như trút nước, chị xoi xa khi cây ngô gặp úng. Ôi tấm lòng của một nhà giáo khi đã hiến dâng tất cả cho tuổi trẻ, khi đã say với nghề nghiệp, quả thật mỗi phút mỗi giây sống, sao mà hạnh phúc thế.

— Anh Dương ạ, ra tết, bày phòng triển lãm, cần gì anh cứ yên cầu nhé. Trường ta còn nghèo, nhưng điều kiện cho phép đến đâu chúng tôi sẽ cố gắng...

— Vâng, cảm ơn chị. Về phương tiện thì đủ lắm rồi. Tôi đã sắm được hai bộ bút lông, nội có ngoại có. Màu mè, bìa giấy đã dự trữ sẵn rồi. Nhưng cái thiếu bây giờ đối với tôi...

— Là cái gì anh cứ nói?

— Là người thầy không được làm chủ nhiệm. Biết chị thông cảm đến công việc của tôi, tạm thời không phân công làm chủ nhiệm. Nhưng... tâm trạng của một người thầy không làm chủ nhiệm, nói chị bỏ quá; thật

như « chân không tới đất, cật không tới trời » ấy. Cuộc sống cô quạnh như người ăn đất.

— Vâng, anh cứ yên tâm. Chúng tôi sẽ nghiên cứu để đáp ứng nguyện vọng của anh. Nhưng với hàng trăm tấm bản đồ...

— Không sao chị ạ. Tôi có đủ thời gian...

Một giáo sinh nói chen vào:

— Bọn em thực tập ở đây, thầy dạy bọn em vẽ bản đồ với thầy nhé. Bọn em sẽ giúp thầy một tay.

— Thế còn gì bằng nữa!

Chị Chi cả cười, nhìn anh giáo sinh như rất đồng tình với ý kiến vừa rồi. Nắm chặt tay anh Dương. Chị nói:

— Cảm ơn anh đã đóng góp cho nhà trường một tài sản quý giá. Sau này làm sao ta « nhân » ra thành nhiều phiên bản để mỗi giáo viên địa trong nhà trường có một bộ và

— Và nhà trường cũng cần có một cái nhà lớn để trưng bày những sản vật do bàn tay chúng ta tạo ra chị Chi ạ.

— Đúng thế! Thôi, xin chúc các anh các chị giáo sinh thành công trong đợt thực tập này. À, còn nguyện vọng của cô giáo trẻ, chúng tôi rất nhất trí. Trường chúng tôi rất cần những thầy cô giáo có tâm huyết... Xin chào các đồng chí!

— Vâng chị đi, chị Chi nhé! Chúc chị...

— Cô Chi ơi, cô Chi — Một học sinh từ trong lớp học hốt hơ hốt hải chạy ra.

— A, Hải, có gì đấy em?

— Thưa cô, cô ra đây em nói nhỏ với cô, cô ạ: Thầy Cương nhờ em đến xin lại cô cuốn học bạ của em để...

— Ồ, cô không để ở đây. Máy ngày nữa cô về, cô sẽ đưa cho thầy Cương.

— Vàng, cô nhớ họ em cô nhé!

Hải còn cầm tay chị Chi lắc lắc một hồi. Đôi môi Hải cười rất tươi. Mắt em lóng lánh một giọt nước. Bím tóc dài xinh xinh dung đưa, dung đưa. Em cầm một dẻ tóc nhìn mãi theo dáng đi thong dong, vững chãi của cô hiệu trưởng. Ánh nắng buổi sáng tràn ngập trên sân trường. Bóng chị Chi đã khuất trên hè phố, Hải mới chạy nhanh vào lớp.

Nhìn cuộc chia tay giản dị, xúc động giữa Hải và chị Chi, anh Dương như hiểu ra vấn đề, nói một câu tự nhủ:

— Thật là một người mẹ, một người chị dào dạt tình thương...

Rồi quay sang cô giáo sinh có mái tóc ngắn, anh nói:

— Hũ mắm cá của chị Chi cho gia đình tôi hồi đầu năm để đến bây giờ ngấu lấm rồi. Mắm cá của người miền Nam làm, ngọt và thơm là lung...

Tháng 3-1974
HỒNG ĐỨC

PHẦN THƯỜNG IM LẶNG

Tốt nghiệp xong sư phạm trung cấp. Uyên nhận được quyết định về công tác ở một trường học khá đặc biệt. Là một cô giáo nông thôn học hết phổ thông rồi vào sư phạm, Uyên rất xa lạ với đối tượng học sinh mình sẽ phải phụ trách. Hồi học cấp hai, Uyên đã nổi tiếng là rụt rụt nhất lớp. Uyên nhớ có lần làm bài kiểm tra toán, lúc sắp hết giờ, thầy giáo thu bài, Uyên vội vã nộp nhầm tờ giấy nháp mà cũng không dám chạy theo gấp thầy để đổi lại. Buổi họp chi đoàn hàng tháng cũng như trong học bạ suốt cả những năm học phổ thông và sư phạm, thầy chủ nhiệm và các bạn học của Uyên đều có một nhận xét rất giống nhau về Uyên! rụt rụt, rụt rụt và... rụt rụt.

Thế mà bây giờ...

Theo lời bà hàng nước ở chỗ ngã ba, Uyên rẽ vào con đường mòn có những hàng sắn mọc xanh um hai bên đường trên những quả đồi chỉ cao hơn mặt đường một đầu người. Những chiếc lá sắn như những bàn tay nghịch ngợm lúc dung đưa đùa rỡ, lúc vươn cao như muốn đỡ cả khoảng trời xanh rộng. Con đường mòn qua các đồi sắn dẫn đến một dãy nhà trông xa như một khu an dưỡng. Uyên đang do dự suy nghĩ không biết có phải đây chính là cái trường học đặc biệt của mình không,

chợt giật nảy người vì một tiếng đặng hắng ngay sau lưng. Uyên quay lại. Một chú bé cời trần, da đen bóng như sừng, khuôn mặt còn non mà đáng điệu lại quá già, đứng sững ngay cạnh Uyên như vừa đội đất chui lên. Mới nhìn cái vết sẹo ở giữa trán, cặp mắt nheo nheo khiêu khích, cái quần dài quần vào cổ, hai ống quần buộc chéo trước ngực, linh tính đã báo cho Uyên biết, chắc hẳn ông tướng này là một trong số đối tượng giáo dục của mình. Uyên mỉm cười, cố lấy giọng dịu dàng:

— Chào em! Có phải đây là trường...

Chú bé ngửa cổ ra cười phá lên. Uyên chưa biết nên xử trí thế nào chú bé đã đưa hai ngón tay trở vào mồm, cong người huýt một tiếng sáo dài làm Uyên lộng cả óc.

Liền sau đấy, những hàng cây sắn hai bên đường động dậy và từ trong những đám lá xanh rờn ấy những chú bé đủ các lứa tuổi, các cách ăn mặc, các vẻ mặt khác nhau nhưng lại cùng giống nhau ở chỗ nghiêng ngàng, hỗn xược, lần lượt nhảy xuống, vây quanh lấy Uyên. Uyên lúng túng, nhìn quanh như cầu cứu nhưng hai bên đường lúc này chỉ có những hàng sắn đứng đờ, lặng lẽ vô tình đến khắc nghiệt. Uyên nhìn vào những khuôn mặt lì lợm, thách thức của các chú bé và không hiểu sao, Uyên buột mồm:

— Chào các em! Có được cử đến trường này làm giáo viên, các em có phải...

Vẫn chú bé cời trần có chiếc sẹo giữa trán lúc nãy lại cười phá lên, vẫn tiếng cười ngạo nghễ, khiêu khích, chú nháy mắt với bọn bạn:

— Cô giáo chúng mày à! Thôi! Không được đùa nữa, giúp cô một tay...

Chú lại nháy mắt. Rồi chẳng cần biết Uyên có đồng ý hay không, chú cầm lấy cái túi sách ở tay Uyên ném cho

đưa bên cạnh, rồi đỡ lấy cái ba lô trên vai của Uyên ôm gọn trong tay và hất đầu ra hiệu:

— Chúng mày, đưa cô giáo về trường!...

Quả thực, nhìn những đáng điệu ấy, Uyên không yên lòng chút nào khi cái túi sách và ba lô của mình đã ở trong tay các chú, nhưng những gì Uyên học ở trường sư phạm hình như bảo Uyên phải bình tĩnh và trước hết tin ở các em ngay từ những phút đầu tiên gặp gỡ này. Uyên lặng lẽ bước theo các em, định gọi chuyện một em đi bên cạnh. Một người đứng tuổi đạp xe ở phía sau vụt lên. Các em tản ra chào lao xao:

— Thầy ạ... chào thầy ạ!

Uyên đứng lại mỉm cười chào người lạ. Người đó xuống xe niềm nở:

— Cô có phải là cô Uyên không ạ?

— Vâng!...

— Chết thật! Chúng tôi chia nhau đi đón cô từ sớm mà sao bây giờ cô lại ở đây?

— Tôi đi nhờ xe các đồng chí bộ đội đến chỗ ngã ba mới xuống anh ạ...

— Thảo nào! Thôi cô vào trường đã!

Uyên quay lại phía sau. Các em như những cái bóng biến đi mất từ bao giờ. Đồng chí dắt xe tự giới thiệu:

— Tôi là Thành, Hiệu trưởng ở đây, chúng tôi còn một cô giáo nữa là cô Oanh. Cô Oanh mang xe đạp đi đón cô từ sáng có lẽ cũng sắp về rồi. Còn lại năm đồng chí giáo viên khác và ba đồng chí làm nhiệm vụ nuôi các em. Thế... đồ đạc cô chưa mang lên à?

Uyên lúng túng rồi kể lại sự việc vừa rồi. Thành vỗ mạnh vào đầu thở dài:

— Thế là các em ấy lại... Chết thật! Nhưng không sao! Cô cứ bình tĩnh, bình tĩnh!...

Thực ra Uyên không phải đã mất bình tĩnh. Người mất bình tĩnh lại là Thành. Chuyện này không giải quyết ngay chẳng những có tác hại xấu trong các em mà ảnh hưởng đến cô giáo mới thì nguy. Năm vừa rồi hai đồng chí giáo viên nam được cử lên trường, một người ở lại hai ngày, một người chỉ sau buổi tiếp xúc kiểu như thế này đã nằng nặc xin đi, bỏ cả bữa cơm chiều đã báo...

Về đến trường, Thành tất tả tìm Hòa, phụ trách quản trị của trường, dặn dò thu xếp chỗ ở cho Uyên rồi biến đi đâu mất đến tận tối mịt.

Đêm hôm ấy, khi Uyên đang ngồi nghe Oanh kể chuyện về công việc nhà trường, về tình hình các em hư mới nhận về tuần trước thì có tiếng gõ cửa. Oanh ra mở cửa, Thành bước vào, nét mặt có vẻ phấn khởi. Theo sau Thành một nhóm đồng các em mà Uyên đã gặp lúc trưa, chỉ có điều khác là bây giờ chúng đã quần áo gọn gàng, cử chỉ có vẻ rụt rè và rất lễ phép. Nhưng chỉ thoáng nhìn, ai cũng hiểu những bộ mặt ấy của các em hoàn toàn là cố làm ra vậy. Bước vào phòng, các em lúi rúi một cách ồn ào:

— Chào cô ạ! em chào hai cô ạ!

Thành hất đầu ra hiệu. Chú bé có sẹo bây giờ mặc chiếc áo trắng cộc tay, vẻ lễ phép đặt lên bàn của Uyên cái ba-lô và túi xách:

Chúng em mang hộ cô những thứ này đây ạ!

Oanh ghé tai nói nhỏ:

— Em Bái đấy!

Thì ra cái chú Bái Sẹo đầu trỏ của các vụ trộm cắp đánh nhau lại chính là chú bé này đây. Uyên đứng dậy kéo ghế bảo các em:

— Các em ngồi chơi đây với cô!

Uyen cầm túi xách định lấy mấy gói kẹo cô mới mua cho các em nhưng những gói kẹo đã không cánh mà bay. Bái Sẹo thấy cô lục túi, khẽ đưa mắt nhìn các bạn. Sợ Oanh và Thành biết, Uyên nhanh trí cầm cái lược, vật còn lại duy nhất trong túi vờ chải lên đầu. Nhưng cử chỉ ấy không lọt khỏi đôi mắt đầy kinh nghiệm của Thành. Thành đứng dậy:

— Thôi! Cô giáo đi đường mệt. Mai ta sẽ gặp nhau, bây giờ các em về ngủ đi!

Khi các em đã ra hết, Thành quay lại:

— Cô Uyên ạ! cô kiểm tra lại xem mất những thứ gì nào?

Uyen định từ chối nhưng Oanh lại giục, Uyên đành cởi dây ba lô xem lại. Chiếc áo pôpolin mẹ mới may cho và hai thước vải hoa cũng đã không còn nữa! Uyên gấp quần áo và những cuốn sách đặt lên bàn, giọng vui vẻ!

— Không mất gì cả, anh ạ!

— Thật không? Cô xem lại kỹ đi!

— Thật anh ạ! — Uyên cười.

Thành nhìn Oanh thở phào. Hai người còn nán lại trò chuyện với Uyên một lúc rồi mới trở về phòng mình.

Đêm hôm ấy lần đầu tiên, Uyên thức trắng, đôi lúc ý nghĩ lo sợ cũng thoáng qua, nhưng điều dẫn dắt Uyên nhất là làm thế nào để hoàn thành trách nhiệm, giữ lời hứa với thầy và các bạn hôm bế giảng khóa sư phạm. Uyên trở dậy cầm cùi ghi vào nhật ký. Cũng đúng lúc ấy, tiếng gà gáy sáng đã ran lên ở phía đầu nhà. Uyên nâng tấm liếp cửa sổ, phía bụi tre, bầu trời đã sáng rõ. Những giải mây luống cày như những lớp bông trắng nõn đang nhuộm ánh hồng của một buổi mai đẹp.

..

Khó khăn của những ngày đầu và cũng là những thử thách lớn lao nhất trong cuộc đời Uyên cứ nối tiếp nhau qua đi. Trái hẳn với ý nghĩ của Thành lo Uyên không thể kham chịu được, Uyên lại thấy mình chai sạn và lớn lên. Mỗi lần gặp khó khăn, Uyên lại nhớ đến lời tâm sự của Oanh :

Cậu hỏi mình vì sao mình chịu đựng và yên tâm công tác, đến nay đã bốn năm, mình thật khó trả lời. Mình chỉ biết mỗi khi gặp những chuyện rắc rối do các em gây ra mình lại nghĩ : nếu các em ấy là con đẻ của mình hoặc là đứa em ruột của mình, thì mình sẽ giải quyết thế nào ?...

Oanh là đảng viên, hơn Uyên đến sáu tuổi. Oanh lấy chồng được gần một tháng thì chồng đi tái ngũ và chiến đấu ở tiền tuyến xa. Về các mặt, Oanh thực đáng là tấm gương cho Uyên noi theo.

Ừ, nếu các em ấy là con đẻ hoặc em ruột mình, mình sẽ giải quyết thế nào ?...

Uyên vui sướng nhắc lại câu ấy và giở sổ tiền lương đầu tiên trong cuộc đời Uyên ra xem lại. Uyên sẽ dành một nửa gửi về cho mẹ. Không phải mẹ Uyên cần tiền, nhưng Uyên đã tính chuyện này từ lâu. Khi nào mình được đồng tiền đầu tiên do mình làm ra, Uyên sẽ gửi về biếu mẹ một nửa để mẹ vui mừng vì công lao đã nuôi dạy Uyên nên người. Nhưng bây giờ, có nên thực hiện ý muốn tha thiết này không ? Uyên đắn đo rồi đặt sổ tiền vào dưới chồng sách. Uyên muốn giữ lại một ít để tiêu dùng trong tháng, còn lại sẽ mua cho các em ít vải may cho mấy em trong lớp. Mấy em này trong đó có Bái Sẹo vẫn quen thói ăn tiêu hoang phí, vừa qua đã bán hết cả quần áo được phát. Mỗi lần qua chỗ các em ở, nhìn các em nằm ngủ, vẻ mặt ngây thơ, hồn nhiên quá, cái kiểu nằm ngủ còn hay gác một chân lên

người bên cạnh, sao lại chỉ có thể trở về với các em trong lúc ngủ ? Bất chước Oanh, Uyên năng đến chơi với các em, trò chuyện, tâm sự, khâu lại chiếc áo đứt khuy, vá lại đường chỉ tuột cho các em. Và thực sự, các em hầu hết đã có cảm tình với Uyên.

Mãi suy nghĩ mung lung, Bái Sẹo đã bước vào phòng lúc nào Uyên cũng không biết.

— Cô ạ. Hôm nay cô có đi rửa khoai với chúng em không ?

— Có chứ ? Lúc nào đi hở Bái ?

— Dạ, đến chiều cơ cô ạ ! Cô ơi ! cái quyền sách gi của cô mà dày thế ?

Bái vươn người qua mặt Uyên với lấy tập sách « Bài ca sư phạm » trên giá sách. Uyên đỡ lấy đưa cho em.

— Truyền Liên Xê đấy ! Hôm nào sinh hoạt câu lạc bộ, cô sẽ đọc cho các em nghe nhé !

— Thôi ! em về đây cô ạ !

Bái lễ phép chào, bước ra ngoài, khép cánh cửa cẩn thận. Uyên mỉm cười nhìn theo em. Chú bé đã bắt đầu có những biểu hiện tốt rồi đây ! Ôi ! thật sung sướng !

Mãi một lúc sau, Uyên mới nhớ là mình đang tính chuyện tiêu sổ tiền mua quần áo cho các em. Uyên lấy mảnh giấy phác tính những chi tiêu riêng rất cần thiết cho mình. Tiền ăn, tiền tiêu vặt... Dè xẻn lắm cũng phải hết một phần ba số lương vừa lĩnh. Một phần ba thử xem cụ thể là bao nhiêu. Uyên lật chồng sách trên bàn lấy tiền. Bỗng Uyên tái mặt. Tập tiền đã biến mất. Rõ ràng Uyên vừa để ở đây mà chẳng lẽ ! Không ! chỉ mới có Bái vào đây ! Không ! chẳng lẽ như vậy ! Uyên thấy bàng hoàng. Uyên đứng dậy rồi lại ngồi phịch xuống ghế, hai tay bóp lấy thái dương nhức nhối. Số tiền mất không tiếc.

Cái mắt còn to lớn hơn nhiều. Uyên gục đầu xuống bàn. Chẳng lẽ... Từ đôi mắt Uyên, hai giọt nước mắt cay đắng trào ra, lăn trên gò má.

..

Suốt hai ngày, hai đêm qua, bệnh của Bái Sẹo vẫn chưa thuyên giảm được phần nào. Không hiểu ăn uống bậy bạ những gì, Bái bị đi ngoài và thành nhiễm trùng đường ruột. Ngày thứ hai, Bái mệt quá nhà trường mới biết. Từ đó, Bái cứ nằm yên trên giường, hai hố mắt trũng xuống. Cái sẹo ở trán càng hằn lên làm cho bộ mặt thêm khắc khổ, tội nghiệp. Ngay khi Uyên biết, hầu như lúc nào Uyên cũng có mặt bên giường của em. Cô chẳng nề bần thủ, dọn dẹp giường chiếu, đổ bỏ, lau chùi và bón từng thìa cháo cho Bái.

Oanh và Thành đi học vắng từ hai ngày nay, việc nhà trường Uyên bàn bạc với các bạn trông nom hộ để có thì giờ chăm sóc Bái. Y tá nhà trường đã tiêm cho Bái, sáng nay lại lên y tế huyện xin thêm thuốc. Bây giờ Bái mới nằm im thiù thiù ngủ. Các bạn lớp Bái kéo vào, Uyên xua ra ngoài hết. Hùng trở—anh bạn nổi khổ của Bái thập thò ở cửa, bê bát cháo vào cứ nài nỉ Uyên ăn cho lại sức. Có lẽ suốt hai ngày hai đêm qua, Uyên chẳng nghĩ đến chuyện ăn ngủ. Cô dọn chiếc giường kê sát cạnh giường Bái nằm, hết đọc sách lại khâu vá. Những hình ảnh đó đã in sâu vào các bạn của Bái. Có lúc đêm đã khuya, Uyên để ý vẫn thấy có những cặp mắt, những khuôn mặt ló ra ở khe cửa theo dõi, thăm lặng và triu mến. Một chén nước nóng, một bát cháo, một quả chuối lại lên đưa vào đặt trên giường cô. Chưa bao giờ từ khi đến trường, Uyên thấy tâm hồn mình nhẹ nhõm và sung sướng như vậy.

Đợi Bái ngủ yên, Uyên sẽ ngả lưng xuống giường đặt hai bàn tay sau gáy nằm nghỉ. Cái mệt mỏi ở đâu bây giờ mới kéo đến lan trong từng đường gân thớ thịt. Đêm hôm ấy, bệnh của Bái đã đỡ. Bái không đi ngoài nữa và đã ngủ yên giấc.

Nằm không ngủ được, Uyên trở dậy lấy chiếc quần rách của Bái đang khâu dở ra vá tiếp. Mảnh rách to, Uyên phải xé chiếc áo ngoài đã cũ ra mới đủ mền vá.

— Cô... ơ!...

Bái đã thức giấc từ bao giờ khẽ gọi Uyên. Uyên vội quay lại, bước sang phía giường Bái.

— Cô... có tha lỗi... cho em...!

Nước mắt từ từ trào ra. Chiếc sẹo giữa trán hình như nhàn nhúm lại.

— Bái! Bái đã đỡ mệt chưa?

— Em khỏi rồi... có ơ!... tha lỗi... cho em!

— Em ngủ đi, đừng suy nghĩ gì với Bái ạ!

— Không! Cô có tha lỗi cho em không, có ơ!

Những dòng nước mắt trào ra lăn trên má, trên tai Bái.

— Em! Chúng em đã lấy kẹo, lấy vải, lấy áo rồi lại ăn cắp cả tiền lương của cô...

— Cô biết rồi! Em ngủ đi đã!

— Cô biết rồi à? Sao cô không nói với em? Cô có tha lỗi cho em không?

Uyên gật đầu, xúc động.

— Cô ạ, em hứa với cô em sẽ không như thế nữa...

— Tốt quá! Cô và các thầy, các cô, các bạn của Bái cũng mong như thế...

Bái cố chống tay lấy bảy ngời dậy. Uyên đặt em nằm nhưng em lắc đầu. Cô rót chén nước pha đường đưa cho Bái, đỡ em uống.

Đêm hôm ấy, Bái đã kể cho Uyên nghe về tất cả lỗi lầm từ trước đến nay của mình.

Mồ côi cha mẹ từ nhỏ, ở với bà, đến khi bà mất, Bái bỏ học và theo bạn ra thị xã. Từ đó, bắt đầu con đường hư hỏng của Bái. Mới mười ba tuổi, nhưng Bái đã mất hết tính hồn nhiên của tuổi thiếu niên. Ăn cắp, bị bắt, bị giữ lại ở trại cải tạo, Bái nuôi trong mình lòng căm ghét tất cả những người xung quanh. Từ khi được chuyển về trường này, Bái cũng đã có nhiều thay đổi. Bái được học, được tự do, nhưng thói quen thích ăn ngon, nghiện thuốc lá, thích cuộc đời phóng túng lại đẩy Bái mắc vào những sai lầm cũ. Mối quan hệ giữa các thầy, các cô, nhất là cô Oanh cũng làm cho Bái phải suy nghĩ, Bái đã tự hứa với mình phải thay đổi nhưng không hiểu sao, Bái vẫn không làm chủ được mình. Mấy ngày ốm vừa qua được cô chăm nom săn sóc, linh cảm thiếu thốn từ thời thơ ấu lại làm cho Bái xúc động. Bàn tay cô nâng đỡ, bón từng thìa cháo, hình bóng của cô in trên tường đã làm sống lại những kỷ niệm và tình cảm, thứ tình người thiêng liêng chỉ có thể tìm thấy ở tình mẹ con mà chuỗi ngày mồ côi phóng túng đã làm chai cứng lại trong tâm hồn Bái.

Có lẽ, cái quý nhất của một người là lòng tin. Bái chưa từng được ai tin. Nhưng ở đây, ở đây... Bái gục đầu vào vai Uyên nước nở. Những giọt nước mắt hối hận nóng bỏng tuôn ra như suối. Nước mắt cũng đã trào ra trên má Uyên. Uyên cứ để cho chảy dài trên mặt. Vừa xót thương vừa mừng rỡ, Uyên cứ ngồi im nhìn ra khung cửa đã mờ sáng phía trước mặt.

Bái vùng dậy, lật chiếu lấy con dao nhíp, đôi mắt sáng rực nhìn Uyên.

— Cô ạ. Từ nay em thề với cô, em sẽ thành con người khác, cô có tin em không?

Uyên vẫn chưa hiểu ra sao. Bái đã giơ ngón tay trở kê lên thành giường :

— Để cô thật tin em, em chặt đứt một ngón tay này.

Bái đặt dao lên ngón tay mím môi...

Uyên kêu thét lên, ôm chặt lấy Bái :

— Bái ơi! Bái...

Ngón tay chỉ bị sứt da, dớm máu, Uyên đã dửng dưng con dao trong tay Bái. Uyên nói trong tiếng khóc :

— Bái ơi! Sao em lại làm như vậy? Em không tin cô nữa sao?

Những tiếng nước nở vang lên trong căn phòng im lặng...

Ba tháng đã qua sau ngày nhà trường tiễn mười lăm em học sinh trong đó có Bái lên đường đánh Mỹ. Sự việc này đối với các trường học khác là một công việc bình thường nhưng đối với anh chị em giáo viên ở đây là tấm giấy chứng nhận kết quả giáo dục rất có ý nghĩa.

Lễ tế đã có nhiều em gửi thư về cho các thầy các cô trong trường, kể lại những suy nghĩ và việc làm của mình ở một quãng đời mới, đời người chiến sĩ cầm súng trực tiếp bắn vào đầu giặc. Uyên mỗi mắt trông chờ. Ngày nào Uyên cũng lên văn phòng lục tìm trong ngăn thư và lại quay về với một nỗi chờ mong xốn xang.

Sáng nay vừa lên lớp về, Thành cầm một gói hàng đặt lên bàn. Uyên vội chạy tới. Đúng là nét chữ Bái đề gửi cho Uyên. Uyên mở vội gói giấy. Một chiếc áo lót cổ vuông màu cổ ủa giữa có mảnh giấy viết nắn nót :

« Cô Uyên kính mến của em.

Cô tha lỗi cho em đến bây giờ em mới gửi tin về. Giờ đây em đã được lệnh xuất phát vào chiến dịch. Em muốn đợi đến phút này, phút thực sự trở thành người có ích cho xã hội, cho Tổ quốc như điều cô thường dạy dỗ, em mới báo tin cho cô. Em xin gửi biểu cô tấm áo lót, tấm áo vinh dự của em, cho người mẹ, người chị, người thầy rất kính mến của em. Cô cho phép em kính thăm các thầy, các cô trong trường và chào tất cả các bạn em còn ở lại...

*Trường sơn, ngày... tháng...
Ngô Văn Bái ».*

Uyên đọc đi đọc lại từng dòng trong bức thư như muốn soi tìm trong trang giấy nhỏ bé và im lặng ấy, hình ảnh và tiếng nói quen thuộc của người học trò cũ. Cô đưa bức thư cho Thành. Mấy giọt nước mắt rơi xuống, loang ra thẫm màu trên tấm áo...

TRẦN NGỌC THANH

CÓ ĐÀN CHIM BAY VỀ BÃI SÔNG

*Viết về cô giáo Cao Thị Thanh Tân
chiến sĩ thi đua giáo dục Hà Tây*

Bãi ngô xanh bên sông vào độ lên sữa ngọt trải ra một thảm xanh mượt mà. Gió từ ngoài sông reo trên những trùn cò ngô. Phấn ngô vàng bay đầy cả không gian tỏa một mùi hương man mát như bột gạo tẩm thơm rây kỹ. Trên dòng sông đỏ thẫm màu phù sa, con bê trôi lơ lửng như say mùi phấn ngô từ bãi bên sông đưa ra.

Ráng chiều buông xuống trên dòng sông chậm chậm khoan thai như cánh cò trắng phàn vờn trên đầu ngọn sóng nặng phù sa. Trên bè đã đỏ lửa thổi cơm. Đóm lửa bếp giữa dòng sông rộng mùa thu như một dấu son sinh động trên một bức tranh thủy mặc. Làn khói bếp trên sông vẽ một nét mỏng manh nhưng làm ấm cả dòng sông mùa thu se se lạnh.

Cái lạnh của sương mùa thu thấm trên đôi vai tròn của cô giáo Tân làm cô khẽ rung mình. Cô lặng ngắm dòng sông rộng mênh mang. Và chầm lửa đỏ với làn khói trắng mềm mại mong manh mang cho cô một cảm giác ấm áp. Cô biết rằng có một người cha đang chống một con bê ở một khúc sông nào đó như con bê này.

Giữa khoảng sông nước mênh mông trong bóng chiều đồ chằm, người cha ấy ngồi trầm ngâm nhìn ngọn lửa bếp nhà bè mà nhớ đến làng quê với một niềm lo lắng. Đó là nỗi lo lắng của một người cha. Ông lo cho hai đứa con trai của mình. Như tất cả những người làm nghề thường bực quá nửa năm liền biệt trên sông nước; đặt lưng, gối đầu lên sóng nhiều hơn ngả lưng trên tấm phản ở nhà. Ông thường thường chẳng có thì giờ để mắt đến con cái. Cứ sau một mùa thả bè ông lại thấy con mình thêm lớn, thêm nghịch ngợm và tăng thêm nỗi lo canh cánh bên lòng. Người thợ sông nước làm nghề [chở] rừng về xuôi mỗi năm chuyển hàng ngàn thước khối gỗ cho sự nghiệp kiến thiết xây dựng đất nước. Cô giáo Tân cảm thấy đề người cha ấy luôn phải lo canh cánh bên lòng vì con cái là mình có lỗi...

Và tâm trí cô giáo Cao Thị Thanh Tân hiện lên rõ ràng hai khuôn mặt bướng bỉnh, nghịch ngợm của hai anh em Canh và Kỳ. Hai cậu bé này là học sinh lớp bốn mà Tân vừa mới nhận năm học này và là hai học sinh lớn và nghịch nhất lớp. Buổi học đầu tiên Tân không thể tưởng tượng được hai cậu học trò lớp bốn cao lộc ngọc này lại là hai anh em, không phải vì hai đứa có nét mặt khác nhau mà vì hai đứa đánh nhau và rêu bố mẹ nhau lên mà chửi như hát vầy.

Khi nói ra, Tân mới biết « nhân vật » được hai đứa nhắc đến hỗn xược lại chính là một người, người đó là ông lái bè tên là Thùy. Ông Thùy đang ngược đưa chuyển bè vớt ở vùng bè chứa nước Thác Bà về. Ông là một chân sào giàu kinh nghiệm thuộc hết mọi luồng lạch ghềnh thác suốt dọc hai dòng sông Đà và sông Hồng. Nhà nước tin cậy giao hàng vạn đồng bạc gỗ vào đôi bàn tay rạm nắng của ông... Và ông tin cậy giao hai đứa con trai mà ông không thể giấu giếm tình yêu thương

cho cô giáo Tân. Một cô giáo trẻ, vóc người mảnh mai và có đôi bàn tay nhỏ bé dịu dàng.

Gia đình ông Thùy có nhiều nỗi khổ tâm. Cuộc đời ông gắn bó với rừng xanh đầu nguồn và bãi sông cuối bến. Đi trên ghềnh thác mà ông vững lòng hơn đi trên mặt đất bằng. Nhưng hễ bước chân về nhà ông lại cảm thấy như mình bị cuốn vào xoáy lủ, nước xé đôi dòng. Như những người trong làng, ông lấy vợ sớm. Làm bạn với bà Thìn hơn mười năm để đến bốn đứa con gái liền. Họ nhà ông là họ độc đinh nên sự muộn màng hiếm hoi đứa con nối dõi tông đường làm cho gia đình nhà ông luôn nổi ra cái cọ to tiếng. Không những ông lo lắng mà chính bà Thìn vợ ông cũng lo. Qua bao lần mai mối chính bà đi cưới vợ lẽ cho ông. Bà bảo:

— Cái số tôi hiếm hoi chỉ sinh con một bề nên có « tội » với tổ tông. Nay tôi cưới vợ hai để ông cố kiếm lấy cái gậy, kiếm lấy mụn con trai. Chỉ có điều ông đừng quên công gây dựng của tôi.

Bà Hai trẻ hơn nhưng biết điều. Lúc bấy giờ vừa mới giải phóng chưa có luật hôn nhân gia đình nên việc ông Thùy lấy vợ hai không gây ra một phản ứng gì. Ban đầu gia đình ông hòa thuận vì bà cả mong có con trai và bà hai là người ăn ở phải chăng. Nhưng sự cầu mong niềm vui không chỉ đến một lần. Câu « phúc bất trùng lai họa vô đơn chí » lần này có phần không đúng. Bà Hai có mang rồi bà cả cũng có mang. Bà cả vẫn tin rằng số mình sinh con một bề nên không dám hy vọng gì mà chỉ mong bà hai cho ra đời một mụn con trai. Cho nên dù bụng mang dạ chửa vất vả bà cả vẫn chăm sóc bà hai chu đáo. Vì bà tin rằng bà hai chỉ « chữa hộ », đẻ « hộ » cho mình mà thôi. Nào ai ngờ tháng trước bà hai sinh thằng Canh thì sang tháng sau bà cả sinh thằng Kỳ. Niềm vui của cái việc « phúc hũn trùng

lai» của ông Thủy tan nhanh theo hơi men chênh choáng của bữa tiệc mừng sinh con trai. Và cái «họa» này ra từ đó quả là «vô đơn chí». Từ đó gia đình ông Thủy lũng củng suốt mười lăm năm liền. Ông Thủy như một chiếc bè trôi dạt giữa hai dòng nước xoáy.

Nhà của ông Thủy bị xẻ làm đôi. Bà cả chiếm một nửa. Bà Hai dời đi một nửa làm ở một góc vườn. Nhà xẻ làm hai, vườn xẻ làm hai, sân rào, ngõ lếp chẳng ai chịu nhìn mặt ai. Hàng năm cứ hết mùa sông nước về nhà, ông Thủy lại thành một chiếc bè lênh đênh nay dạt vào nhà bà cả, mai dạt vào nhà bà cả nửa tháng... Thăng Canh, thăng Kỷ lớn lên chí chèo cãi nhau, chửi nhau suốt ngày, không đứa nào chịu đứa nào là anh, là em. Và từ chuyện trẻ con lại nổ ra chuyện đánh chửi nhau giữa hai người lớn, bà cả, bà hai.

Canh, Kỷ đến tuổi đi học, cùng vào một lớp, cùng thi nhau đúp. Năm nay hai đứa đã tròn mười lăm tuổi và chỉ trong vòng bốn năm học cấp I hai đứa cùng nhau đúp liền ba năm. Hầu như không lớp nào chúng nó không phải học đến hai năm. Tất cả việc nhà lũng củng đau xót của bác Thủy ảnh hưởng rất xấu đến việc học tập của Canh và Kỷ. Năm nay là năm cuối cấp. Hai em đều quá tuổi cấp một không thể để đúp lại nữa.

Tân đến nhà bà cả, bà này đổ cho bà lẽ, đến nhà bà lẽ thì mọi tội làm hai đứa hư lại đổ cả lên đầu bà cả. Đi lại đến mòn đường chết cở hai bác lại đổ ngược vào đầu bác trai đi làm biên biệt mà lại không biết chữ... Tân tìm mãi mới gặp bác Thủy trai. Nhưng lại vừa đứng lác bác vác tay nải chuẩn bị ngược Thác Bà.

Người đàn ông lưng tuổi sạm đen nắng gió rung rung nước mắt, nghẹn ngào bảo Tân:

— Thôi thì trăm sự nhờ cậy cả vào cô. Chứ tôi chẳng biết xoay sở ra sao cả. Bàn tay tôi khuấy phục bao nhiêu thác dữ, ghềnh hiểm mà về đến nhà tôi phải chịu bó tay. Cô tính, tôi đi biên biệt hết ngày hết tháng, một chữ bẻ đôi không biết, dạy vợ, dạy con không nổi, thì nói chi đến giáo dục. Thôi thì trăm sự nhờ ở tay cô.

Nhìn theo hút bóng người chân sào lão luyện lực lưỡng lăm lũi đi ra bến sông, Tân khẽ thở dài... Đôi vai long đinh của bác như còng hẳn xuống vì gánh nặng lo toan việc nhà. Một gánh nặng quá sức chịu đựng của bác.

Hôm nay hai đứa con bác lại đánh nhau, lại réo tên bác lên chửi. Chúng nó lại dùng những lời rửa độc rất kỳ với nghề sông nước để chửi nhau. Chắc hẳn chúng nó không hiểu hết nghĩa của những câu chửi cửa miệng của chúng. Cô giáo Tân lại chạnh lòng nghĩ đến người cha của hai đứa học trò của mình, không biết giờ này bác đang cắm sào ở bến bờ nào, ở khúc sông nào?

Canh và Kỷ chỉ là hai trong số bốn mươi em học sinh lớp bốn mới của cô giáo Cao Thị Thanh Tân. Lớp mới của Tân là một lớp đặc biệt. Đặc biệt không phải là có nhiều học sinh giỏi mà đặc biệt vì tập trung toàn bộ học sinh học kém nhất, nghịch ngợm nhất, quá tuổi nhiều nhất của toàn bộ học sinh khối bốn trong trường. Tuổi lớp bốn bình thường là từ mười đến mười một tuổi. Nhưng hai phần ba số học sinh lớp của Tân từ mười ba tuổi trở lên, đa số là mười bốn, mười lăm tuổi. Có em mười sáu tuổi vẫn còn ngồi trong lớp; Cả lớp bốn mươi em học sinh mà chỉ có năm em là chưa bị lưu ban một năm nào. Nguyên học sinh lưu ban lớp bốn chiếm gần một phần tư lớp. Chính vì lớp dồn học sinh kém và hư nên các em ở rải

rác suốt mười hai đội sản xuất khắp thôn Lộc Phong. Đó là vùng đất bãi bồi dọc sông Hồng. Dân ở thưa, phần lớn làm nghề sông nước nên con cái ở đây không thuần bằng các thôn khác. Những giáo viên dạy lâu năm ở xã này đều coi học trò vùng bãi là loại học trò khó dạy hơn so với các thôn khác. Bài kiểm tra đầu năm học già nửa lớp không đạt trình độ học lớp bốn vì không đủ điểm trung bình. Nhiều em chẳng làm được gì.

Lớp học mới mà Tân nhận các em học sinh rã ra từng mảng rời rạc vì các em được gộp lại từ nhiều lớp. Các em vừa nghịch vừa học kém nên chán học. Nhận lớp Tân đang băn khoăn thì đồng chí hiệu trưởng báo cho Tân biết một tin đột ngột:

— Năm nay ban giám hiệu chủ trương xây dựng lớp bốn của cô thành một lớp mẫu của toàn trường.

Tân phát hoảng lên vội đứng bật dậy:

— Làm thế nào mà lớp em thành lớp mẫu được. Lớp này là một lớp khó. Nhưng em sẵn sàng nhận và không có thắc mắc gì. Em xin hết sức cố gắng để dạy các em học sinh tiến bộ. Nhưng dù có là phép tiên cũng không làm lớp em từ lớp tập trung học sinh kém nhất, hư nhất trường thành lớp kiểu mẫu của toàn trường được đâu.

Nhưng đồng chí hiệu trưởng không hề thay đổi ý định. Anh nhắc lại quyết định của ban giám hiệu và giải thích thêm:

— Hai năm liền cô Tân xây dựng được hai lớp 4A thành hai lớp kiểu mẫu của toàn trường. Những lớp đó khi nhận bàn giao đều là những lớp bình thường, thậm chí còn có ít nhiều khó khăn. Nhưng dù sao thì đó cũng là những lớp học sinh tốt là chủ yếu. Đưa một lớp vốn

có nhiều thuận lợi thành một lớp kiểu mẫu thì thử xem anh em có rút kinh nghiệm được nhiều không?

Rồi anh Ngô động viên thêm:

— Có tập thể giúp đỡ, Tân cố gắng thì thế nào cũng làm được. Chính năm kia Tân đã không tin là mình dạy học được kia mà. Thế mà chỉ năm sau Tân đã trở thành giáo viên dạy, giỏi xây dựng được lớp bốn kiểu mẫu. Chẳng lẽ Tân lại không nhớ.

Tân quên thế nào được những ngày đầu bỡ ngỡ ấy. Học sư phạm Tân là một giáo sinh học khá. Khi cầm công lệnh về trường cấp I xã Văn Nam, Tân vẫn tin rằng mình cứ dạy giỏi là học trò của mình sẽ học giỏi. Nhưng ngay từ buổi lên bục giảng bài đầu tiên Tân đã nếm mùi thất bại cay đắng.

Suốt buổi học đầu tiên học sinh không chú ý nghe Tân giảng bài. Lúc nào lớp cũng ồn ào như chợ. Chỗ này mấy em gái thì thảo luận chuyện riêng. Chỗ kia một nhóm chơi chọi để ngay trong ngắn bàn. Chỗ khác mấy em ngổ ngược bắt nạt, cấu chi nhau khóc ầm cả lên. Cứ một chốc, một nhát lại « thưa cô ! ». Nào:

— Thưa cô bạn ấy chửi tên bố em.

— Thưa cô không biết bạn nào lấy thước kẻ chọc vào gáy em.

Cứ « thưa cô » « thưa cô » mãi làm Tân sốt cả ruột, không làm sao giảng hết bài đúng giờ được. Tình trạng như thế cứ kéo dài hơn một tuần lễ.

Cho đến một hôm, Tân đang giảng bài thì một bà xồng xộc chạy vào lớp. Đó là bà Hồi ở thôn bãi. Bà hăm hăm tóm cổ một học sinh ngồi bàn thứ hai rồi xềnh xệch ra khỏi lớp mà chẳng nói với cô giáo nửa lời. Tân đang không hiểu ra sao thì đã thấy bà Hồi dang tay tát túi bụi vào mặt đứa bé, vừa tát vừa chửi:

— Cha con mẹ đẻ ra mày, mày ăn gì vào mồm mà ngu dại thế. Ai dạy mày mà mày ngu như trâu bò thế...

Tân vội chạy ra can. Nhưng bà Hồi gạt phăng tay Tân ra và bực bội nói:

— Cò đẻ mặc tôi.

Tân ức quá lý sự.

— Ở đây là lớp học, tôi là cô giáo, mọi việc liên quan đến học sinh của tôi đều phải xin phép tôi. Tại sao bà tự tiện xông xộc vào lớp lôi học trò của tôi ra mà đánh đập tàn nhẫn thế.

Bà Hồi không vừa. Quắc mắt xĩa tay vào mặt Tân và chao chat nói như cãi nhau.

— Nó là học trò của cô nhưng nó là con tôi. Tôi là mẹ nó tôi có công mang nặng đẻ đau tôi có quyền dạy dỗ nó.

— Thế này mà gọi là dạy dỗ à. Thế này là đánh đập

— Này cò đừng có lên mặt dạy tôi nghe chưa. Con tôi có công đẻ ra, tôi có quyền đánh chằng ai chỗ mồm vào được.

Tân biết bà Hồi nói ngang nhưng tức quá đến nỗi chẳng tìm được lý lẽ để cãi. Mãi sau Tân mới đỏ mặt tía tai lắp bắp được một câu:

— Bà muốn đánh nó thì bà mang về nhà mà đánh. Đây là lớp học, bà đánh nó ở đây không được đâu.

— Sao lại không được. Nó là con tôi. Nó hư thì tôi đánh cho nó mất cái hư đi. Tôi đánh nó ở đâu cũng được. Đánh ở nhà, đánh ở ngoài đường, đánh ở lớp cô thì cô cũng chẳng có quyền gì mà trách cứ tôi được. Đây tôi đánh nó ở ngay cửa lớp cô, xem cô «*lâm-gi-tôi-tốt*» nào?

Cứ thế, mỗi người một câu. Tân nói đi bà Hồi đối lại, chao chat như cãi nhau. Học trò bỏ học vây quanh xem.

Mãi đến lúc Tân ức quá chạy về lớp gục đầu xuống quyền sở diêm thì bà Hồi mới thôi. Bà xách tai dứa con kéo sênh sếch về nhà chẳng thèm xin phép một câu.

Nguyên do của vụ xô xát ấy đơn giản thôi. Trong làng có đứa trẻ được bố mua cho một khẩu súng lục nhựa bắn hơi kêu bom bốp. Thắng Sửu con bà Hồi thích mê, cứ vật nài đòi mãi. Cuối cùng Sửu phải mò trong rương của mẹ một đồng tiền hào ván bằng bạc pha chì và một chiếc móng hổ mới đòi được. Đồng hào bằng bạc bà Hồi vẫn cất đi dùng để đánh cào. Còn móng hổ để mài nung chữa sỏ mũi nhưc dầu. Đó là hai bảo vật cha truyền con nối trong nhà bà Hồi. Thế mà thằng Sửu dám mang đồi lấy khẩu súng nhựa bắn hơi kêu bom bốp. Bà Hồi điên tiết đánh cho Sửu một trận bắt nó phải đi đòi lại. Bà đánh Sửu ngay ở giữa lớp học trước mặt cô giáo. Tân mới ra trường tay nghề còn non, chưa đủ kinh nghiệm để giải quyết những chuyện khó khăn như vậy.

Biết bao nhiêu và vấp ban đầu làm cô giáo trẻ chán nản. Nhưng cô hãy còn một niềm tin chắc chắn. Đó là ngay từ khi cô mới về đã được đồng chí hiệu trưởng giao cho dạy lớp bốn. Điều đó chứng tỏ ban giám hiệu tin ở sức học, vốn kiến thức và nhiệt tình công tác của Tân. Tân hy vọng rằng mình cứ dạy thật hay thì học trò đi thi chắc sẽ đỗ cao. Tân tự tin ở sức học của mình nhất định sẽ dạy hay được và Tân đề nhiều công sức vào việc soạn giảng. Nhưng kết quả thi hết cấp lại vô cùng thảm hại. Lớp của Tân đỗ tỷ lệ bét nhất khối bốn. Trong khi đó anh chị em giáo viên trong khối đánh giá trình độ giảng dạy và tay nghề của Tân vào loại vững vàng. Nhờ tập thể giúp đỡ kinh nghiệm Tân mới rút ra được một bài học sâu sắc rằng: Dạy học là một nghệ thuật hướng dẫn các em học sinh học tập và rèn luyện trở thành con người phát triển toàn diện. Cho nên

việc giáo dục đạo đức là cơ sở để phát triển trí dục và các mặt giáo dục khác. Không thể có học sinh học tốt trong một lớp kỷ luật không tốt. Không có học sinh giỏi nào mà không chăm học, học tập có kỷ luật, có phương pháp, có tinh thần đoàn kết tập thể... Và từ năm học sau Tân đề nhiều sức lực và trí tuệ vào việc xây dựng tập thể lớp và giáo dục đạo đức cho học sinh. Lớp của Cao Thị Thanh Tân bao giờ cũng trở thành lớp kiểu mẫu và học sinh đỗ hết cấp với tỷ số cao nhất trường.

Năm nay, Tân được giao một lớp bốn khó khăn đặc biệt với nhiệm vụ nặng nề là làm sao xây dựng được lớp bốn này trở thành lớp kiểu mẫu. Càng đi sâu tìm hiểu học sinh của mình Tân, càng thêm lo lắng. Tân hiểu rằng tập thể và ban giám hiệu đặt hết niềm tin tưởng vào tinh thần vượt khó, hết lòng vì học sinh thân yêu và kinh nghiệm, năng lực của mình. Đó là điều mà Tân cảm thấy một niềm tự hào không hề giấu giếm. Nhưng mặt khác, càng đi sâu vào gia đình các em, Tân càng hiểu rằng cha mẹ các em mỗi người có một cách biểu hiện khác nhau, nhưng đều có một niềm tin cậy, một hy vọng thầm kín ở cô.

Con bè lênh đênh trôi trên sông rộng lúc hoàng hôn như nhắc Tân nhớ đến nỗi niềm lo lắng của ông Thủy. Giờ phút này dù ông ở khúc sông nào trên dòng trường giang mệnh mòng nhiều ghềnh thác nhiều khúc uốn lượn gian truân thì nỗi niềm lo lắng vẫn gói về xóm bãi này với hai đứa con trai yêu quý. Ông hy vọng rằng cô giáo trẻ tận tụy yêu nghề sẽ giáo dục con ông nên người. Cả cuộc đời lao động vất vả gian truân của ông chỉ vì lẽ đó mà thôi...

Bóng đêm đã phủ màn nhưng đen mịn màng lên dòng sông và đôi bờ phì nhiêu màu mỡ. Chỉ còn nghe tiếng gió chạy trong bãi ngô và trên đầu những ngọn sóng

nặng phù sa. Không gian thoáng thoảng một mùi phấn ngô thơm man mát.

Đốm lửa nhà bè bỗng trở nên lấp lánh như một vì sao cháy sáng một niềm tin...

Con chim bả trầu yếm đỏ như lửa bay chuyền trong bụi tre. Tiếng hót riu rít bay từ bầu trời xanh trong qua khung cửa sổ vuông vắn tràn vào lớp học, làm cho nhiều em học sinh nghiêng đầu vênh tai lắng nghe. Nhiều em chỉ chỗ cho nhau, trầm trồ say mê ngắm con chim lạ. Có em nhòm người bỏ ngoài trên mặt bàn để nhìn con chim cho rõ.

Cô giáo Tân đứng yên. Đôi lông mày thanh thanh trên vầng trán trong sáng hơi nhíu lại. Có lẽ cô bực mình vì con chim. Bực mình vì học sinh lớp mới của mình quá mãi ngắm con chim lạ mà quên cả nghe lời giảng bài của cô giáo. Làm sao gây lại được sự chăm chú vào bài giảng của lớp học mất nền nếp quá nhiều này. Bằng biện pháp cưỡng bách ư. Điều đó dễ lắm. Chỉ cần gõ thước kẻ liên hồi trên mặt bàn và nghiêm khắc nhắc nhở các em. Làm như thế lớp học sẽ giữ được trật tự nhưng học sinh sẽ mất hứng thú. Con chim cánh đỏ như ngọn lửa nhỏ đã nhen lên ngọn lửa hứng thú trong ánh mắt các em và khi nó vỗ cánh bay đi ngọn lửa ấy sẽ tắt ngấm. Giờ giảng có thể sẽ yên ắng trật tự nhưng lại vô cùng tẻ nhạt... Cô giáo trẻ đứng yên lặng trên bục suy nghĩ. Chiếc kim nhỏ bé trên mặt chiếc đồng hồ đeo tay nhảy tanh tách qua vòng con số đến hoa mắt. Tân cố nén sự bực bội lại. Không hiểu một câu nói chí lý của một nhà sư phạm nào bỗng lại vang lên trong tiếng mạch máu chạy giần giật ben mang tai: nghệ thuật của nghề giáo dục là nghệ thuật mỉm cười.

Tân cố gắng mỉm cười. Và chính nụ cười đã mang lại cho Tân một ý nghĩ sáng suốt. Tân rời bục giảng bước khoan thai đến gần cửa sổ và cố giữ giọng dịu dàng ấm áp :

— Con chim bả trầu đẹp quá các em nhỉ. Các em có biết con chim có tên gọi gì khác không?

Khi cô giáo Tân hỏi, các em học sinh giật mình ngơ ngác. Theo phản ứng tự nhiên các em chờ đợi một lời trách mắng giận dữ như các em quen chịu đựng. Nhưng không ngờ các em không bị cướp đi một điều thích thú mà lại được cô giáo dịu dàng dẫn các em vào những câu chuyện hấp dẫn. Các em nhao nhao tranh nhau nói :

— Thưa cô, *con chim vành khuyên* ót ẹ.

— Không phải đâu cô ạ, nó là con chim *sâu nhót* đấy, bà em bảo em thế mà.

— *Khuyên* hoa nghệ chứ.

— Không, gọi là *chim bả trầu* đúng hơn.

Chờ các em nói gần hết ý kiến, Tân mới dịu dàng giảng giải :

— Con chim này thuộc họ chim vành khuyên nhưng nó có một bộ lông đặc biệt. Nhân dân ta quen gọi nó bằng nhiều tên khác nhau. Gọi là chim *bả trầu* vì nó giống cái bả trầu đỏ au. Gọi là chim *khuyên nghệ* hay *sâu nhót* vì nó vừa đỏ như hoa nghệ, như trái nhót mà lại thấy nó hay kiếm ăn ở rặng nhót hay bụi nghệ, bụi giồng giềng. Các em có biết vì sao lông con chim này lại đỏ, và sắc lông như thế có lợi gì cho cuộc sống của chim không?

Cả lớp im lặng chờ đợi. Tân để cho cái im lặng lắng sâu hơn rồi mới nói tiếp :

— Tất cả những điều ấy cô có thể giải thích cặn kẽ cho các em ngay bây giờ. Nhưng muốn làm việc đó đòi

hỏi nhiều thời gian. Mà chúng ta đã mất quá nhiều thời gian vì con chim bả trầu vô ý bay đến cạnh cửa sổ lớp ta trong giờ học. Mà bài học hôm nay chúng ta học về dòng sông Hồng. Bờ của bạn Canh, bạn Kỷ đang thả bè vượt sông lấy gỗ xây dựng đất nước, làng ta ở bãi bên sông. Từ đầu nguồn đến cửa biển dài hơn năm trăm cây số có những thẳm rừng bao la, bạt ngàn rừng cọ, đồi chè trung du, màu mỡ phù sa những cánh đồng mười lăm đồng bằng, rồi những đồng muối trắng tinh của biển... Ngay loài cá trên sông cũng có mấy trăm loài và chim rừng chim đồng nội ven sông có gần một ngàn giống. Mà con chim bả trầu chỉ là một giống chim hiếm có thôi. Nếu ta cứ đi la cà tất cả mọi thứ thì mất biết bao nhiêu ngày tháng, thế mà cả con sông hùng vĩ ấy ta chỉ gói gọn học trong một tiết học bốn mươi phút. Các em có biết con chim bả trầu vô ý đã lấy mất của lớp ta gần chín phút, như thế là mất bao nhiêu phần của tiết giảng không?

Cô tiếng loạt soạt dưới lớp, các em học sinh quên hẳn bút ở trong cặp bây giờ mới lạch cạch mở ra. Các em bắt đầu tính toán. Cô Tân gọi :

— Em Kỷ thử tính nhằm xem nào. Bài tính nhằm tính phần trăm ta mới học tuần trước đấy.

Kỷ đứng lên hơi ấp úng nhưng rồi em vẫn nhớ được bài học. Như dòng suối lúc đầu còn chảy quanh co quen theo ghềnh đá cuối cùng cũng tìm ra đến sông rộng... Dòng sông Hồng dào dạt chảy trong tâm trí các em. Tiếng con chim bả trầu vẫn hót riu rít bên cửa sổ lớp nhưng không còn kéo được tâm trí các em ra khỏi bài học nữa. Các em sôi nổi tranh nhau nói những hiểu biết về con sông của quê mình. Trước đây các em chỉ thấy nó gần gũi, bài học đã cho các em thấy dòng sông rộng lớn, giàu có và hùng vĩ biết bao...

Như có đà, bài học tiếp theo vẫn đầy hứng thú... Cuối buổi học, Tân vui vẻ bảo các em:

— Hôm nay các em học tập tốt lắm, hứng thú, chăm chỉ, luôn tìm tòi suy nghĩ, hăng say phát biểu. Mới đầu nhận lớp, thú thật với các em là cô rất lo và chắc các em cũng lo như cô. Nhưng qua buổi học này thì cô vui lắm. Cô tin rằng cứ học như thế này nhất định các em sẽ học giỏi, lớp ta nhất định sẽ là lớp kiểu mẫu của trường. Cô xin báo một tin mừng cho các em biết: Ban giám hiệu rất tin ở các em nên cho phép lớp ta được lấy tên là lớp 4A là tên lớp ba năm liền được công nhận là lớp kiểu mẫu của toàn trường. Để phát huy truyền thống lớp 4A, mỗi một ngày cô sẽ kể một nền nếp tốt của các bạn 4A năm trước để các em ôn lại và làm tốt hơn, hay hơn nữa. Các em có tin là lớp mình làm được không?

Cả lớp đồng thanh trả lời có. Tiếng reo vui của các em ngân nga mãi trong lòng Tân. Và ánh mắt của các em trong sáng đáng yêu biết ngần nào.

Cây bàng già cuối xóm bãi chớm vào tiết mùa đông khô sắt lại, vươn lên bầu trời màu chì sẫm. Vài chiếc lá đỏ cuối cùng bị gió từ ngoài sông thổi vào bay bay như những đốm lửa mong manh. Hai ngôi nhà cuối bãi quay lưng vào nhau như hai người giận dỗi. Giọt gianh sau nhà này rơi đè lên giọt gianh hời nhà kia.

Đó là hai nhà của bà cả, bà lẽ vợ ông Thủy. Nhà bà cả lán át hơn, chọn đúng hướng gió mát nhất thổi vào, nhà bà lẽ dựng bên cái chuồng lợn. Tân thoáng thấy ông Thủy đang cho lợn ăn. Mùi cám lợn thơm ngậy đầu ngọn gió.

Ông Thủy mới đi bè về được mấy ngày mà Tân đến mấy lần vẫn không gặp được. Có lần rõ ràng thấy ông Thủy đang thấp thoáng trong nhà bà lẽ. Tân tìm vào mà chẳng thấy ai nữa. Lần thứ hai thấy tiếng ông trong nhà bà cả. Tân đến thì ông vào buồng. Bà cả quả quyết là ông mệt ngủ đã lâu. Tân chờ mãi, nói hết chuyện này, đến chuyện khác mà ông Thủy không chịu ra. Biết ý, ông Thủy còn ngần ngại chưa muốn tiếp mình, Tân đành ra về nhưng trong lòng rất phẫn vãn...

Bốn mươi học sinh là bốn mươi nỗi lo lắng trong lòng cô giáo trẻ. Mỗi em một hoàn cảnh, mỗi em một tính cách. Mỗi em đòi hỏi một cách gần gũi dịu dặt riêng. Tân theo sát từng biểu hiện tốt nhỏ bé nhất của mỗi em và khen kịp thời. Lớp của Tân dần dần tiến bộ. Cũng như Canh, Kỷ, em Thắng nghịch ngợm, không nghe lời mẹ nhưng được cái thích lao động tập thể. Tân thường khen Thắng trước lớp. Là con cả, dưới Thắng còn có bốn đứa em nhỏ. Mẹ Thắng làm việc ở đội sản xuất khá vất vả. Bố lại đi bộ đội chiến đấu ở nơi xa. Là con cả trong nhà nên Thắng bận quá nhiều việc, không làm xuể, Thắng bỏ bữa ra đấy rồi theo một số bạn nghịch ngợm đi chơi. Cô giáo Tân đưa nhóm Canh, Kỷ và một số bạn cùng xóm đến giúp Thắng sửa sang thu dọn nhà cửa. Giúp Thắng biết tổ chức cho các em học tập, vui chơi, phân công em lớn làm việc lớn, em nhỏ làm việc nhỏ. Trong lá thư viết gửi bố Thắng, cô giáo Tân khen Thắng nhiều và nói là Thắng đã biết vâng lời mẹ. Chuyện của Thắng tạm ổn, nhưng chuyện của Canh, Kỷ còn quá khó khăn.

Ở lớp Tân đã xếp cho Canh, Kỷ ngồi cạnh nhau, giúp các em có điều kiện cùng vui chơi, cùng học tập

để đoàn kết hòa thuận. Nhưng ở nhà bà cả, bà lẽ vẫn cãi nhau và ông Thủy vẫn như cái bè nát trôi giạt giữa hai cái nhà mà giọt gianh nhà này đè lên giọt gianh nhà kia. Vấn đề này phải giải quyết tận gốc. Gia đình có hòa thuận thì con cái mới hòa thuận được. Là một cô giáo trẻ chưa có chồng con, nghĩ đến việc phải can thiệp vào một gia đình mà tệ đa thể gây nên biết bao bi kịch thâm căn cố đế, không phải Tân không sợ. Nhưng vì học sinh thân yếu, Tân tìm mọi cách giải quyết.

Hôm nay Tân lại đến nhà Canh, Kỷ và may mắn thấy ông Thủy đang cho lợn ăn. Cô biết rằng nếu đánh tiếng hỏi thì ông sẽ tìm cách lánh mặt ngay. Vì ông cho là chuyện nhà ông chẳng bao giờ giải quyết được, mà cô giáo tìm ông thì cũng chỉ kêu ca là con ông hư đốn, học dốt, đánh nhau mà thôi.

Tân lẳng lẳng đến thẳng, gặp ông và đơn dả chào hỏi. Không để ông Thủy kịp từ chối, Tân khen ngay những việc làm tốt của Canh, Kỷ tại lớp và có nhiều khả năng tiến bộ nếu như nhà trường, gia đình phối hợp chặt chẽ để dìu dắt dạy dỗ các em... Hai đứa con ông đi học đã bảy năm mới tới lớp bốn, chưa lần nào ông được nghe cô giáo khen con mình cả. Lần này ông cảm động ứa nước mắt. Mà quả thật ở Canh, Kỷ vốn có bản chất tốt đẹp tuy còn chưa biểu hiện rõ.

Từ buổi đầu tiên gặp gỡ thuận lợi ấy, Tân trở thành người khách quen nhà ông Thủy. Cô mạnh dạn đề nghị họp hội nghị gia đình để phân tích cho ông và bà cả, bà lẽ biết tệ nạn xã hội cũ làm cho con người ta đau khổ. Những chuyện cũ đã qua rồi. Đừng bao giờ nên để những cái khổ, cái bực ngày xưa làm khổ con cái, Người lớn cần biết nhường nhịn, chín bỏ làm mười để các con hòa thuận, chăm học nên người. Không

phải một lần mà các bà đã nghe ra và khi nghe rồi không phải đã làm ngay được, nhưng Tân kiên trì và kết hợp với phân hội phụ nữ giúp đỡ gia đình nhà ông Thủy đã có bước chuyển biến đầu tiên. Bước chuyển biến đó ảnh hưởng ngay đến Canh, Kỷ. Lần đầu tiên được nghe Canh chịu gọi Kỷ bằng anh một cách ngượng ngùng, không phải ông Thủy mà cả Tân nữa đều ứa nước mắt.

Gió từ ngoài sông lồng lộng làm con quay gió quay tít. Mũi tên chỉ hướng gió chiều thẳng về phía cây bàng già cuối bãi. Cây bàng như một vật nhay cảm với thời tiết nên mới nghe hơi ấm mùa xuân đã đâm những lộc lá non tơ mỡ màng. Học sinh lớp 4A đi học, về học đều ngược nhìn con quay gió của lớp mình với ánh mắt tư hao. Không phải chỉ vì đã được nhà trường khen mà chính vì nó có bàn tay của tất cả mọi người trong lớp làm nên. Các em gắn bó và yêu mến tập thể nhỏ bé của mình từ lúc nào các em không biết. Các em yêu cô giáo mình nhưng không thể biết được rằng cô giáo đã phải suy nghĩ, lao tâm khổ tứ, làm việc quên mình như thế nào để có được tình yêu đẹp đẽ và trong sáng của các em. Không thể nói hết được những công việc âm thầm tỉ mỉ cũng như không thể nói hết được niềm vui của cô giáo trẻ.

Hôm nay Canh và Kỷ được kết nạp vào Đội (mặc dù em đã quá tuổi nhi đồng từ lâu và chỉ còn vài tháng nữa là hết tuổi thiếu niên). Niềm vui đến muộn màng sao mà xúc động đến thế. Cô giáo Tân đứng trên bục và tiếng chim mùa xuân lãnh lót hót quanh lớp học. Hình như có tiếng tách của cái cửa lồng bấy chim của

Thăng đặt ở bụi tre cạnh lớp. Nhưng tất cả đều chăm chú nghe lời cô giáo:

— Hôm nay lớp ta mừng hai bạn Canh, Kỷ được vinh dự đứng trong hàng ngũ Đội và mừng lớp ta trở thành lớp học Toàn Hồng. Cô chúc các em biết bài kiểm tra học kỳ I các thầy các cô đã chấm xong. Chất lượng lớp ta đạt 80%, là một trong những lớp có chất lượng học tập cao nhất trường. Hội đồng nhà trường chính thức công nhận lớp ta là lớp kiêu mẫu của nhà trường. Cô mong rằng sang học kỳ hai, chúng ta cố hơn nữa để đỗ 100% trong kỳ thi hết cấp.

Ở đất bãi vào mùa xuân sao nhiều giống chim về tụ đến thế. Có đến ba mươi sáu giống chim so giọng hót ngoài cửa lớp như một trong câu quan họ nào ở bên kia sông... Cô giáo Tân không cho đàn chim mùa riu rít dẫn tâm trí các em ra khỏi lớp mà bắt ba mươi sáu giống chim, ba mươi sáu giọng hót của chim vào trong bài học cho thêm vui, thêm hứng thú. Đề bài toán ghi trên bảng:

— Có một đàn chim về làm tổ trên xóm bãi... Số chim Cháo Mào nhiều gấp ba lần chim Sẻ...

Có tiếng cười rúc rích cuối lớp...

Buổi sáng mùa xuân phảng phất mùi thơm quyến luyến của lá dâu tằm trên bãi dâu xanh biếc...

NGHIÊM ĐA VĂN

CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TRƯỜNG LÀNG

Đó là những con đường gạch cổ xưa dẫn vào mỗi chòm xóm gần xa. Dọc con đường gạch cổ là hàng dâu cúc tần lá xanh sẫm có những sợi tơ hồng leo vắn vít và những lối ngõ đi vào mỗi gia đình. Ngày ngày những con đường đầy màu sắc và lành lốt tiếng hát, tiếng cười ấy mang niềm vui đến cho cô giáo Nội. Đã lâu lắm rồi, trẻ con trong làng có thói quen tự mình đi đến trường ngay từ buổi học đầu tiên trong đời học sinh của mình. Trường làng đối với các em quá thân thuộc, và cô giáo các em quen gọi là bà Nội, vì đó là một người bà hiền từ, yêu mến các em hơn cả bà nội, bà ngoại ở nhà. Nhưng hôm nay lạ quá, có một cậu học sinh tròn như hạt mít luynh quỳnh đi theo bố đến trường. Bố chú bé là một anh bộ đội cao lớn. Anh nắng ban mai lọc qua những chùm lá bạch đàn của hàng cây hai bên đường dẹt hoa vàng trên vai áo màu xanh của anh bộ đội. Anh bước đi dĩnh đạc. Nhưng qua dáng đi của con người đã từng trải trên những chặng đường hành quân « xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước », cô giáo Nội vẫn nhận ra hình bóng của bước đi hăm hở của một cậu học trò nhỏ. Đó là hình ảnh của mười bảy năm qua. Năm ấy cũng có một anh bộ đội dẫn con đến trường. Anh đội mũ nan căng vải màu lá cỏ

và có phủ lười bằng những sợi dây dù nhỏ. Trên ngực anh lấp lánh chiếc huy hiệu « Điện Biên Phủ » nước sơn còn mới. Còn anh bộ đội hôm nay thì lúc ấy mới chỉ là một chú bé. Chú ta niu vạt áo xanh của bố hăm hở nhẩy chân sáo cổ sải rộng bước chân để theo kịp bố. Mãi nhớ lại những hình ảnh mười bảy năm trước, cô giáo Nội không biết bố con anh bộ đội đã đi quá cổng trường bước vào văn phòng. Cô giật mình không phải vì một lời chào mà vì một câu hỏi rất quen thuộc :

— Cô có nhớ em không?

Tất cả học sinh cũ của cô đều hỏi cô như vậy và tin rằng cô giáo nhận ra mình. Cô giáo Nội không bao giờ phụ lòng tin của họ. Cô khẽ gật đầu và mỉm cười. Nụ cười làm dần những nếp nhăn ở khóe miệng và vầng trán đã ngả da mồi làm cho cô như trẻ hẳn lại : « Có, cô hãy còn nhớ. Cô nhớ cả lúc bố em nói chuyện với cô thì em kéo vạt áo nâu lên nhai y như con nghé con nhai cỏ ấy. Chồng thật ! Mỗi ngày nào còn như thế mà hôm nay đã trở thành một ông bố dẫn con trai đầu lòng đến trường học rồi ! » Câu chuyện cũ của cô giáo Nội làm cho chú bé ngỡ ngàng. Đôi môi đỏ chót mở rộng để lộ ra hàm răng xún nghịch ngợm. Nó rất thích thú vì biết rằng người bố nghiêm khắc của mình lại có lúc cũng y như mình. Mà còn kém cả mình nữa chứ. Đây, mình theo bố đến trường nhưng có khác gì một cậu học trò lớn đâu cơ chứ ! Mình quen thân với cô giáo Nội rồi nên mình không sợ. Mình không phải kéo vạt áo nâu lên nhai. Hôm nay mình mặc áo sơ-mi màu xanh hòa bình mà lại bỏ áo vào trong quần như người lớn, có thắt lưng nhựa hẳn hoi. Đường như đoán được ý nghĩ của cậu con trai, người bố khẽ vuốt tóc nó. Mớ tóc rẽ tre bướng bỉnh cứ dựng lên cứng lại bàn tay rám nắng đầy chai sạn của bố. Anh bộ đội cười ngượng ngịu :

— Hôm nay em lại dẫn cháu đến gửi cô. Cháu nghịch lắm cô ạ. Em ở chiến trường về mà mẹ cháu kể cả một buổi không hết các trò nghịch ngợm của cháu đâu. Em vẫn biết cháu còn thiếu mấy tháng nữa mới đủ tuổi vào lớp một. Nhưng cháu nó muốn đi học. Cháu đòi em phải xin cho vào học lớp của cô giáo Nội.

Khi được biết bà Nội sẵn sàng nhận nó làm cậu học trò mới của lớp, nó sà vào lòng bà và cười khúc khích ra vẻ thích chí lắm. Anh bộ đội âu yếm nhìn hai bà cháu và nói :

— Tối hôm qua Viên đến nhà em chơi. Cô còn nhớ hôm em với Viên trốn học để đi xem bộ đội diễn tập không ? Tối hôm qua chúng em mới lại gặp nhau sau lần nhập ngũ. Chúng em nhắc cho nhau nghe những chuyện cũ và bàn nhiều chuyện về cô đấy. Cô dạy ở xã em đã gần bốn chục năm nay. Cả xã này là học trò của cô. Có nhiều gia đình như gia đình em cả ba đời là học trò của cô. Bố em là học trò của cô, em là học trò của cô, bây giờ con em cũng là học trò của cô. Cả đời cô, cô chỉ lo dạy dỗ con em của dân làng. Bây giờ cô đã đến tuổi nghỉ ngơi và không có gia đình riêng. Ý nguyện của nhân dân là muốn cô ở lại đây. Cả xã này là nhà của cô nhưng bà con vẫn muốn cô cho phép dựng một nếp nhà nhỏ với một mảnh vườn xinh xắn để cô vui lúc tuổi già và nhân dân được gần gũi để tỏ lòng biết ơn săn sóc cô.

Đã nhiều người nói với cô điều này. Từ ngày Viên được bầu làm bí thư đảng ủy xã, Viên đã thay mặt toàn Đảng bộ gặp cô đề nghị với cô. Cô Nội cũng biết là việc làm nhà, mời cô về hưu tại xã đã được ghi vào nghị quyết của hợp tác xã. Tất cả chỉ chờ sự cho phép của cô nhưng cô vẫn trả lời « Để tôi nghĩ kỹ đã, tôi đã đến tuổi về hưu đâu ». Mỗi lần được nghe một người

học trò cũ nhắc lại chuyện này, cô giáo Nội lại ứa nước mắt cảm động, bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm của cuộc đời mình...

Cô bước vào nghề dạy học năm chưa tròn mười tám tuổi. Đời người con gái của một gia đình khá giả như đã được sắp đặt đâu vào đó: Một cửa hàng với một số vốn không nhỏ và chờ ngày về nhà chồng rồi quan quân trong việc buôn bán bấp bực. Vừa đỗ xong bằng tiểu học, cô Nội bị gia đình bắt ở nhà mở cửa hàng buôn bán. Con gái học đến thế là quá thừa rồi. Học thêm nữa để làm gì, để viết thư cho trai à? Họ hàng nhà cô bảo thế. Nhưng cô không chịu. Cô ham học và rất thương các em bé không có điều kiện đi học. Cô xin gia đình cho cô chọn nghề dạy học, mang cái vốn chữ nghĩa ít ỏi của mình để tự nuôi sống mình. Ấy là năm 1938. Cô xin làm hương sư nhưng bấy giờ muốn xin làm nghề gì cũng phải lễ lạt, phải đút tiền, kể cả nghề dạy học. Kiếm học đòi đủ ba trăm đồng mới vận động cho cô được bổ giữ chân hương sư. Tuy gia đình khá giả nhưng lấy đâu một lúc những ba trăm đồng để lo một cái nghề hẩm hiu trong khi mỗi một tạ thóc giá có bốn đồng. Một lần nữa, gia đình lại bắt cô trở về với nghề buôn bán. Cô vẫn không chịu và quyết về xã này làm giáo học tư. Mãi đến ngày Cách mạng tháng Tám thành công, cô Nội mới chính thức được công nhận là cô giáo trường làng, không phải dạy học trong nhà như một ông thầy đồ ngày xưa: thầy ngồi trên giường, học trò ngồi xung quanh, lấy giường làm bàn, lấy gạch làm ghế. Bấy giờ đã có trường có lớp hẳn hoi. Học trò của cô Nội rất đông. Ban ngày là thanh thiếu niên đủ mọi lứa tuổi. Ban đêm là cha

mẹ chúng. Cô Nội dạy học hăng say. Gần như cả xã là học trò của cô. Nhưng ngày vui quá ngắn ngủi. Giặc Pháp gây hấn và tràn đến gây bao tang tóc. Cô theo dân làng chạy tản cư, để kiếm sống cô làm nghề khâu vá thuê. Đến năm 1948, Ủy ban kháng chiến của xã chủ trương bám đất gây lại cơ sở du kích bí mật đánh Pháp. Cô lại theo bà con về làng. Đồng chí Linh lúc ấy là bí thư chi bộ xã đã đến gặp cô và giao nhiệm vụ:

— Ta kháng chiến là toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Phải đánh địch bằng quân sự, phải đánh cả bằng học vấn. Ủy ban mời cô ra mở lớp học bí mật để con cái nhân dân khỏi bị thất học.

Cô Nội không hiểu sẽ dạy như thế nào trong vùng kim kẹp nên lo lắng hỏi:

— Bọn Pháp đang xây chốt lập tề, lính của nó đi càn suốt ngày thì làm sao mà dạy được?

Đồng chí Linh trả lời chắc nịch:

— Cô không lo, chúng tôi đã bàn kỹ cả rồi. Chúng tôi sẽ cho du kích đến gác bảo vệ cho lớp học. Khi có địch thì du kích sẽ báo để cô giáo và học trò phân tán ngay.

Cô Nội vẫn chưa an tâm:

— Nhưng ai dám cho con cái đi học trong lúc này? Giặc Pháp giết người như ngóe. Ở nhà chúng còn nã súng vào nhà nói chi đến chuyện lớp học.

Đồng chí Linh cười:

— Dân ta dám đánh giặc thì dám cho con đi học, cô ạ. Tôi sẽ đi vận động bà con cho các em đến lớp.

Thế rồi lớp học bí mật của « Việt Minh » mở ngay giữa làng tề, cách chốt gác có vài trăm thước. Người du kích được cử đến bảo vệ lớp học lại chính là cậu học trò cũ. Đó là anh Cải, tức là ông chú bé học sinh mà bố dân

đến trước mặt cô Nội bảy giờ. Năm ấy anh mới mười bảy tuổi. Hôm đầu lớp học mới có hai em học sinh. Nhưng lớp học đông dần. Từ năm em đến tám em rồi mười hai em và một vài tháng sau lớp học đã hơn trăm em. Để bảo đảm bí mật, lớp phải chia nhỏ học từng buổi khác nhau. Các em học bốn phép tính học đọc, lập viết. Các em thêm hát nhưng không được hát, thêm được viết hai chữ Bác Hồ vào vở nhưng không dám viết. Các em chỉ được viết nắn nót trên bảng và khi có động phải xóa ngay...

Nhưng rồi giặc Pháp đàn áp dã man hơn. Chúng bắt đồng chí Linh và mang đến cây đa đầu làng xử bắn. Nhiều thanh niên, trong đó có Cải, vượt sông đi bộ đội ở ngoài vùng tự do. Nhưng Ủy ban kháng chiến vẫn làm chủ mảnh đất quê hương. Lớp học « Việt Minh » của cô giáo Nội vẫn mở dưới hình thức bán hợp pháp.

Cô giáo hàng ngày vẫn ra lớp dạy, vẫn học trò cũ trong lớp bí mật, vẫn bốn phép tính, học đọc và học viết... Nhiều buổi trưa, đồng chí bí thư đảng ủy đội hầm bí mật lên thăm lớp. Sau Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, giặc Pháp và bọn phản động cưỡng ép cô giáo di cư vào Nam, cô Nội lại trốn về xã Chu Minh là nơi mình dạy học lâu nay.

Năm học đầu tiên sau ngày giải phóng, anh Cải người học trò cũ của cô về phép, dẫn con đến xin học. Chú bé Tạo rất tự hào là mình quen cô giáo vì bố mình là « chiến sĩ Điện Biên Phủ » lại là học trò cũ của cô giáo. Thấm thoát đã gần hai chục năm qua, chú bé Tạo nay đã trở thành một cán bộ quân đội. Anh trở về thăm cô giáo sau sáu năm chiến đấu ở tiền tuyến lớn. Hôm nay, hòa bình, anh dẫn con đến lớp học của cô. Mười bảy năm trước anh đã theo bố đến trường như thế này. Con đường dẫn đến trường làng đã rộng ra và hàng

cây mà lớp anh trồng đã cao ngất. Cả ngôi trường cũng đổi khác. Từ một lớp học trong ngôi đình cổ kính, bây giờ đã mở rộng ra thành một khu trường rộng với hai dãy lớp mái ngói đỏ tươi, cửa sổ sơn xanh nhìn ra cảnh đồng rộng mênh mông. Cột cờ của nhà trường ở ngay gốc đa cũ đã bị bom Pháp phá hủy. Nhưng hình ảnh của đồng chí Linh còn sống mãi.

Đã mấy chục năm nay, con đường dẫn đến trường làng như dòng sông chở niềm vui đến cho cô giáo Nội. Đã mấy nghìn học trò của cô theo con đường này đến lớp học. Từ những chữ cái đầu tiên, những con tính cộng đầu tiên, những mầm cây đầu tiên, các em đã lớn lên. Nhiều em đã theo con đường ấy đến chào cô giáo để đi xa hơn, đi mãi đến những chân trời của Tổ quốc. Ngày mai, Tạo lại lên đường đi bảo vệ Tổ quốc. Nề lời người học trò cũ, cô giáo Nội đã đồng ý để nhân dân làm nhà cho mình. Cô bảo rằng cô muốn căn nhà của cô chỉ nhỏ bé thôi nhưng phải nằm ở bên con đường đi đến trường làng, dưới những hàng cây bạch đàn thơm ngát mà cô đã cùng những người học trò cũ ươm trồng...

NGHIÊM ĐA VĂN

NIỀM TIN

*Lá thư từ hỏa tuyến gửi về
một cô giáo Thủ đô*

Kính gửi cô giáo Đ.A.

Nhận được bức thư của một người chưa quen biết, chắc cô ngạc nhiên lắm. Nhưng xin cô cứ yên tâm đọc tiếp, cô sẽ hiểu rõ ngọn nguồn của sự đương đầu này.

Trần Xuân Thi, có lẽ cô còn nhớ, một học sinh năm nào mà cô đã hết lòng dạy bảo và rất lo lắng cho anh ta khi bước vào đời, người học sinh đó giờ đây đã trở thành liệt sĩ, một tấm gương về tinh thần hy sinh anh dũng của đơn vị chúng tôi.

Trong trang viết cuối cùng cuốn nhật ký của Thi có mấy dòng: «Cò Đ.A. ạ! Trưa mai em sẽ tranh thủ viết thư báo cáo cho cô rõ về sự tiến bộ của em — đưa học sinh nghịch ngợm khó bảo đã từng làm cho cô buồn phiền». Nhưng Thi đã vĩnh biệt tất cả trước trưa hôm đó. Giờ đây, tôi xin làm việc này thay Thi.

Đi thanh niên xung phong chừng ba tháng, Thi được cử đi dự lớp huấn luyện kỹ thuật ngắn ngày. Sau đó, Thi được chuyển sang quân đội rồi đi hỏa tuyến, bổ sung vào đơn vị chúng tôi. Bộ quân phục đã làm cho cái bề ngoài của Thi to lớn, khỏe mạnh hơn. Nhưng

nhị tâm của Thi thì vẫn còn «học sinh» lắm. Đôi mắt bao giờ cũng hắt ngược hẳn ra đằng sau làm cho cái trán nhô và cái đầu húi cua của anh ta càng lảng vảng rờn rợn. Đôi chân đi bao giờ cũng như muốn nhảy. Đôi tay thì chẳng mấy khi để yên, không bật ngón cái đánh nhịp bâng quơ. Hễ thấy chim anh nuôi, Thi cũng nhất đá ném tới tấp. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhắc nhẹ Thi «anh bộ đội rồi chứ không còn là cậu học sinh nữa đâu đấy». Những khi đó, Thi có chú ý giữ gìn đôi tí, nhưng rồi chẳng mấy chốc lại chứng nào tật ấy.

Cuộc sống ở đây rất căng thẳng, địch đánh phá ngày càng ác liệt nhưng tinh nghịch ngợm của Thi vẫn không hề giảm bớt. Một hôm, sắp đến giờ tập hợp, Thi chạy ra bờ suối thu hết quần áo của mấy anh em đang tắm, làm cho buổi sinh hoạt phải muộn. Bực quá, tôi nghiêm khắc phê bình Thi trước đơn vị. Hôm sau đi làm việc tôi chú ý liếc tìm Thi nhưng chẳng thấy đâu. Đồng chí Trung đội trưởng cho biết là Thi cáo ốm ở nhà. Trưa hôm đó, Thi không ăn cơm mà cũng chẳng ăn cháo. Đến chiều tôi vào thăm Thi thì chỉ thấy một đồng chăn trên giường. Đợi một chốc không thấy gì, tôi quay trở ra thì thấy Thi đang cầm một củ sắn nướng từ dưới bếp đi lên.

— Sao ốm không ăn cơm cháo gì mà lại ăn sắn. Thi có ăn cháo không, tôi bảo anh nuôi nấu cho. — Thi không trả lời chỉ cúi đầu im lặng. Tôi hỏi đến lần thứ ba, Thi mới miễn cưỡng nói một câu:

— Báo cáo thủ trưởng, tôi không ăn gì ạ!

Thế là tôi đã rõ. Thi chẳng đau ốm gì đâu, anh ta lại giở cái trò trẻ con hờn rồi đấy thôi. Lại lại có thứ tình cảm này trong con người nghịch phá giới ấy.

Lâu nay vẫn biết Thi có linh nết như vậy nhưng tôi vẫn có nhiều thiện cảm vì trong lao động và chiến đấu, Thi luôn tỏ ra là một chiến sĩ dũng cảm mưu trí. Thế mà hôm nay thì... tôi chán lắm. Thi buồn, tỉnh tỉnh khó hiểu quá chừng. Suốt một buổi chiều, tôi cứ băn khoăn mãi về anh chàng này. Tôi lục tìm lý lịch Thi ra xem lại. Và không ngờ việc làm bất đắc dĩ đó lại giúp tôi phần chấn hấn lên.

Mẹ Thi là công nhân khuôn vác ở một bến tàu và ốm chết từ khi Thi mới bảy tuổi. Bố Thi đi bộ đội và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp lúc Thi đang còn trong lòng mẹ. Thi được ông cậu họ đưa về nuôi nhưng nhà cũng nghèo túng, đông con, nên Thi vừa đi học vừa phải lao động vất vả từ bé.

« Từ trong hoàn cảnh đó đi ra, Thi khó có được một nền nếp, một khuôn phép mẫu mực. Song nhất định Thi không bao giờ khước từ sự thông cảm thương yêu giúp đỡ của tổ chức, của tập thể. Tôi nghĩ thầm như thế — rồi đến ngồi dựa vào một gốc cây. Nỗi băn khoăn về anh linh trẻ này đã tan biến đi rất nhanh. Tự nhiên hình ảnh những học sinh nghịch ngợm của thời tôi còn dạy học ở Hà Nội mà lâu nay tôi đã quên bẵng đi, lúc này lại hiện lên trong trí tôi một cách rõ rệt. Tôi được biết số đó có những em bây giờ đã là công nhân xuất sắc, xã viên ưu tú, dũng sĩ diệt Mỹ, cán bộ đảng, v.v... Rõ ràng sự giáo dục của nhà trường và xã hội mới có một sức cải biến và đào tạo lớn lao. Gắt gỏng, hắt hủi, thái độ thờ ơ có của tôi trước đây quả là một sai lầm. Và để sai lầm đó tái diễn giữa nơi chiến đấu ác liệt này thì thật không thể nào tha thứ được.

Tôi cầm lấy cái xác cốt đi xuống lán Thi. Lúc này Thi đang nằm ở giường, thấy tôi vào, anh trở mình ngồi dậy một cách uể oải.

— Thi cứ nằm nghỉ. Minh chỉ nói chuyện với Thi một tí.

Tôi ngồi xuống giường, mở xác cốt ra lấy tập bài báo anh em viết, rồi nói tiếp:

— Nghe nói dạo đi học, Thi giỏi văn lắm phải không? Minh nhờ Thi, khi nào rảnh, gọt rũa lại mấy bài của trung đội 2 mới đưa để sáng ngày kia kịp chuyển cho các cậu Hòa, Tâm lên tờ bích báo, khuấy cho phong trào văn nghệ của đơn vị xòe lên, kéo trầm lắm. — Thi im lặng liếc nhìn tập báo tôi đặt ở đầu giường rồi nói nho nhỏ:

— Thủ trưởng giao thì tôi làm chứ chẳng giỏi gì đâu.

— Không giỏi thì cũng khá hơn anh em. Thi cố gắng giúp mình một tí. Khi nào có dịp mình sẽ tâm sự nhiều với Thi.

Tôi vòng ra phía sau lán trở về. Đi qua cửa sổ gần giường Thi, tôi liếc nhìn vào thì thấy Thi đã mở bút ra làm việc. Ngay sáng hôm sau, Thi lên gặp tôi đưa tập bài báo chữa cần thận. Tôi cố giấu vẻ ngạc nhiên. Tôi báo cho Thi biết là ban chỉ huy quyết định đầu tuần sau sẽ phát động một đợt thi viết lấy tên là đợt thi viết « thành tích mới, tiến bộ mới » để góp phần cung cấp tài liệu cho trung đoàn viết sách truyền thống và yêu cầu Thi làm nòng cốt cho đợt thi viết này.

Thi vẫn đứng im lặng nhưng không lạnh lùng như những lần trước. Đôi mắt cậu ta ánh lên một niềm vui nhìn tôi rất có thiện cảm.

Cuộc thi ngay sau khi phát động đã được anh em hưởng ứng nhiệt liệt. Thi tận tình giúp đỡ một số anh em về cách viết và trực tiếp sửa chữa câu từ giúp. Có điều là sau ba tuần rồi, nhiều anh em đã nộp hai — ba bài nhưng Thi vẫn chưa viết bài nào. Tôi nhắc Thi, Thi chỉ trả lời cộc lốc:

— Tôi không viết được ạ!

— «Lại buồn», tôi nghĩ thầm trong bụng, nhưng rồi tôi vội gạt ngay ý nghĩ thành kiến đó.

— Chắc Thi chưa có thì giờ viết. Minh đề nghị tuần tới Thi tranh thủ viết bài của Thi đã rồi sẽ tiếp tục giúp đỡ anh em sau. Minh biết Thi đã có nhiều đóng góp...

— Không ạ! Không phải không có thời gian...

Thi cứ nói buông lửng như thế rồi lần tránh đi nơi khác.

Chiều hôm sau, trước giờ sinh hoạt câu lạc bộ, tôi đang dán những bài anh em dự thi lên tờ bích báo thì đồng chí tiểu đội trưởng tiểu đội 3 đưa bài của Thi đến. Chưa kịp xem nhưng tôi cứ dán lên. Anh em đến khá đông và đa số tập trung xem những bài dự thi. Bài của Thi như có nam châm thu hút sự chú ý của nhiều người.

— Cậu T. nào đây viết lạc đề rồi. Chả có thành tích nào sất.

— Ở lại cái anh chàng Thi tếu, giờ trò chọc giời chứ gì.

— Nhìn nét chữ là biết ngay bài ông tương.

Mấy ý kiến đó buộc tôi phải đến đọc ngay bài của Thi và thú thật tôi đã không giấu nổi xúc động. Bài báo đã hấp dẫn tôi một cách kỳ lạ. Sau cái nội dung mà anh em gọi là «lạc đề», là «chọc giời» ấy, tôi thấy rõ bóng dáng của một thành tích mới, một bước tiến bộ mới rất đáng chú ý. Tôi nhắc các đồng chí trong ban chỉ huy đọc và phát biểu ý kiến về bài của Thi. Hầu hết đều nhất trí với nhận định của tôi. Tôi xin chép ra đây nguyên văn bài đó:

«Thăng tự do vô kỷ luật».

«Cái tên của cuộc thi viết đã làm tôi xấu hổ quá. Không biết tôi có nên viết về thành tích về tiến bộ không,

và đã bao đêm rồi nằm suy nghĩ, hình ảnh của cái thăng tự do vô kỷ luật cứ hiện ra to tướng và che lấp hết. Chính nó đẩy, nó đã xúi tôi vào bản chơi trong khi anh em đang lao động, nó đã xúi tôi vào khu rừng cấm bắn chim rồi về lấy cắp mỡ của anh nuôi rán ăn, nó đã xúi tôi thu quần áo của anh em đang tắm khi đơn vị sắp tập hợp, v.v.. Gần đây nó lại định xúi tôi vào lán ban chỉ huy tìm cái huân chương trên vừa gửi về cấp cho đồng chí Xuân.

Trời ơi, cái thăng này ác lắm, tệ lắm. Tôi phải trói nó lại và nhờ các đồng chí giúp tôi đánh chết nó đi. Có thể tôi mới có thành tích và lấy thành tích để viết bài dự thi.»

Một buổi trưa, sau khi ăn cơm xong, tôi đi xuống lán Thi. Thi đang ngồi dăm chiêu nhìn ra dòng suối, trước mắt là cây bút và cuốn sổ tay để mở. Thi tập trung tư tưởng đến mức không thấy cả tôi đang đi tới. Chắc cậu ta đang theo đuổi ý nghĩ gì bên trong, thiêng liêng và tha thiết lắm. Tôi nhẹ chân bước tránh sang một bên, song Thi đã nhìn thấy, cậu ta đứng dậy chào rồi nói lí nhí, mắt nhìn xuống:

— Tôi có khuyết điểm, đề nghị ban chỉ huy thi hành kỷ luật.

Tôi sung sướng khoác tay lên vai Thi, thân mật khuyên răn, khuyến khích. Thi chăm chú nghe, vẻ mặt thành khẩn. Biết tôi trước đây là thầy giáo lại hay hỏi han Thi, Thi tự nguyện coi mình như một học trò nhỏ. Từ chỗ xưng hô «tôi» và «thủ trưởng», Thi chuyển sang xưng «em» và «thầy». Thi chân tình đưa tôi xem cuốn nhật ký mà Thi luôn mang bên người và chưa hề cho ai xem.

Trang đầu với những nét chữ nắn nót:

« Buổi chia tay hôm ấy làm mình cảm động quá. Cô giáo chủ nhiệm — Cô Đ.A, người mà mình thường hay tránh — lại đến tận nhà chuẩn bị mọi thứ cho mình lên đường. Những lời cô nói cứ xoáy sâu vào gan ruột mình: *Nói thật với em, cô vẫn chưa vui vì thấy em vẫn còn nghịch lắm. Song hôm nay tiễn em lên đường, cô vẫn rất tin. Tin những điều khuyên răn dạy bảo của cô, của nhà trường sẽ không vô ích. Tin là bước vào đời em sẽ nghịch khôn hơn. Cô tặng em cuốn sổ tay để em ghi chép. Chúc em sẽ gặp nhiều may mắn. Em đừng trách cô nhé.* Rồi mình nhìn thấy mắt cô ướt. Mình cầm cuốn sổ tay mà không nói được lời nào. Mình quay mặt lại và tự nhiên nước mắt cứ trào ra ràn rụa không tài nào ngăn được.

« Cô ơi, em đã hiểu cô rất thương yêu em, lo lắng cho sự tiến bộ của em.

« Hôm nay cầm bút viết bài dự thi « Thành tích mới tiến bộ mới », em thấy rất hối hận về những thiếu sót mà em đã tiếp tục mắc phải sau khi rời nhà trường. Đã sáu tháng rồi, hôm nay em mới viết trang nhật ký đầu tiên. Em xin lỗi cô về những thiếu sót của em trước đây làm cho cô buồn phiền và xin cô tha thứ cho em một lần nữa về những tội nghịch vừa qua.

« Hôm tiễn em, cô bảo cô vẫn tin em. Vâng! Xin cô cứ tin em. Đơn vị đã giúp em nhiều. Từ nay, em sẽ cố gắng, không làm phụ lòng tin đó ».

25-3

Trang hai :

« Hôm nay định báo cáo ốm để khỏi đi làm, ở nhà đánh tu-lơ-khơ với mấy thằng « sót rét » nhưng mình lại thôi. Quả thật, làm thế không nên tí nào mà rồi cũng chẳng che mắt được đơn vị.

« Cô Đ.A. ơi, cô tinh lắm, chu đáo lắm, độ lượng lắm. Em rất quý cô, phục cô. Đạo ấy có lần em viện lý do là sáng mai cô kiểm tra văn mà giờ văn trước em vắng, chưa chép bài lại được (sự thật là các bạn trong tổ đã chép giúp em rồi) để xin nghỉ buổi lao động thực hành ở xưởng chiều đó. Nhưng cô cương quyết không cho nghỉ mà khuyên em cứ đi lao động cho đầy đủ, còn việc kiểm tra văn, nếu em không có thì giờ chuẩn bị thì cô cho khuyết lại sau. Cô có nói một câu làm em rất suy nghĩ :

« Em nên phát huy cái tốt đẹp và sở trường của một người vốn lao động từ bé và xuất thân từ một gia đình lao động ». Sao cô biết em rõ thế nhỉ?

« Hôm sau đến giờ kiểm tra văn, mình báo cáo là có chuẩn bị nên xin làm. Đến khi trả bài thì ôi, con 9 đồ chói rục rục trên đầu bài của mình. Mình cầm bài mà cứ lo nơm nớp, mình chẳng dám nhìn vào mắt cô.

« Tối đến, cô tới nhà mình, trò chuyện như một người mẹ : « Cho em điểm tốt mà cô chẳng vui tí nào, mặc dầu khả năng em có thể làm tốt như thế hoặc hơn thế nếu em chịu khó học bài và suy nghĩ nghiêm túc. Cô rất hiểu em nên cô không thể tin bài văn này là do em viết vì cách suy nghĩ và kiểu hành văn trong bài có vẻ xa lạ lắm. Em Thi ạ! Bản chất trung thực của con người đáng quý gấp ngàn vạn lần điểm 9 điểm 10. Em nên suy nghĩ kỹ điều đó ».

« Mình thấy hối hận và xấu hổ quá. Mình thú thật với cô là chót chép bài của bạn X. ở lớp bên và xin cô cho được nhận điểm xấu. Mình tưởng cô sẽ phê phán kịch liệt nhưng không, cô lại vui vẻ động viên mình làm bài khác ».

27-3

Trang ba :

« Cô giảng « Hịch tướng sĩ văn » của Trần Hưng Đạo, hay lắm. Đang thích thú, mình lại được cô cho mượn cuốn tiểu thuyết lịch sử rất hấp dẫn. Thế là mấy ngày nghỉ học kỳ mình đã bỏ ý định xách xe cùng mấy thằng bạn rong chơi các phố, ngồi ở nhà mãi mê đọc cuốn đó. Cái hùng khí của Quang Trung, cái mưu trí của Ngô Quyền, cái đức kiên trì của Lê Lợi đã khắc sâu vào ký ức mình như những dấu ấn... Cô không bảo mình nên ra trận thế nào nhưng mình nghĩ, nếu ra trận, mình cũng sẽ biết cố sao cho xứng đáng là cháu con của những người anh hùng trong lịch sử ».

29-3

Trang tư, trang năm :

« Hôm nay mình đùa Kiên hơi vô ý thức. Kiên nhập ngũ, dự xong khóa huấn luyện quân sự ba tháng là được bổ sung vào đây ngay. Hôm đầu được nhận khẩu súng A.K. Kiên cứ mân mê ngắm nghía mãi. Kiên làm bài thơ « Niềm vui nhận súng », lời lẽ, vần điệu không hay lắm nhưng phải nói là tình cảm rất chân thành. Kiên đã xúc động thực sự. Đùa trêu, mai mữa bài thơ đó là xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng trong sáng của người lính mới. Mình cảm thấy hối hận, nhất là khi nhìn Kiên, thấy mặt anh ta hơi đỏ và xịu lại.

« Trưa nay nằm trùm chăn kín, mình bỗng nhớ câu chuyện đạo nào của cô Đ.A. Hôm ấy, cô dẫn Lan Hương (con gái lên sáu của cô) đến dự sinh hoạt cuối tuần của tổ mình. Tình cờ mình với cậu bạn cùng đi một đường với cô. Lan Hương cầm đầu một sợi chỉ dài có buộc quả bóng. Quả bóng cứ bay chờn vờn theo sự điều khiển của Lan Hương. Đi đến đầu hồ Thuyền Quang, gió thổi mạnh, quả bóng lồng lên giạt tuột sợi chỉ khỏi bàn tay vung về của Lan Hương. Lan

Hương đứng ngẩn ngơ nhìn theo quả bóng hai màu vàng đỏ đang lơ lửng trên không trung ngày càng cao lên, xa dần. Mình liền gọi giật lại: « Hương ơi, không cần quả bóng ấy nữa, anh cho hai hào mua quả khác này ». Thằng bạn đi cùng mình cũng nói lặp lại như thế. Bỗng cô Đ.A. ra hiệu ngăn, tỏ ý không đồng tình với chúng mình. Đến trường, trong lúc chờ đợi, cô kể cho chúng mình nghe một chuyện thiếu nhi Nga trong đó có hình ảnh em bé U-va-nốp bên bờ Ban Tích, cứ chiều chiều ra đứng bên rặng phi lao nhìn về phía chân trời mà con chim hải âu thân thiết đã bay về đó cho đến khi màu xám của hoàng hôn trùm lên em mới chịu về. Cô phân tích cho chúng mình nghe cái gì đẹp dễ dàng nảy nở trong tâm hồn của lứa tuổi đầy ước mơ trong giờ phút ấy. Rồi cô liên hệ ngay đến hiện tượng vừa rồi về quả bóng của Lan Hương. Cô nói: « Cô biết từ đâu, khi quả bóng rời khỏi tay Lan Hương, nhưng cô không muốn gọi ngay vì Hương đang cần tiền mua quả bóng do sự chia tay đột ngột này. Trong một số tạp chí văn nghệ năm kia có đăng một truyện ngắn nhan đề « Quả bóng bóng », có những ý đáng cho ta suy nghĩ về trách nhiệm đối với tuổi thơ. Các em bắt đầu bước vào tuổi thanh niên cũng cần phải suy nghĩ đến điều này. Ngày mai—cô quay về phía mình—cô sẽ mang cho Thi mượn cuốn tạp chí văn nghệ đó. Em Thi cho Hương hai hào hoặc có thể cho nhiều hơn để mua một hoặc nhiều quả bóng như thế, nhưng cái giây phút với sự nảy nở đẹp dễ trong tâm hồn Lan Hương sẽ không bao giờ còn nữa. Các em ạ! Mọi tình cảm cao cả của chúng ta hiện có cũng đều bắt đầu từ những nảy nở mạnh mẽ như đó. Chúng ta phải nâng niu trân trọng. Đừng thô bạo đối với nó ».

Cô càng nói mình càng muốn nghe. Cô vừa nói vừa mỉm cười mà mình vẫn thấy nghiêm trang, xúc động.

Cô ơi ! Những điều dạy bảo ân tình đó sẽ mãi mãi còn lại trong ký ức em ».

2-4

Tôi giờ xem tiếp những trang sau. Trang nào Thi cũng ghi rất chân thành những suy nghĩ về tu dưỡng phần đấu của mình. Không trang nào Thi quên nhắc đến cô giáo với những điều hối hận và hứa hẹn.

Càng xem tôi càng thấy yêu mến người học trò tình nghịch đó. Tôi biết Thi đang sống trong thời kỳ chuyển mình quan trọng. Những hạt giống đó mà cô giáo và nhà trường gieo vào lòng Thi giờ đây đã nảy mầm và đang lớn nhanh.

Chiều hôm đó, tôi và trung đội Thi cùng ra bến phà làm việc, đưa một chuyến hàng quan trọng qua sông sớm. Chiếc phà chúng tôi vừa ra đến giữa sông thì máy bay địch đến bắn phá. Một dãy bom chùm tằm quạ lao xuống nổ chồm lên nhau. Nước bắn tung lên phà, lên thành xe rồi biến thành những dòng thủy linh đổ xuống. Chúng tôi nằm nép bên lề phà, người ướt đầm. Bỗng có tiếng nói lớn :

— Dây cáp đứt rồi !

Tôi bật dậy nhìn vào bờ thì chẳng thấy bến đâu, phà đã bị dòng nước đẩy trôi xuôi. Thi và một đồng chí nữa liền đứng dậy xung phong nhảy xuống nổi lại mặc dù máy bay địch vẫn đang điên cuồng nhào lộn trên đầu. Bất thình lình một quả bom nổ tung từ dưới đáy sông. Thi bị bắn ra xa. Anh ngoi lên mặt nước thở một cách mệt nhọc. Tôi biết Thi bị tức ngực nên liền gọi lớn :

— Thi ơi, vào phà ngay.

Không biết Thi có nghe không mà tôi thấy anh cứ cười sòng boi trở lại, tiếp tục lần hai múi dây cáp. Đến khi nổi xong, dây cáp được kéo căng lên, Thi mới chịu

nhảy lên phà. Vừa lúc đó, đồng chí lái máy bị thương. Tôi đỡ đồng chí nằm xuống thì Thi liền nhảy vào điều khiển máy.

Trời đã đen dần. Chiếc AD6 trôi đến thấp sáng rực lên bốn ngọn đèn. Một chiếc B57 bất ngờ từ bên kia núi nhào xuống trút liền mấy quả bom. Có quả rơi cách phà chừng năm sáu thước, nước phọt lên thành cột cao, phà cơ hồ như sắp bị lật. Thi vẫn bình tĩnh cầm chắc tay lái. Anh nhìn máy bay, nhìn mặt nước, nhìn ngọn sóng. Trong giờ phút hiểm nguy này, đôi mắt Thi trở nên linh lợi lạ thường. Chiếc máy bay cuối cùng vừa mới ngẩng đầu lên vòng đi thì lập tức Thi cho ga rú mạnh đẩy con phà lao nhanh vào bến. Hai chiếc xe chở đầy hàng nổi đuôi nhau trườn lên rồi lao nhanh về phía trận địa mới.

Đêm hôm ấy, chúng tôi trở về vào lúc chưa sáng. Tôi xuống lần đầu tiên đến 3 năm bên cạnh Thi. Tuy thân thể mệt mỏi nhưng cả hai chúng tôi đều thao thức. Tôi muốn nói chuyện nhiều với Thi nhưng rồi cũng chỉ nói được một vài câu chung chung khen ngợi. Tôi nằm suy nghĩ miên man về con người có một nội tâm và cả hành động bên ngoài khá phức tạp này. Hơn lúc nào hết, tôi thấy rõ rằng hiểu cho chính xác một con người không phải là chuyện dễ. Sóng cũng trong lúc này tôi lại thấy tin tưởng là mình đã nhìn nhận đúng một con người không đơn giản như thế. Tôi bắt đầu thấy « cảm » Thi và đã thực sự coi Thi như một người bạn thân.

Nghe tiếng còi thúc, tôi bật dậy thì thấy Thi đang ngồi hí hoáy ghi nhật ký. Thi gấp sổ và đóng bút lại. Tôi liền mượn lại Thi cuốn nhật ký rồi trở về lán ban chỉ huy họp ban chấm giải cuộc thi viết.

Mấy dòng nhật ký mới ghi của Thi đã thu hút tôi một cách kỳ lạ :

«Lại một đoàn xe nữa vượt qua trận mưa bom ra tiền tuyến. Quân ta lại được tiếp thêm sức diệt Mỹ. Khoái quá, mình đã thực hiện được một phần lời hứa.

Đêm nay ra công tác ở trận địa, nghe theo lời cô, em đã nghịch khôn hơn, em đã trêu tức thằng Ních-xon suốt hơn hai tiếng đồng hồ. Chắc nó ức đến lộn ruột».

10-4

Tự nhiên tôi thấy buồn cười. Thi có thể «nghịch» được ngay trong những suy nghĩ nghiêm túc của mình.

Họp xong ban chấm giải, chúng tôi họp toàn đơn vị để tổng kết đợt thi viết «Thành tích mới, tiến bộ mới». Thi đến liền lên vào ngồi ở góc trong cùng. Có lẽ Thi định ninh mình sẽ là người bị nêu lên để làm dẫn chứng trong phần khuyết điểm.

Đọc bản tổng kết xong, tôi công bố danh sách những bài được giải. Giải đặc biệt: bài «Thằng tự do vô kỷ luật» của đồng chí Trần Xuân Thi.

Mọi người đều trở mặt ngạc nhiên quay về phía Thi. Một số đồng chí tinh nghịch:

— Đề nghị đồng chí Thi đứng dậy.

— Đồng chí Thi là đồng chí nào ạ?

— Đề nghị nhà văn đứng dậy cho anh em xem mặt.

Thi đứng dậy, mặt đỏ như gấc:

— Thủ trưởng đọc nhầm rồi. Bài của tôi lạc đề ạ.

Tiếng của Thi lẫn trong tiếng bàn tán ồn ào của mọi người. Tôi phải giơ tay làm hiệu mấy lần, phòng họp mới trở lại trật tự.

— Đồng chí Thi không nêu thành tích và tiến bộ như đồng chí khác, nhưng trước và trong khi viết đồng chí

đã suy nghĩ nhiều, đã tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng bổ ích. Chính bài báo hoàn thành là thể hiện kết quả của cuộc đấu tranh đó. Rồi ngay những hành động của Thi trong đêm qua cũng đã chứng minh rõ rệt sự tiến bộ của Thi, một thành tích đáng kể của Thi. Cái thằng tự do vô kỷ luật không phải chỉ có trong người Thi mà trong chúng ta ai cũng có. Nó là kẻ thù vô hình khá nguy hiểm. Dừng cảm quát lại nó và trối được nó há chẳng phải là một thành tích hay sao. Cách viết cũng khá: có hình ảnh, dí dỏm, chân thành.

Phòng họp im lặng thể hiện một sự chăm chú suy nghĩ... nhiều anh em gật đầu tỏ vẻ đồng tình. Thi cúi thấp xuống để tránh cái nhìn của mọi người.

Bỗng có tiếng còi báo động của trực ban. Tiếng máy bay to dần.

Tất cả ra công sự! — Tôi ra lệnh.

Đồng chí liền lạc liền chạy vào cho biết «có một đơn vị đang hành quân cấp tốc qua quãng đường trống, có thể bị lộ». Tôi chưa kịp nghĩ ra cách xử trí thì Thi đang nằm ở công sự gần đó liền đề nghị cho tổ Thi mang súng ra đối nghị binh để làm chệch hướng chú ý của địch. Tôi gật đầu. Thế là chỉ một lúc sau, súng của Thi đã nổ ròn rã vừa đe dọa vừa trêu tức chúng. Chiếc L.19 liền quay lại bắn hỏa mù xuống. Biết địch mắc mưu, Thi gọi anh em nhanh nhẹn rút lui để bộ phận pháo hoạt động. Bỗng Thi thấy một F.105 đang bổ nhào xuống ngay hướng mũi súng của mình. «Ngon quá» — Thi reo lên và bình tĩnh ngắm. Nó vừa tới đúng tầm, Thi kịp thời nhả đạn. Con quạ sắt rùng rùng bốc cháy. Nhưng ngay lúc đó, Thi bị một mảnh bom xuyên trán, máu chảy đầm đìa cả mặt. Hai đồng chí trong tổ quay lại khiêng Thi về.

Tôi chạy ra và bàng hoàng cả người khi đặt tay lên ngực Thi. Trái tim của người lính trẻ đã ngừng đập. Tất cả chúng tôi đứng lặng đi sống trong một phút mặc niệm bất ngờ. Toàn đơn vị kéo ra bao quanh Thi. Không một ai cầm được nước mắt.

Hôm nay đọc lại những dòng nhật ký của Thi để lại, tôi càng thấy ngậm ngùi về sự vắng mặt vĩnh viễn người thanh niên mưu trí gan dạ, người bạn trẻ thân thương của tôi.

Đọc lại những dòng nhật ký đó, tôi càng thấy trách nhiệm phải viết thư cho cô — người mà Thi luôn nhắc đến, người mà chúng tôi coi như luôn có mặt bên cạnh Thi.

Cô giáo kính mến! Đã có lúc, tôi đeo lại «đôi kính» nhà giáo để nhìn, để suy nghĩ về hình bóng người thầy hiện ra qua dấu vết của họ để lại trong tâm hồn những người lính trẻ.

Sự nghiệp của thầy giáo và nhà trường thật là vẻ vang.

Thời gian qua, đơn vị chúng tôi có chú ý nhiều đến việc bồi dưỡng Thi, nâng tư tưởng tình cảm cách mạng của Thi lên, song vai trò giáo dục của cô, của những thầy giáo trong nhà trường là vô giá.

Đặc biệt lòng tin của cô, lòng tin thiêng liêng đó đã nâng cao ý chí rèn luyện, bản lĩnh phấn đấu của Thi. Đôi lúc, tôi cũng ân hận về cách nhìn lệch lạc của mình trước đây đối với học sinh. Dường như thái độ, tác phong sinh hoạt, quan hệ thầy trò, điểm số của những bài toán, bài văn đã thu hút tất cả sự chú ý của mình.

Sự thật về Thi, về sự giáo dục của cô giáo đã trở thành một bài học sống, sinh động.

Từ mảnh đất khói lửa này, tôi xin gửi về cô giáo Hà Nội lời cảm ơn chân thành của ban chỉ huy cùng toàn thể chiến sĩ đơn vị chúng tôi. Các cô các thầy đã làm sáng lên một điều cần khẳng định: công việc của người thầy sẽ không bao giờ thành sự nghiệp nếu chỉ dừng lại trên mảnh đất dạy chữ mà không tiến xa hơn nữa. Người thanh niên với tất cả cái cao đẹp phong phú của tâm hồn mới là mục tiêu phấn đấu của nhà trường chúng ta.

Một lần nữa, xin chân thành chúc cô giáo khỏe.

Tại một khu rừng Trường Sơn
TRƯỜNG GIANG.

CÔ GIÁO TÍNH

*Truyện cô giáo Lê Thị Tính chiến sĩ
thi đua ngành giáo dục Hải-phòng*

Cô giáo Tính nhận lớp bốn-một cách đây mấy tháng. Khai giảng được một tháng lớp mới thành lập. Học sinh là của bảy lớp trong khối «loại» ra. Phần lớn trong số ấy là những «phần tử cá biệt», nghịch ngợm, lười nhác và học kém. Em thì đã học lớp bốn đến ba năm, em thì được lên lớp ép uổng sau khi xét đi xét lại bao nhiêu thứ tiêu chuẩn chiếu cố. Đặc biệt có mười ba em đã quá tuổi rất nhiều, lẽ ra phải học lớp sáu, lớp bảy rồi. Những em ấy chính là đầu têu của mọi sự rối loạn trong các lớp, khiến cho các cô giáo thầy giáo phải giơ tay lên trời mà kêu. Trong các buổi họp hội đồng nhà trường, mục gây tranh luận sôi nổi và kéo dài nhất vẫn là biện pháp xử trí với số học sinh hư này. Không ít thái độ bi quan. Những tiếng ôi dào chán nản, những cái chém tay bực tức... Có giáo viên đề nghị cho các em nghỉ học, vì cứ đúng lý mà xét, thì chúng quá tuổi học rồi, ta không có trách nhiệm nữa. Còn về tình, thì thương mấy đứa mà để ảnh hưởng tới cả trăm em thì có nên chăng? Chị Tính nghe mà chưa phát biểu gì cả. Bản thân chị cũng thấy khó xử. Kinh nghiệm dạy lâu năm ở một thành

phố công nghiệp, nhất là qua mấy năm chống chiến tranh phá hoại Giòn-xon, cho chị thấy rõ, đây là một vấn đề phức tạp. Cứ nói xuôi xuôi «tất cả vì học sinh thân yêu» thì dễ đấy. Vào việc mới biết. Và chỉ có «tinh thương yêu» không thôi cũng chưa phải sẽ giải quyết được vấn đề. Với lại, vào lúc khó khăn mọi mặt này, đời sống riêng của mỗi người cũng khối chuyện đề lo, «việc trường việc nước» cũng vừa vừa thôi chứ. Như gia đình chị đấy. Hai vợ chồng lương đều thấp mà phải nuôi bốn đứa con nhỏ. Anh ấy lại đi học xa. Cháu Hà còn ốm ngửa đã phải đi nhà trẻ để mẹ nó dạy học, các anh nó vừa học vừa lo cơm nước ngày hai bữa cũng đã vất vả lắm. Cho nên, chị nghĩ, chẳng trách được ai lúc này. Bởi thế, khi họp khối, là khối trưởng, chị chỉ tìm cách động viên anh chị em cố gắng mỗi người một ít.

Song có thể nào cho các em thôi học một cách gọn nhẹ như thế chẳng?

Chị nghĩ đến mấy đứa con của mình. Chẳng phải lúc nào chúng cũng ngoan như lòng chị muốn. Lắm lúc con hư tưởng có thể chấp ba roi đánh gậy chưa hả giận, hoặc đem vút quách ra đường cho xong nợ. Nhưng người mẹ có thể từ bỏ đứa con hư của mình được chẳng, tuy rằng «sinh con ai nỡ sinh lòng», cha mẹ đâu có chịu hết trách nhiệm cho con cái được!

Tranh luận hăng thế, nhưng khi bác hiệu trưởng nêu dự kiến của ban lãnh đạo: tập hợp số em quá tuổi, học kém vào một lớp, đầu tư chỉ đạo vào đó để vực dậy dần dần thì các giáo viên bỗng trở nên lặng lẽ. Rõ ràng đó là lối thoát duy nhất và... rất gọn, bởi vì chỉ còn việc nghĩ xem ai là người sẽ đứng ra cáng đáng cái gánh nặng tập trung ấy thay cho tất cả. Bác Trị ngược đôi mắt dưới cặp kính lão nhìn đồng chí khối trưởng khối bốn, và biết rằng chị Tính sẽ lên tiếng nhận

trách nhiệm mới này. Chị cũng không ngờ sự việc lại đơn giản đến thế.

Buổi đầu tiên đến nhận lớp chị Tinh đã «bãi» ngay được tình hình.

Giờ thứ nhất: học nội quy. Cô vừa chậm rãi giải thích nội quy, vừa quan sát toàn lớp. Bốn mươi bảy em học sinh khá trật tự. Thỉnh thoảng xit mũi, lao xao mượn nhau cái thước kẻ. Số con trai lớn ngồi thành một bọn ở cuối lớp. Cô nhận ngay ra vẻ láu lỉnh, nghịch ngợm, ngỗ ngược cổ giầu bên trong những khuôn mặt làm ra vẻ chăm chú một cách thăm dò.

Giờ thứ hai, có vấn đề ngay.

Bước chân vào lớp, đập vào mắt cô một bức tranh vẽ bằng phấn choán hết mặt bảng: một đôi thanh niên nam nữ đứng cạnh gốc dừa, bên hồ nước sóng lăn tăn. Đôi chim bay trên nền trời. Vẽ khá đẹp. Cô nhận ra ngay: bức tranh «hiện thực» về hồ Quần Ngựa và Nhà hát nhân dân đây! Trường học đặt ở địa điểm này quả là bất lợi!

Cô quay lại tìm «tác giả». Đây, An, mặt mũi khôi ngô, mặc quần «bó» vải dày đang đỏ bừng tai trước trăm con mắt và tiếng cười đồ dồn về phía mình. Ngay cạnh nhà «họa sĩ», cô bắt gặp một hàm răng ám đen khỏi thuốc lá vừa vội vã ngậm lại, kịp cho bàn tay giật diếu thuốc khỏi miệng và giấu ra sau lưng. Đó là Hào.

Cô gọi trực nhật lau bảng và ổn định lớp. Gần hai chục chỗ trống.

— Sao lớp vắng thế các em?

Nhao nhao:

— Thưa các bạn đi đá bóng.

— Thưa các bạn ra bên ô-lô ăn quà.

— Thưa...

Con gái tổ giác con trai và ngược lại.

Một tốp con gái nép vào lưng nhau đứng riu trước cửa lớp, lí nhí: «em thưa cô em vào lớp». Cô gật đầu. Chúng chạy ù vào như chim sẻ. Cô đợi một phút nữa, không thấy thêm ai.

— Chúng ta học tiếp nội quy các em nhé.

Cô đọc được mấy dòng thì có tiếng ồn ào từ ngoài sân. Nhìn ra, một đoàn con trai quần áo xốc xếch, mặt mày lem luốc xô nhau chạy vào. Ôm trong tay quả bóng, cao su bé bằng quả bưởi điếc, một chú cao lòng ngồng, vừa đi vừa nháy nhò. Cả lớp cười rộ lên: Quý! Một cậu người chắc nịch, đen, đầu húi gầu như trọc, mặt vuông, mắt to mắt bé lao như tên bắn, Dũng! Rồi Lịch, Ninh... với mấy chú nhỏ nữa. Chẳng xin phép xin tắc gì cả, cứ thế chúng tuột vào chỗ ngồi.

Mấy hôm sau liên tục có những chuyện phiền lòng.

Chiều nào lớp bốn-một cũng phải ở lại mượn chĩnh nửa tiếng để kiểm điểm. Thầy hiệu trưởng đi qua, dừng lại trước cửa nhìn vào, lắc đầu.

Cô giáo Tinh mở đầu công việc bằng cách xếp lại chỗ ngồi trong lớp. Đưa các em nghịch ngợm ra khỏi «khu an toàn» cuối lớp, rải lên các đầu bàn. Dũng được ngồi ngay bàn đầu, trước mặt cô, vì trong đám lớn Dũng có tầm vừa phải. Vả lại thầy hiệu phó đặc biệt nhắc chị về Dũng. Cậu này đã nổi tiếng gây gỗ, hỗn láo. Mới cách đây ít lâu, Dũng phạm kỷ luật, thầy đợi lúc tan học bắt em, dẫn thầy về gặp gia đình. Dũng đưa thầy vào ngõ 42 đi loanh quanh rẽ ngang, rẽ dọc, đến một chỗ quanh thì cậu bé vụt chạy mất, để mặc thầy lúng túng trong

cái ngô tối. Tính đến số học trò nên cho thôi học, ai cũng nghĩ đến Dũng trước tiên. «Lên» được cái sơ đồ lớp rồi, chị bắt đầu chỉnh đốn tư thế ngồi và cách ăn mặc của học trò. Mang sẵn trong túi một hộp kim chỉ khuy mun, cứ giờ ra chơi là cô gọi những em áo rách hay đứt cúc lên vá, đơm. Một hôm Tinh bước vào lớp thấy các em cười ghê quá: thì ra em Quý mặc quần đùi rách đi học. Vừa bực vừa buồn cười, chị nghiêm mặt buộc em phải về nhà mặc quần khác. Thế là Quý đi luôn không trở lại nữa.

Hôm sau Quý lại đánh nhau với An, hất đổ cả chiếc thùng đựng nước uống của nhà trường. mấy hôm liền sau đó cậu ta nhìn cô giáo một cách rất lạnh lùng. Đám học trò nhỏ cho cô biết là cậu bị bố đánh một trận nên thân, cậu ta nghĩ là vì cô giáo đến mách.

Chuyện ấy làm cho cô Tinh suy nghĩ. Cô nhớ có lần nghe cô giáo Mỹ phản nàn năm ngoài Quý học cô ở lớp ba, mà bây giờ gặp cô cậu cũng quay mặt không chào. Một bận chính cô trông thấy Quý giữa đường, cậu ta vừa định lảng thì cô gọi lại, hỏi em đi đâu, lúc ấy Quý mới chào cô. Từ hôm ấy thấy em là cô chủ động hỏi trước, để cho các em không tránh mặt.

Cô giáo thấy rõ: có một tấm màn ngăn cách những đứa trẻ vốn biết rằng chúng «hư» với người mà chúng được giao phó để «dạy dỗ». Không xóa bỏ được tấm màn ấy, mọi biện pháp đều vô hiệu.

..

Tối nay, lẽ ra cô giáo Tinh đã soạn xong bài và đi nghỉ. Nhưng cô còn ngồi nán lại chữa bài, xem kĩ vài chỗ, để chờ Ninh và Quý.

Người ta cứ nhầm tưởng đứa con ngoan là đứa được bố mẹ yêu quý nhất. Không. Trong đời dạy học của cô, để chưa có lớp học nào cô thấy gần bó như cái lớp này. Mới có hai tháng trời mà đã bao nhiêu chuyện. Cô đã vất vả nhọc nhằn với chúng, có lúc phải cay đắng trong lòng. Nhưng có lẽ chính vì thế mà cô quyến luyến chúng. Thực ra, người ta chỉ yêu thương sâu sắc những cái gì mà người ta đã đặt vào nó tất cả tâm sức của mình.

Cô nhớ về mặt ngơ ngác của lũ trẻ ngỗ ngược khi thấy cô ôm một quả bóng cao su to tương đến lớp và tuyên bố: từ nay mỗi tuần có hai buổi đá bóng, cô giáo sẽ trực tiếp dẫn ra bãi. Buổi đầu có mặt cô, chúng chơi có phần thiếu thoải mái. Nhưng rồi quen đi, các buổi đá bóng có tổ chức và giám sát lại sôi nổi, hấp dẫn hơn trước, vì không xảy ra tranh giành, đánh lộn, và thỉnh thoảng cậu thủ môn được cô giáo bồi dưỡng cốc nước, cái kẹo. Chỉ sau vài buổi như thế, cô đã thuộc tính nết và hoàn cảnh các em.

An thích vẽ, mơ thành họa sĩ. Lích nhà nghèo, ngày ngày phải một buổi theo bố đi chở củi mùn thuê. Hào bố mẹ chết, ở với bà di ruột, bà cũng ốm yếu, chồng chết, vừa nuôi con vừa nuôi cháu vất vả.

Thế rồi các buổi đá bóng thưa dần, thay thế bằng những buổi học thêm ở nhà một phụ huynh mà cô Tinh đã liên hệ nhờ được. Buổi tối các em bắt đầu đến nhà cô giáo hỏi bài, nhất là Quý và Ninh.

Những dịp đi thăm gia đình học sinh, cô gọi một số em cùng đi, để các em biết rõ hoàn cảnh nhau. Quý và Ninh hay đi với cô nhất. Trong những cuộc đi ấy, cô Tinh biết thêm bao nhiêu chuyện mà trước kia cô không phát hiện ra được. Chẳng hạn, cô biết rằng Quý có lúc đã nghĩ đến những chuyện của «người lớn»:

sau này sẽ làm ăn ra sao, xây dựng gia đình thế nào. Cô cũng không thể ngờ rằng lý do thầm kín khiến Qui không thích chào các thầy giáo cô giáo là vì Qui sợ các bạn cho là mình «nịnh». Cậu bé thích phóng khoáng, tự do đến thế! Có bạn đi chơi về khuya sợ bố đánh, cậu ra bến xe trèo ngay lên nóc một chiếc ô tô nằm ngủ khoèo. Ngủ say quá, đến nổi lúc tỉnh dậy thì xe đã chở khách đến gần bến Khuê. Các em còn kể lại chuyện em An hồn, bị bố đánh, rồi mẹ lại tát đả cả má. Cô Tĩnh nghe rất xúc động. Cô thấy cần phải quan hệ chặt chẽ hơn với gia đình để quản lý các em chặt chẽ và thống nhất biện pháp giáo dục.

Các em rất thích tình cảm. Nghiêm khắc nhưng phải thuyết phục bằng tình cảm. Cô viết thư cho Qui, phân tích cho em những thiếu sót ở lớp và nêu cả trách nhiệm của em là con lớn trong gia đình. Bố mẹ Qui đọc được lá thư trong vở của em, lại đem ra giảng giải thêm. Cô mua cho Hào một chiếc áo mới và một chiếc khăn quàng đỏ tuy Hào chưa được vào đội, khuyên em bỏ thuốc lá.

Cho đến một hôm, giữa giờ ra chơi, Qui chạy đến xin cô giáo một hào để mua bút, vì bút em vừa bị gãy, thì cô Tĩnh thấy lòng trào lên một niềm vui khó tả. Cô biết lắm, chỉ có đưa con đối với mẹ nó mới có một cử chỉ hồn nhiên, tin cậy như thế!

Cô đưa dần các em vào những hoạt động tập thể. Mỗi em một việc, tùy khả năng và sở thích. An được giao vẽ báo, đã cho ra đời một «tác phẩm» làm cả trường bàn tán. Đầu báo kẻ chữ «Quyết tâm», một bên là anh bộ đội cầm súng, bên kia là hình Lê Mã Lương. Lũ trẻ ca ngợi hết lời, cho rằng anh Lê Mã Lương này còn đẹp hơn và... giống hơn cả «anh Lê Mã Lương thật» ở trong sách. Cậu ta khoái chí, hăm hở tô điểm

tất cả các bài báo của bạn. Nội dung những bài báo này đều nêu lên quyết tâm của từng em dứt bỏ các thói hư tật xấu trước kia. Em Ninh gia đình có nghề cắt tóc thì được chỉ định lập tổ cắt tóc. Trước hết là sửa ngay những cái đầu rừng rú của mấy anh chàng trong lớp.

Lớp bốn-một đi dần vào nền nếp. Những buổi xếp hàng toàn khối, cái nhìn của thầy giáo cô giáo hướng về lớp đã «thiện cảm» hơn. Thầy Trị đi ngang cửa lớp những giờ học, thường dừng lại, đôi mắt cười cười sau cặp kính lão.

Riêng có em Dũng thì gần như chưa chuyển biến gì cả. Lớp đã ra đến tờ báo số hai, với chủ đề «Em đã làm được những gì để chào mừng ngày lễ của các thầy giáo cô giáo», nhiều em trong bài viết của mình nêu rõ: em đã bớt nói tục chửi bậy đi nhiều; em đã chăm học hơn; em đã chịu khó bế em và thổi cơm cho mẹ đi làm v.v... Còn Dũng? Hình như em vẫn lì lợm khó hiểu thế nào. Em cũng tham gia hoạt động với các bạn, nhiều lúc cũng nhiệt tình, nhưng rồi lại vi phạm kỷ luật bột phát. Một hôm, những em đi học sớm, gặp em la cà ở bến xe, rồi không thấy em tới lớp. Lúc này lớp đang có phong trào thi đua đi học đều, đúng giờ, chị Tĩnh phải thu xếp con cái để hôm nào cũng đến lớp trước giờ học ít phút.

Dũng vắng luôn cả ngày hôm sau. Chị đến nhà, chỉ gặp mấy đứa trẻ ngơ ngác. Bố chúng nó đi công tác gặp mấy đứa trẻ ngơ ngác. Bố chúng nó đi công tác một đợt dài không về, mẹ thì ốm mới đi nằm viện. Mấy hôm sau Qui cho chị biết: Dũng khoe với em buổi sớm hôm đó mấy đứa lấy được ít tiền của khách đợi ô tô ở bến xe, rủ cậu ta đi Đồ Sơn chơi. Trở về, Dũng sợ cô giáo «kỷ luật» nên không dám đến lớp nữa.

Chị Tĩnh mấy bận đến tìm, Dũng đều biết và lánh đi. Chị đành viết cho Dũng một lá thư nhờ Qui chuyển:

«Mấy hôm nay vắng em ở lớp, cô và các bạn thấy nhớ. Song nghĩ đến lúc em nghịch cô cũng buồn. Cô hiểu hoàn cảnh của em. Ba bạn đi tàu không ở nhà. Má ốm nằm bệnh viện. Dũng cũng khổ lắm. Nhưng em là con công nhân. Em hãy dũng cảm bỏ tất xấu để học tập, đừng thua chúng bạn — Em ạ, lớp mình đã thành lập tổ bích báo, tổ cắt tóc rồi. Tổ chăn nuôi và tổ mộc đang chờ em đi học để thành lập đấy. Nhận được giấy này em hãy ra ngay lớp học. Cô và các bạn đợi em».

Một hôm sau khi nhận được thư, Dũng đến lớp.

Sự việc xảy ra lần này nghiêm trọng gấp bội lần. Và chỉ cách lần trước mới hơn một tháng. Trong một tháng đó, Dũng có những tiến bộ khá rõ rệt. Em đi học đều, giữ trật tự trong lớp, dự đầy đủ các buổi học thêm và hoạt động tích cực trong tổ mộc. Tổ đã đóng được một cái chuồng gà bằng gỗ ván hòm. Các em nữ mua về một đôi gà giò. Lớp quyết định luân chuyển cả gà lẫn chuồng cho mỗi em nuôi trong một tuần, Dũng đòi nuôi đầu tiên. Sau một tuần, em mang chuồng gà đến với vẻ mặt tự hào: — xem này, chúng nó lớn trông thấy nhé! Lũ trẻ thấy đôi gà lớn lên thật. Và chị Tinh cũng cảm thấy như vậy. Chị hy vọng cứ đà này, chẳng bao lâu Dũng sẽ hòa nhập được với tập thể lớp.

Cho nên cái tin Dũng ăn trộm bị bắt khiến chị thấy hăng một cái tái người. Và chị nhận ra một chỗ hổng rất lớn trong kế hoạch giáo dục của mình. Chị chưa nắm được những quan hệ bên ngoài nhà trường của các em. Có những lực lượng xấu vẫn giành giật ảnh hưởng hàng ngày hàng giờ với chị, và sức hấp dẫn của chúng thường dễ mạnh hơn...

Ăn vội bát cơm, chị đến ngay nhà Dũng. May sao gặp cả bố mẹ em ở nhà. Bà mẹ gầy ốm chỉ thở dài sườn sượt. Ông bố đang vô cùng tức giận, mặt đỏ gay rồi lại tái đi. Chị Tinh ít gặp ông, vì làm ở xưởng của quân đội, ông thường đi công tác từng đợt xa nhà. Song chị biết ông rất lo lắng vì con cái, mỗi lần về ông đều lôi Dũng ra kiểm điểm, và buổi kiểm điểm thường kết thúc bằng một trận đòn như tử. Tính ông nóng, mà thẳng con lại rất bướng. Nghe đâu có lần ông đã trời nó vào chân giường trước khi đi. Nhưng ông vừa đi khỏi, nó đã tháo được thùng và cũng bỏ đi luôn. Từ khi chị Tinh gặp gỡ trao đổi về phương pháp giáo dục, do nề cô giáo, ông có ít đánh mắng con hơn trước. Song hình như ông cũng chưa tìm ra cách dạy dỗ nào thâm vào xương vào thịt hơn là những ngọn roi quần dít.

— Cô giáo ạ, lần này tôi đành phải cho cháu thôi học. — Ông ngừng một chút và chậm rãi nói tiếp. Chị Tinh hiểu điều sắp nói đây là điều ông đã suy nghĩ kỹ và dứt khoát rồi:

— Tôi xin cho cháu vào xưởng của quân đội, để cháu ở hẳn trong xưởng, nhờ các chủ quản lý cho. Một tuần chỉ cho về nhà một lần. Như thế may ra nó mới biết thương mẹ thương em nó. Vả lại, nó học nữa cũng bằng thừa.

Chị Tinh không phản đối. Song, khác với ông, chị nghĩ rằng có lẽ một thời gian xa trường xa lớp lúc này với Dũng cũng cần thiết để cậu bé có điều kiện cảm thấy hết giá trị của những ngày đi học, và suy nghĩ về những hành vi của mình.

Bởi thế, trước khi ra về, chị nói với ông:—Sau ít ngày, nếu bác thấy nên cho cháu trở lại trường học, thì chúng tôi vẫn sẵn sàng nhận cháu vào.

Quả nhiên nửa tháng sau, một tối chị đang ngồi chấm bài thi giạt mình vì nghe gọi «Cô». Ngẩng đầu lên, chị

thấy khuôn mặt vuông và đôi mắt không đều của Dũng. Chị không thể ngờ vẻ mặt mà nhiều người coi là « chai răn » ấy lại trở nên hoàn toàn hiền lành, tội nghiệp như vậy. Dũng dụi dè, lúng túng, đầu cúi xuống. Chị vội vàng đứng lên, đỡ em ngồi xuống thành giường.

— Sao, ba cho em đi học trở lại rồi hở Dũng?

Dũng lắc đầu và chị cảm thấy cậu bé muốn khóc. Thì ra, vào xưởng được có mấy ngày, nhớ bạn nhớ trường quá, Dũng toàn tìm dịp trốn đi chơi, có bạn trèo cả tường ra. Có ra thì cũng chỉ dám đi cà đến nhà mấy đứa xem vở học, nghe chúng nó trao đổi bài tập... Và mỗi lần trốn đi như thế là chuẩn bị đón một trận « sát xà phòng » của ông bố lúc về. Đến tối hôm nay thì Dũng quyết định đến cầu cứu cô giáo.

* * *

Chị Tinh thông thả đạp xe dọc đường Cầu Đất. Đứng sau xe Dũng ngồi ngoan ngoãn, tay ôm cặp sách. Hết một cậu học trò được mẹ đón về sau giờ tan trường. Đến gần rạp chiếu bóng Công Nhân, Dũng toan nhảy xuống:

— Thôi cô cho em xuống đây, còn một quãng em đi bộ cũng được.

— Cứ ngồi nguyên cô đưa đến nơi.

— Nhưng hôm nay tan học muộn, bé Hà mong, cô cứ để mặc em, cô về với bé Hà đi.

Câu nói của Dũng chẳng có gì nhưng làm chị cảm động. Bé Hà mấy hôm nay khó ở. Đêm qua, ngồi soạn bài ở một góc giường, thỉnh thoảng lưng chị lại nóng lên vì hơi thở của đứa con nhỏ nằm khuất sau cánh màn.

Dũng trở lại lớp đã được gần tuần lễ. Theo sự thống nhất giữa bố em và cô giáo, bây giờ cứ tan lớp là em

phải xuống ở dưới xưởng cùng với bố, bố kèm cặp cho học buổi tối. Chị Tinh muốn tự mình kèm xe đạp đưa em về đến xưởng trong một ít ngày đầu. Trên đường đi cũng là lúc chị tranh thủ giảng thêm cho em vài chỗ mà chị thấy em mắc mứu trong giờ học, và khéo léo nhắc nhở hoặc động viên tùy theo những biểu hiện tốt hay chưa tốt của em mà chị nắm rất sát.

Khi chị báo cáo với nhà trường, xin cho Dũng đi học lại, không phải không có ý kiến ngại ngại. Đã như thế thì còn nhận vào làm gì? Song bác Trị hết sức ủng hộ chị. Còn nước còn tát, đã đi phải đi đến cùng. Không hiểu sao lúc này chị thấy mình rất lạc quan, bình như chị dự cảm được sự chuyển biến sắp tới của chú « học sinh cá biệt » này. Dự cảm ấy cũng không phải không có lý do. Cách đây mấy hôm, chị vừa gặp lại một « người quen » cũ: Đó là Nam, học sinh của chị bảy năm trước đây. Anh lái xe trẻ tuổi đỗ xe lại giữa đường, nhảy xuống gọi rồi ní « cô giáo ơi, cô giáo ». Chính là một học sinh hư đạo ấy. Chị đã được công an gọi lên đồn để nhận em về, và chị đã kiên quyết xin cho em tiếp tục học. Chị thầm nghĩ sau khi chia tay với anh lái xe Nam: nếu hồi ấy cô nghe theo một số ý kiến muốn đuổi em ra khỏi trường, thì không hiểu bây giờ em sẽ ra sao?

Đã đến cầu Hạ Lý. Bên kia cầu là xưởng máy của ba Dũng, chị Tinh đỗ xe lại.

— Thưa cô giáo em về ạ!

— Ừ, em về, bài toán hôm nay hơi khó, phải cố gắng một chút em nhé!

Chị nhìn theo bóng chú bé chạy vụt qua cầu, cặp sách lủng lẳng bên người như không bao giờ rời ra được nữa.

PHƯƠNG HOÀNG

NHỮNG CÁNH CHIM

*Tặng cô giáo Thu Nguyệt
Thị xã Bắc Giang*

Đang xăm xăm bước lên thềm cửa, bỗng Nguyệt giật mình dừng lại vì mấy chú sẻ bất ngờ từ trong mái hiên vút bay ra. «Chà! những con chim», cô giáo chép miệng rồi nhanh nhẹn bước vào lớp, mang theo cả những dòng suy nghĩ còn dở dang về cách giáo dục một học sinh bướng bỉnh.

— Hôm nay chúng ta học bài «Phương hướng».

Cái giọng nghiêm trang của Nguyệt vẫn không át nổi những tiếng xăm xì ở góc dưới. Một cánh cửa sổ phía đó bật ra khi có tiếng máy bay Mich vọng tới và cái đầu của Dấu lại thò ra thụt vào. Nguyệt nghiêm nét mặt nhìn Dấu một giây rồi dịu dàng giảng về cách tìm phương hướng. Nam, Bắc, Tây, Đông, mỗi phương trời là một thế giới đấu tranh, một kho lịch sử phong phú, cần phải giúp các em hình dung dễ dàng. Nguyệt quay lên bảng nắn nót vẽ hình mặt trời.

Bỗng cả lớp ồn ào hân hân lên. Nguyệt quay lại: một chiếc máy bay giấy từ phía Dấu vút qua đầu mọi người, lao ra phía cửa sổ. Các em im lặng sợ sệt nhìn Dấu,

nhìn cô giáo và chờ nghe những lời cảnh cáo nghiêm khắc. Nhưng... giọng cô giáo vẫn nhẹ nhàng ấm áp:

— Các em nào muốn chơi thì hãy cố chờ đến giờ chơi.

Vla-di-mia I-lích trong câu chuyện cô kể tuần trước chẳng đã nhắc chúng ta «đừng để trôi phí những giờ trên lớp là gì».

Đoạn, cô quay lại tiếp tục vẽ chòm sao.

— Các em chú ý nghe cô hỏi: trên bảng này có hình mặt trời, tượng trưng cho hướng Đông thì cuối lớp là hướng gì các em?

— Tây ạ, Tây ạ!

Nguyệt bước tới phía cửa sổ nhặt chiếc máy bay giấy đặt lên thành cửa rồi quay lên hỏi tiếp:

— Trên này là hướng Đông, dưới lớp là hướng Tây, thế thì hướng chiếc máy bay giấy vừa bay ra là hướng gì?

Nhiều em giơ tay nhưng rồi lại hạ xuống, nhìn nhau. Một em đứng dậy trả lời dè dặt:

— Thưa cô nếu trên bảng là Đông, cuối bảng là Tây thì hướng chiếc máy bay vừa bay ra đây là hướng Nam ạ.

— Rất đúng. Chính hướng đó là hướng Nam, nơi quân thù còn nện gót giày xâm lược trên mình đất nước chúng ta, đồng bào ta đang ngày đêm chiến đấu kiên cường, đầy hy sinh gian khổ. Anh phi công nào đó nếu có nhiệm vụ đi chiến đấu ở hướng Nam thì lái như thế là rất đúng. Vậy một phi công muốn lái máy bay đi tới đích thì điều quan trọng trước tiên là phải biết làm gì?

Câu hỏi gọi đúng tâm lý của cậu bé tinh nghịch đang ôm hoài bão lớn. Dấu liền giơ cao tay nhưng lại vội vàng hạ xuống giữa chừng lơ lửng. Em lơ đãng nhìn ra cửa sổ nhưng đôi tai thì tập trung lắng nghe hơn bao giờ hết.

Nguyệt tình ý, đi về phía Đẩu :

— Em Đẩu phát biểu.

— Thưa cô, phi công muốn đi tới đích thì trước tiên phải biết tìm phương hướng ạ.

— Đúng, em trả lời rất đúng. Thế có mấy cách tìm phương hướng hở em?

Đẩu đỏ mặt lúng túng. Từ này đến giờ em đang mãi xếp máy bay có nghe gì đâu!

— Các em, có ai trả lời được? Cô đã giảng rồi đấy.

Đẩu liếc nhìn các bạn thì ời, hàng loạt cánh tay giơ lên như tổ cáo, em càng luống cuống.

— Các em bỏ tay xuống, tốt lắm, cô biết là các em đã hiểu bài. — Nguyệt gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi quay về phía Đẩu. — Còn Đẩu, cô biết em có ước vọng muốn trở thành phi công. Đó là một điều tốt, một ước mơ rất đẹp, cô sẽ hết sức giúp đỡ em. Nhưng muốn sau này trở thành phi công thì ngay bây giờ em phải học kỹ bài này, bài « không khí » sắp học, bài « trật tự kỷ luật » hôm qua và tất cả những kiến thức mà cô đã dạy và sẽ dạy cho em. Em Đẩu — Đẩu ngược mắt nhìn cô, đôi mi chớp chớp — cô không ghét em, nhưng cô rất lo cho em. Em rõ chưa?

Đẩu xúc động trả lời lí nhí rồi ngồi xuống, nhét vội mấy tờ giấy vào gầm bàn, mắt chăm chăm nhìn lên bảng. Em định vẽ những hình trên bảng vào vở nhưng khốn nỗi không biết bắt đầu từ đâu.

Nguyệt nhẹ nhàng bước xuống gần em, ân cần bảo :

— Thôi em đặt bút xuống nghe cô giảng tiếp, hôm sau cô sẽ giảng lại từ đầu cho. Từ nay không được làm việc gì khác trong khi cô đang giảng đấy.

Bất chợt nhìn sang vở nháp của Đẩu, Nguyệt thấy có dòng chữ mới viết : « Thưa cô, em xin lỗi cô ». Nguyệt

quay đi và không giấu được niềm vui sướng đang trào lên. Cô đứng trên bục nhìn xuống. Từ trong ánh mắt triu mến của cô giáo, một dòng suối trong mát hiền hòa đang êm ả chảy vào tâm hồn ngây thơ của các em.

— Chúng ta học tiếp. Những phút còn lại phải là những phút học có kết quả nhất. Hôm sau cô sẽ mời anh hùng không quân Trần Ngọc đến nói chuyện với các em về ý nghĩa việc tìm phương hướng đối với người lái máy bay như thế nào.

Và những phút học cuối cùng quả là những phút nghiêm túc đầy hứng thú. Tiếng trống trường vừa đóng lên thì cũng vừa lúc Nguyệt đọc xong câu kết luận.

Cả lớp đứng dậy chào cô giáo. Nguyệt đứng nghiêm nhìn lướt một lượt khắp lớp rồi dừng mắt lại ở phía Đẩu. Đẩu không nửa ngồi nửa đứng, không thúi vào hông bạn như trước, em đứng nghiêm và đôi mi chớp chớp nhìn cô giáo.

Nắng thu rực rỡ. Lũ chim sẽ từ trong mái hiên lại vui bay ra. Nguyệt bước gần hết sân trường mà mắt vẫn còn rời theo lũ chim đang lao đi giữa biển trời mênh mông. Bất giác Nguyệt chép miệng : « Những tâm hồn đang bay » và cô thầm nghĩ : Thật có tội nếu ai vô tình cắt đứt những cánh chim diệu kỳ đó.

TRƯỜNG GIANG

Mục lục

	Trang
BẠN TÔI	
<i>Hồng Đức</i>	5
CÔNG VIỆC CỦA CHỊ HIỆU TRƯỞNG	
<i>Hồng Đức</i>	40
PHẦN THƯỞNG IM LẶNG	
<i>Trần Ngọc Thành</i>	71
CÓ ĐÀN CHIM BAY VỀ BÃI SÔNG	
<i>Nghiêm Đa Văn</i>	83
CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TRƯỜNG LÀNG	
<i>Nghiêm Đa Văn</i>	101
NIỀM TIN	
<i>Trường Giang</i>	108

BẠN TÔI

tập truyện ký

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ PHƯƠNG

Biên tập : BÍCH THUẬN

Bìa : NGÔ MẠNH LÂN

In 7.300 cuốn tại Nhà máy in
Thông Nhất. Khổ 13 × 19.

Số xuất bản 21 — Số in 884

Xong ngày 20 tháng 5-1974.

Nộp lưu chiều tháng 7-1974.
